



## NỘI DUNG SỐ NÀY:

- **KIỆN PHÁP TRÀNG Ư XỨ XỨ** (HT. Thích Nguyên Trí), trang 1
- **THÁI ĐỘ CỦA PHẬT TỬ TÂY TANG ĐỐI VỚI THIÊN CHÚA GIÁO** (HT. Thích Trí Chơn dịch), trang 2
- **TỊNH** (thơ Diệu Linh), trang 2
- **NGU PHU THƯỜNG VỌNG NGŨ, TRÍ GIẢ LUÔN NHIỆP TÂM** (Tịnh Minh soạn dịch), trang 3
- **VÔ KỶ** (thơ Vũ Tiến Lập), tr. 3
- **ẢNH HƯỞNG THIÊN VỚI VĂN HÓA DÂN TỘC VIỆT NAM** (HT. Thích Tin Nghĩa), trang 4
- **GIÀ** (thơ Hàn Tâm), trang 4
- **QUAN NIỆM SỬ HỌC CỦA DUY THỨC**, tiếp theo (HT. Thích Thắng Hoan), trang 5
- **ĐẠO PHẬT VÀ TUỔI HOA NIÊN** (Đào Văn Bình), trang 7
- **PHẬT GIÁO VÀ MÔI SINH** (Thích Giác Như), trang 10
- **Ý NGHĨA NIỆM PHẬT** (Tâm Minh Vương Thúy Nga), tr. 11
- **DƯƠNG NHƯ CÒN ĐỢI BẢO ĐỒNG TUYẾT VỀ** (thơ Trần Bách Linh), trang 12
- **ĐỀM TUỆ GIÁC VÔ CÙNG** (Thích nữ Tịnh Quang), tr. 12
- **BA DỊCH PHẨM PHẬT GIÁO CỦA CS. NGUYỄN GIÁC...** (Huỳnh Kim Quang), trang 13
- **VÔ THƯỜNG, THU DUNG** (thơ Mỹ Huyền), trang 14
- **NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT!** (Duyên Hạc), trang 14
- **LÚC NIỆM PHẬT, CHỖ SÂN SI, NIỆM PHẬT** (thơ Lam Nguyên), trang 15
- **HÌNH ẢNH LỄ VÍA PHẬT A DI ĐÀ, CHUNG THẮT ĐLHT THÍCH THUYỀN ẮN, ĐẶT VIÊN ĐÁ KHỞI CÔNG XÂY CÁT CHÁNH ĐIỆN CHÙA BÁT NHÃ** (Cổ Ngưu), trang 16
- **HÌNH ẢNH LỄ ĐẶT VIÊN ĐÁ KHỞI CÔNG XÂY CÁT CHÁNH ĐIỆN CHÙA BÁT NHÃ** (Cổ Ngưu), trang 16
- **VẤN ĐỀ PHÁ THAI VÀ QUAN ĐIỂM CỦA ĐẠO PHẬT** (Thị Giới), trang 19
- **ANNIE** (Chiêu Hoàng), tr. 21
- **ĐẠO ĐÊM TRĂNG, TƯƠNG TỰ, NGHIỆP DĨ BÁO ĐÈN, TRĂNG UYÊN ƯƠNG** (thơ Phù Du), trang 21
- **SỰ THÀNH CÔNG CỦA MỘT TÔN GIÁO KHÔNG THỜ TRỜI** - tiếp theo (Hoang Phong dịch và giới thiệu), trang 22
- **TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI** (Diệu Âm), trang 25

## KIỆN PHÁP TRÀNG Ư XỨ XỨ

### CẢM NIỆM:

- **LỄ VÍA PHẬT A DI ĐÀ**
- **LỄ CHUNG THẮT CỐ ĐLHT THÍCH THUYỀN ẮN**
- **LỄ ĐẶT VIÊN ĐÁ KHỞI CÔNG XÂY CÁT CHÁNH ĐIỆN CHÙA BÁT NHÃ, thành phố Santa Ana, California, ngày 25.12.2010**



Kính thưa liệt quý vị,  
Trước hết, chúng tôi thành kính chào đón và cảm tạ sự quang lâm quý báu của toàn thể quý liệt vị trong buổi lễ trọng đại hôm nay. Đại lễ gồm 3 mục đích chính: Lễ Vía Phật A Di Đà, Lễ Chung Thắt Đại Lão Hòa Thượng Thích Thuyền Ắn, và Lễ Đặt Viên Đá Khởi Công Xây Chùa Bát Nhã.  
Chúng tôi xin mạn phép trình bày nguyên do của 3 buổi lễ này:

- Kinh Phật ghi rằng Thái tử Kiều Thi Ca xuất gia làm Tỳ kheo Pháp Tạng, đối trước Phật Thế Tự Tại, phát 48 đại nguyện kiến lập cảnh giới Tịnh độ thù thắng. Do đại nguyện và công đức tu hành nhiều đời kiếp, Tỳ kheo Pháp Tạng thành Phật hiệu là A Di Đà, giáo chủ Tây phương Cực lạc quốc độ. Trong sinh hoạt truyền thống của Phật giáo Việt Nam, ngày 17 tháng 11 âm lịch hàng năm được chọn làm ngày lễ vía kỷ niệm Đức Phật A Di Đà. Suốt những năm dài xuất gia hành đạo, chúng tôi luôn lấy hạnh nguyện của Phật A Di Đà làm tiêu chí để tu tập và hoằng pháp. Cũng vì thế, chúng tôi chọn dịp lễ vía Phật A Di Đà để nung nấu ân đức cao cả của Ngài mà thành tựu việc kiến tạo chùa Bát Nhã, như là một

biểu tượng của tinh độ nhân gian.

- Hôm nay, cũng là ngày lễ chung thắt cổ Đại lão Hòa thượng Thích Thuyền Ắn. Khi còn tại tiền, Ngài có lưu trú tại chùa Bát Nhã thời gian khá lâu. Qua những lần sinh hoạt, đàm đạo về việc giáo hội và việc chung của Phật giáo, Ngài luôn khích lệ chúng tôi cố gắng mở rộng khuôn viên chùa Bát Nhã, một mặt làm trung tâm hoằng pháp, giáo dục, văn hóa và từ thiện, mặt khác có thể làm trụ sở liên lạc thuận lợi cho giáo hội. Tưởng niệm bậc trưởng thượng luôn lân mẫn, thương yêu kẻ hậu học, chúng tôi xin lấy ngày lễ chung thắt của cố Đại lão Hòa thượng để tổ chức lễ đặt viên đá khởi công xây dựng Chùa Bát Nhã; qua đó, chúng tôi muốn bày tỏ niềm tri ân đối với Ngài, đồng thời cũng muốn minh thị rằng chúng tôi nguyện sẽ thực hiện những lời huấn thị của Ngài.

Cuối cùng và cũng là trọng tâm của đại lễ hôm nay, chính là Lễ Đặt Viên Đá Khởi Công Xây Dựng Chùa Bát Nhã.

- Người xưa thường nói, "vạn sự khởi đầu nan." Chùa Bát Nhã không phải đến ngày hôm nay mới khởi công, khởi sự, mà chính là đã cất bước chân đầu tiên kể từ khi chúng tôi đặt chân trên đất Hoa Kỳ này 30 năm trước. Làm sư già Như Lai, chúng tôi sống nơi đâu, ở thời gian nào, cũng chỉ có mỗi một tâm nguyện là hoằng pháp lợi sinh. Với tâm nguyện ấy, chúng tôi đã khởi công xây dựng ngôi chùa trong tâm tưởng của mình ngay từ lúc chính thức gia nhập hàng ngũ của những kẻ xuất trần. Rồi từ nơi chánh báo

của mỗi người, chúng tôi xây dựng các ngôi chùa, pháp vũ ở khắp nơi không ngoài mục đích đem Chánh Pháp đến cho mọi người. Ngôi chùa Bát Nhã đã từng là một căn nhà thuê ở đường West, thành phố Garden Grove 20 năm trước; và đã là ngôi chùa chính thức trên mảnh đất này hơn mười năm qua. Chúng tôi đặt nặng tác dụng của sự lợi lạc thiết thực hơn là hình thức bề ngoài; do vậy, dù đã có mặt tại quận Cam này từ lâu, Chùa Bát Nhã vẫn luôn là ngôi chùa nhỏ hẹp, khiêm tốn, nhưng rất gần gũi thân thương đối với Phật tử và đồng hương địa phương. Nay với nhu cầu của bốn tự: Tăng chúng đông hơn, Phật sự nhiều hơn, quần chúng Phật tử tập trung đông đảo hơn, và lại là nơi được chọn làm Văn Phòng Thường Trực của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ, chúng tôi cũng xin tùy thuận nhân duyên mà mở rộng khuôn viên Chùa Bát Nhã. Như vậy, nói theo ý nghĩa thực tế và thông thường thì nơi đây, ngày hôm nay, chúng tôi thực sự đặt viên đá đầu tiên, để tưởng nhớ ân Phật, tưởng niệm chư giác linh Thầy-Tổ, và khởi công xây dựng ngôi chánh điện Chùa Bát Nhã cho xứng hợp với tầm vóc Phật giáo trong cộng đồng, đáp ứng niềm kỳ vọng của chư tôn đức và Phật tử đã luôn yểm trợ tinh thần và phát tâm tu học, cúng dường.

Khởi đầu với sự quang lâm và tham dự đông đảo của chư tôn đức Tăng Ni, quan khách và Phật tử như ngày hôm nay, chúng tôi thiết nghĩ sẽ không việc khó nào mà Chùa Bát Nhã không thể vượt qua. Với niềm tin như thế, chúng tôi một lần nữa thành kính tri ân toàn thể liệt quý vị, và xin trân trọng cử hành đại lễ hôm nay.

Nam mô Bát Nhã Hội Thượng Phật Bồ Tát  
Kính bái

**Sa môn Thích Nguyên Trí**



## Tịnh

1

Lỗi về tâm tịnh nở sen  
Nghe chuông chùa đổ thân quen lạ thường  
Miệng cười một đóa trầm hương  
Điều kỳ thay phút tịnh thường - chân tâm.

2

Như vầng nguyệt rạng đêm rằm  
Như lắng lòng giữa thặng trầm bể dâu  
Nghe từng nhịp thở chậm sâu  
Nghe trong giây phút nhiệm mầu tịnh không

3

Bước tâm một thửa dĩ rong  
Quay về tự tánh tịnh lòng Chân Như  
Có khi giọt nước huyền hư  
Cũng vun một nhánh tâm từ trở hoa.

4

Ta về gội rửa tâm ta  
Bằng dòng tịnh thủy dịu xoa muện phiền  
Rưới thêm một chút hương thiền  
Tấy trôi đi những đảo điên vọng cuồng

5

Giống lên tiếng tịnh - thức - chuông  
Động tan tội chướng khởi nguồn tâm thân  
Nghe từ đây thẩm tham sân  
Vọng lời tự tánh tịnh chân gọi về

6

Lắm khi những tiếng khen chê  
Cuốn ta vào những u mê huyền lời  
Về tịnh khẩu nghiệp đi thôi  
Môi thơm sen chấm nụ cười khai hoa.

## ĐIỀU LINH



# THÁI ĐỘ CỦA PHẬT TỬ TÂY TẠNG ĐỐI VỚI THIÊN CHÚA GIÁO

Nguyên tác: **Lama A Govinda**

Chuyển ngữ: **HT.Thích Trí Chơn**



Muốn hiểu Phật tử Tây Tạng có thái độ thế nào đối với Thiên Chúa Giáo, trước tiên chúng ta cần biết danh từ "tôn giáo" đối với họ có nghĩa gì? Danh từ Tây Tạng sát nhất với nghĩa tôn giáo (hay Đạo) là "Cho", tiếng Phạn là "Dharma". Nó có nghĩa là một định luật về tâm linh, vũ trụ hay nguyên lý chi phối hết thảy các Pháp. Sống phù hợp với định luật này là ước vọng cao cả nhất của con người và chính đó cũng là những phương tiện giúp con người đạt đến cảnh giới đạo đức và toàn thiện.

Cho nên, theo dân tộc Tây Tạng, tôn giáo không phải chỉ là hệ thống giáo điều cố định mà là một biểu lộ tự nhiên niềm tin trong ý định muốn đạt đến một cuộc sống cao cả của con người hoặc tự cứu mình thoát khỏi bức thành vô minh và bản ngã vị kỷ để thể nhập được chân lý vũ trụ qua sự giác ngộ của tâm linh. Có bao nhiêu hạng người thì có bấy nhiêu con đường và pháp môn. Bởi vậy người Tây Tạng không xem hiện tượng đa giáo như một tai họa hoặc là lý do để con người tranh chấp, thù hận nhau và họ cho đó như điều kiện tất nhiên và cần thiết cho sự tiến bộ tinh thần của nhân loại.

Người Tây Tạng vốn có tinh thần tôn trọng cá nhân khá cao, cho nên họ sẵn sàng chấp nhận và tôn kính hết thảy mọi hình thức tín ngưỡng và tôn giáo. Do đó, ở Tây Tạng, Phật Giáo cũng như Thiên Chúa Giáo đều có rất nhiều giáo phái. Tuy nhiên, giữa các giáo phái này không bao giờ có sự tranh chấp hay thù ghét nhau. Họ sống hòa bình bên nhau và luôn biết tôn trọng giá trị tôn giáo lẫn nhau. Người theo đạo này không bao giờ hủy báng kẻ theo đạo kia. Tinh thần tôn trọng tín ngưỡng cá nhân ấy đã được thể hiện qua câu ca dao Tây Tạng sau đây:

"Lung-pa ré-ré ka-lug ré  
Lama ré-ré cho-lug ré"

"Vùng nào có tiếng nói vùng nấy.  
Lạt-ma nào có giáo lý ấy".

Cho nên với tập tục này, mọi người ai cũng có quyền chấp nhận hay chối bỏ cùng thực hành và công khai bày tỏ ý kiến đối với tôn giáo họ theo. Người ta thường tổ chức những cuộc thảo luận về tôn giáo và ý kiến của quần chúng đưa ra trong những buổi hội thảo đó thảy đều được mọi người tôn trọng. Phần lớn những buổi thảo luận công cộng này thường được sự khuyến khích, giúp đỡ đặc biệt của các tu viện Đại Học Phật Giáo như Ganden, Drepung và Sera. Người Tây Tạng cũng không quá ngây thơ tin rằng chân lý đạo giáo có thể biểu hiện bằng những lý thuyết hay sự tranh luận. Các nhà sư Tây Tạng vẫn thường xác nhận rằng chân lý tuyệt đối không thể nào diễn đạt bằng ngôn từ, vẫn tự mà nó chỉ có thể hiện bày ở nội tâm do sự tu chúng của chúng ta. Cho nên điều quan hệ không phải ở nơi giáo lý chúng ta tin tưởng mà là ở chỗ chúng ta kinh nghiệm, thực hành giáo lý đó cùng những kết quả nó đem lại cho chúng ta và mọi người xung quanh. Bất cứ tôn giáo nào hướng dẫn chúng ta đến cảnh giới an lành và giải thoát khổ đau đều là những đạo lý chân chính.

Ở Tây Tạng, dân chúng quý trọng nhà sư hơn ông vua, và những người xa lạ được mọi vật dục thế gian hơn những kẻ giàu sang và ai dám hy sinh mạng sống chính mình để cứu giúp chúng sanh hơn kẻ thống trị toàn thế giới. Cho nên, ngày nay những câu chuyện tiền thân và gương hy sinh của đức Phật thường được mọi người nhắc kể lại trong những buổi lửa trại, các ngày lễ tôn giáo hoặc trong gia đình, các tu viện cũng như giữa những nơi đô thị đông người. Và các câu chuyện này bao giờ cũng gây được nhiều xúc cảm cho người nghe, ngay cả từ anh chàng chăn lừa lừa cọc cần nhất đến tên gian manh đại bịp ở thành phố. Bởi lẽ chúng không phải chỉ là những mẩu chuyện hoang đường xa xăm, mà là những hình ảnh phản chiếu chân thật cuộc sống của bao nhiều Thánh Tăng Tây Tạng ở quá khứ cũng như hiện tại.

Do đó, chúng ta dễ dàng hiểu tại sao câu chuyện của chúa Jésus chịu đóng đinh trên thập tự giá để chuộc tội cho loài người vẫn gây được nhiều cảm xúc sâu xa đối với mọi người thường dân Tây Tạng. Tuy vậy, nhưng ví phỏng có ai bảo rằng: "Các anh nên bỏ, đừng theo các vị Thánh Tăng, Lạt Ma nữa mà chỉ nên thờ đức Chúa không thôi" thì họ sẽ không khỏi ngạc nhiên và bức tức trước câu nói như thế. Bởi lẽ theo họ, chân lý bao hàm duy nhất mà xưa nay những vị giáo chủ, Thánh hiền của nhiều

dân tộc đã chỉ bày: đó là bức thông điệp của lòng bác ái, từ bi cùng sự nhận thức về cái bản thể chân như, vượt ngoài ngôn từ và định nghĩa, mà Thiên Chúa giáo gọi là Thượng Đế (God), Ấn Độ Giáo là Phạm Thiên (Brahman) và Phật Giáo là Toàn Giác (Enlightenment).

Nếu Thiên Chúa giáo không chiếm được địa vị độc tôn ở Tây Tạng mặc dù dân chúng đã dành nhiều cảm tình tiếp đón đối với các giáo sĩ đầu tiên đến đây, hẳn có nhiều lý do. Nhưng lý do chính không phải vì quần chúng không chấp nhận đấng Christ hoặc giáo lý căn bản của Ngài mà trái lại, bởi lẽ những lời dạy của Christ không có gì cao siêu vượt hơn những giáo lý của đức Phật, mà từ lâu các vị Thánh Tăng và Lạt Ma đã thực hành ở Tây Tạng nhiều hơn bất cứ nơi nào tại Âu Châu. Lý do thứ hai vì các giáo sĩ Thiên Chúa trong khi cố gắng giảng truyền giáo lý của đấng Christ tại Tây Tạng, họ lại chối bỏ không chấp nhận những lời dạy cao siêu của đức Phật và những vị Bồ Tát sống ở xứ này cũng như vốn bởi họ sẵn có nhiều thành kiến tôn giáo và hành động cố chấp vào những giáo điều khác với giáo lý bác ái bao dung của Christ.

Và tưởng không có gì trình bày cụ thể hơn về thái độ của dân chúng Tây Tạng đối với Thiên Chúa giáo bằng đoạn lịch sử ghi chép sau đây: Vào năm 1625, Padre Antonio de Andrade, vị giáo sĩ Thiên Chúa đến Tây Tạng, đã được vua Guge tiếp đón nồng nhiệt tại Tsaparang (miền tây Tây Tạng). Với tinh thần quảng đại của Phật Giáo, ông đã được nhà vua hết sức trọng nể và cho phép lưu lại để truyền giáo. Vì nhà vua nghĩ, một người đã nguyện đi khắp thế giới để truyền cái đạo lý của họ đang theo, thì cái đạo lý ấy chắc là có lắm điều đáng nghe và sứ giả đó cũng đáng được kính trọng.

Nhà vua cũng tự tin rằng chân lý không bao giờ có thể phá hoại chân lý và bất cứ lời dạy chân chính nào ở tôn giáo ngoại lai cũng chỉ đem lại sự tốt đẹp, phát triển thêm cho giáo lý các Thánh Tăng, chư Phật và Bồ Tát ở Tây Tạng mà thôi. Để bày tỏ thiện cảm của mình vua Guge đã viết một bức thư gửi cho giáo sĩ Antonio de Andrade vào năm 1625, có đoạn sau:

"Chúng tôi rất vui mừng về việc Linh mục Padre Antonio đến xứ chúng tôi để truyền đạo. Chúng tôi xem ông như vị Lạt Ma và cho phép ông đủ quyền truyền dạy giáo lý cho dân tộc chúng tôi. Chúng tôi đã ban hành sắc luật cấm chỉ không ai được phép ngăn cản, áp bức ông trong công việc này và chúng tôi sẽ ra lệnh cấp cho ông một khu đất cùng mọi vật dụng cần thiết để ông xây cất một ngôi nhà giảng".



# NGU PHU THƯỜNG LÔNG NGŨ TRÍ GIẢ LUÔN NHIẾP TÂM

*Tịnh Minh* soạn dịch từ Pháp Thoại Pháp Cú

## Vô ký

*căng tình lên mùa đông  
mưa lũ lướt xâu xé  
chiều hàng tháng giếng bực nổi khó  
độc được vừa vỡ cay bờ môi  
mặc khách giữa triều âm trùng điệp  
mùi hương quý mỹ  
thủy thần nào giam giữ  
sóng chết cuối bờ mang nặng mưa  
đêm nay mùa trăng gãy bất hạnh  
đại dương đông tình phút thiên thu  
về đầu biển sao vừa thấp ngọn  
chỗ an nhiên là ở cuối ga tàu  
đừng nuôi tiếc đôi bàn tay quá nhỏ  
khi tiếng cười rạn vỡ ánh tinh vân  
em vẫn là  
ta cố đợi  
bóng tử nhan bàng bạc  
dù ngày mai vô ký*

## VŨ TIẾN LẬP

Nhà vua còn cúng cho vị tu sĩ Thiên Chúa trên ngay cả khu vườn riêng của ông, trong khi ở Tây Tạng, những khu vườn như thế rất hiếm và đặc tiền. Nhưng tiếc thay là với những thiện chí sẵn có, nhà vua không ngờ rằng nhà truyền giáo xa lạ kia đến không phải chỉ để trao đổi mọi tư tưởng tốt đẹp và chân thật với những ai đang cùng cố gắng để đạt đến những lý tưởng chung cao quý, mà cốt mong huỷ diệt những giáo lý đức Phật và để thay chúng bằng một tôn giáo khác được họ xem như là chân lý độc nhất.

Vì thế, cuộc tranh chấp đã xảy ra, nổi bất bình của dân chúng mỗi ngày một lan rộng trong nước và sau cùng, những nhà đổi lập chính trị với nhà vua đã nổi lên chống ông ta. Trong khi đó, Linh mục Padre Andrade được khích lệ bởi những kết quả truyền giáo tại Tsaparang, ông ta liền tiếp tục đến Lhasa để mong mở rộng phạm vi giảng đạo khắp vùng Tây Tạng. Sau cùng, vì căm tức, dân miền tây Tây Tạng đã nổi loạn, nhà vua bị đả đảo, kéo theo sự sụp đổ của triều đại Guge và nền hưng thịnh của dân chúng miền Tsaparang.

Khoảng một thế kỷ sau, vào năm 1716, nhà truyền giáo Jesuit Padre Desideri đến vùng Lhasa, ông vẫn được dân chúng cung cấp cho một gian nhà tiện nghi, với mọi nhu cầu cần thiết. Ông được nhà cầm quyền tiếp đón như một người khách quý và cũng cho phép ông có quyền phát triển tôn giáo bằng phương tiện giảng dạy hoặc viết sách để phổ biến. Thật vậy, trong một cuốn sách biếm bác một vài điểm giáo lý của đức Phật, giáo sĩ Desideri đã ghi nhận sự kiện sau đây:

"Nhà tôi ngẫu nhiên trở thành nơi lui tới thường xuyên của mọi hạng người, đặc biệt là hàng trí thức và giáo sư ở các chùa cũng như những các trường đại học Phật giáo; nhất là tại các trường đại học quan trọng ở vùng Sera và Drepung nhiều người đã mong ước được chúng tôi cho họ đọc những sách đạo".

Qua những điều trên, chúng ta thấy rằng cùng thời ấy, Tây Tạng thật ra đã văn minh hơn các nước Châu Âu, nơi mà lúc bấy giờ, các tôn giáo ngoại đạo và những sách của họ đều bị ngược đãi đốt phá. Và ai cũng có thể tưởng tượng thấy trước được điều gì sẽ xảy ra đối với bất cứ nhà truyền giáo ngoại quốc nào đến La Mã mà dám phản đối công khai những giáo điều của Thiên Chúa.

Cho nên không còn ai lạ gì khi thấy những bậc bề trên Thiên Chúa khó lòng chấp nhận được tinh thần khoan dung xuất hiện như cánh cửa rộng mở để đem lại cho họ nhiều lợi ích tốt đẹp, bằng sự chấp nhận những giá trị tinh thần chung của các tôn giáo. Cũng vì vậy mà biết bao nhiêu cơ hội may mắn để hai tôn giáo lớn cùng hòa hợp đã trôi qua.

Dù thế nào, chúng tôi vẫn hàng ước mong rằng có ngày những tín đồ của đảng Christ cũng như của đức Phật sẽ cùng nhau gặp gỡ trong tinh thần thiện chí và hiểu biết, cái ngày mà tình thương của đức Phật và đảng Christ sẽ được chứng thực một cách cụ thể, hầu đoàn kết thế giới trong nỗ lực chung, để cứu loài người thoát khỏi họa diệt vong bằng cách hướng toàn thể nhân loại trở về với ánh sáng của chân lý.

(Trích dịch tạp chí Maha Bodha số tháng 5/ 1962 phát hành tại Ấn Độ)

Một hôm, tại Xá-vệ có những ngày lễ gọi là "ngu phu lễ hội": ngày hội của bọn ngu si. Nhân dịp đó, những kẻ si mê dẫn độn hăm hờ trét tro và phân bò lên đầu người, đi đứng nghênh ngang, nói năng thô tục, cử chỉ hỗn láo, và liên tục trong bảy ngày, họ không hề bày tỏ dấu hiệu thân thiện với bất cứ ai, kể cả bà con quyến thuộc, thân hữu láng giềng hay các vị Sa-môn họ gặp; họ chỉ đứng trong cửa ngõ nguyện rửa, nhục mạ, tru tréo, chửi bới những ai họ thấy đi qua. Ai không chịu nổi thái độ hỗn xược, lời lẽ thô bỉ đó thì hối lộ cho chúng nửa xu hay một cắc, tùy theo khả năng của mình, và chúng sẽ hân hoan, vênh váo nhận tiền rồi ra khỏi nhà.

Bấy giờ tại Xá-vệ có hàng vạn Phật tử thuần thành, quyền uy chức tước ngổ lời với Đức Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, trong bảy ngày này, Thế Tôn và Tăng đoàn đứng vào thành phố, nên an cư cấm túc tại tu viện.

Và trong bảy ngày đó, các đệ tử trung kiên luân phiên chuẩn bị trai phạn rồi phái người đem đến chùa cúng dường Thế Tôn và Tăng đoàn chứ họ cũng không ra khỏi nhà. Tuy nhiên, đến ngày thứ tám, khi lễ hội kết thúc, các Phật tử thành Tăng đoàn vào thành phố và cúng dường rất nhiều lễ vật. Sau khi đánh lễ Đức Thế Tôn và cung kính ngồi sang một bên, họ trình trọng thưa:

- Bạch Thế Tôn, chúng con đã phải trải qua bảy ngày bực tâm bực trí, phiền não khôn cùng. Tai của chúng con gần như bị vỡ ra vì phải nghe những lời

ngông cuồng, thô lậu của bọn ngu si, thiếu trí. Bạch Thế Tôn, khổ quá! Không còn lễ nghi, thể thống gì cả! Không còn văn minh, lịch sự gì cả! Đúng là sống với kẻ si mê ắt bốn bề sầu tủi, gần với bọn ngu muội giống như gặp kẻ thù: không còn nề nang tử tế gì ráo! Chính vì thế mà chúng con không muốn Thế Tôn và Tăng đoàn vào thành hóa duyên truyền Đạo. Bản thân chúng con cũng không ra khỏi nhà.

Đức Thế Tôn lắng nghe tín tâm và thiện chí kính Phật trọng Tăng của họ, đoạn Ngài nói:

- Các Phật tử quan ngại là phải. Không ai muốn sự trưởng và thiện hữu tri thức của mình bị hủy báng, lăng nhục. Và như quý vị thấy đây, hạng ngu si mê muội thì có những lễ lược và hành xử với nhau như vậy. Còn những ai thông minh trí tuệ, nỗ lực tinh cần, chuyên tâm chánh niệm như giữ kho bảo vật thì sẽ an lạc thân tâm, liễu sanh thoát tử và chứng đắc niết bàn.

Ngài đọc kệ:

*Kẻ dẫn độn ngu si,  
Thích buông lung phóng dật,  
Người trí luôn nhiếp tâm,  
Như giữ kho bảo vật.  
Không say sưa dục lạc,  
Không phóng dật buông lung,  
Người chuyên tu thiện định,  
Được an lạc vô cùng.  
(PC. 26, 27)*



## CẢM TẠ

*Thành thật cảm tạ sự ủng hộ quý báu bằng tinh thần hay tịnh tài của chư tôn đức Tăng Ni và đồng bào Phật tử đối với báo Chánh Pháp. Đây là niềm khích lệ to lớn cho chúng tôi trong công tác truyền thông, hoằng pháp.*

*Ngoài sự bảo trợ ẩn phí của chư tôn đức và các tự viện, chúng tôi còn nhận được sự ủng hộ của chư tôn đức Tăng Ni và quý Phật-tử cũng như của quý thân chủ quảng cáo.*

*Sau đây là danh sách ủng hộ báo Chánh Pháp trong tháng qua:*

HT. Thích Thăng Hoan \$1,000, HT. Thích Tín Nghĩa \$1,000, HT. Thích Nguyên Trí \$1,300, HT. Thích Thái Siêu \$500, Tổng Hội Cư Sĩ \$1,000, Sa-di Tâm Định \$20, Thiện Phước & Đức Ngọc \$100, Hoàng K. Ngô \$20, Chơn Lạc - Trần Ngọc An \$100

*Ngưỡng nguyện Tam Bảo thù từ gia hộ chư liệt vị thân tâm an lạc, vạn sự cát tường.*

**Ban Thư Ký Chánh Pháp**

# ẢNH HƯỞNG THIÊN VỚI VĂN HÓA DÂN TỘC VIỆT NAM

HT. Thích Tín Nghĩa

*(Ghi chú: Đây là một vài ý ngắn về Ảnh hưởng Thiên với Văn hóa Dân tộc, chỉ là một lời nhỏ, nhưng cũng ghi vào vào đây để quý vị đọc cho vui – Hy vọng, chúng tôi có thì gian sẽ tiếp tục cho vài lời nhỏ này)*

## I.- Thiên học du nhập:

Điều quan trọng nhất khi nghiên cứu ảnh hưởng Thiên học du nhập vào Việt Nam là nhận định cái yếu lý của tông phái.

Thiên tông là một tông phái đi vào đạo lý chính thống của đức Phật. Sự hiện hữu của Thiên tông ở Trung Hoa cũng như ở Việt Nam cũng như hầu hết các nước Đông Nam Á nguyên nhân chính là đặt lại quan niệm đứng đắn về giác ngộ, thoát hình tướng, thoát văn tự.

Sư tổ Thiên tông ở Trung Hoa chính là Tổ sư Bồ Đề Đạt Ma đến Quảng Châu (520), thuyết pháp cho Lương Võ Đế, chính là lúc Phật giáo Trung Hoa mang nặng hình thức chủ nghĩa. Ngài ngồi nhìn vách chín năm (*cửu niên diện bích*), dùng thoại đầu, dùng Đạt Ma Tổ Sư Thiên, tức là "Giáo ngoại biệt truyền, bất lập văn tự".

Những huyền thoại về ngài Đạt Ma như: *Cỡi sóng Đông Độ, Đạt Ma cắt mí mắt, Đạt Ma xách dép*, tất cả tựu trung có một quan điểm: muốn giác ngộ; điều cần nhất là đi thẳng vào sự thực, vươn mình lên trên tất cả để nhận chân cho được sự thực.

Bất dự phạm thánh đồng triển, Siêu nhiên danh vi viết: "TỔ".

Nghĩa là:

*Chẳng cùng phạm, thánh sanh vai, Vượt lên mới gọi là TỔ.*

Tóm lại, Thiên tông chú trọng về tâm giải thoát. Nghệ thuật thiên tông là những đường nét siêu thoát.

Thiên tôn bén rễ ở Việt Nam, thích hợp với dân tộc tính cũng do các nguyên nhân căn bản sau đây:

1.- Tinh thần dân tộc Việt Nam: Luôn luôn khai phóng, hòa đồng, dễ dãi chân thật. Dân tộc thường mĩa mai lối nhìn: "xem mặt mà bắt hình dung". Đó là tinh thần chân - như - phương, đôn hậu, sâu kín "thức lâu mới biết đêm dài, ở lâu mới biết con người phải chăng".

2.- Thiên tông thích hợp với con người Việt Nam. Nghệ thuật thi ca, điêu khắc, âm nhạc, hội họa, thoại kịch, ... Chính vì vậy, Việt Nam có một nền văn hóa bình dân rất phong phú và sâu sắc. Tinh thần Việt Nam luôn luôn sâu kín, thâm trầm, ít hiểu động, khoe trương. Điều này ẩn tàng ngay trong nghệ thuật.

3.- Vào thời kỳ thiên tông du nhập (*Khương Tăng Hội, Chí Cương Lương, Mậu Bác*) chính là lúc mà ảnh hưởng Hán học, Lão học bành trướng mạnh. Cho đến đời Lý, ngay cả thời kỳ Tam

giáo đồng nguyên, thì thiên tông vẫn ngã theo một chiều hướng riêng biệt.

## II.- Ảnh Hưởng Văn Hóa Dân Tộc:

### Ảnh hưởng lớp Trí thức:

Trí thức Việt Nam ngày trước đều được đào tạo theo Khổng học. Con đường duy nhất của trí thức phong kiến là: Chăm lo mười năm đèn sách, am tường tứ thư ngũ kinh, "dùi mài kinh sử để chờ kíp khoa". Con đường của họ chỉ có hai ước vọng: "- Trước là đẹp mặt - Sau là ấm thân".

Nhưng đó là lẽ lối đào tạo của người lãnh đạo quốc gia. Còn trí thức tạo cho mình một lối sống như thế nào, lại là một vấn đề khác. Cuộc đời của một nho sĩ, thường chia làm ba giai đoạn rõ rệt: Hành nho - Hiền nho và Ẩn nho. Trừ ra thời kỳ hiền nho (*làm quan, lập danh*) còn cuộc đời họ lui về ẩn dật. Có người gọi là tư tưởng Lão Trang. Thú vui là cầm kỳ thi tửu, triết lý sống là lạc đạo, an bần. Nhân sinh quan là "độc hành kỳ đạo, độc thiên kỳ thân".

Nhưng Lão Tử với thuyết vô vi, Trang Tử với thuyết xuất thế, mộng ảo, thì quá xa với thực tế, với quần sinh. Họ trở về với thiên nhiên, với thiên học.

Thiên không phải là một quan niệm, một đường lối, mà chính là một lối sống chân như. Thiên không văn tự không hình thức.

Quan niệm ấy phải lấy bối cảnh là quê hương là ruộng vườn, làng mạc Việt Nam. Chưa bao giờ, hương vị thiên bang bạc, mộng lung như tâm sự của thi hào Nguyễn Du:

*Vạn sơn thâm sử tuyệt phong trần  
Thác loạn sài môn, bể mộ vân  
Trường giả y quan do thị Hán,  
Sơn trung giáp tý quýnh phi Tân  
Mục nhị giáp chúy hoang giao mộ  
Cáp nữ đồng liên ngọc tình xuân,  
Na đắc khiêu ly phù thể ngoại,  
Trường tùy thu hạ, tối nghi nhân.  
NGUYỄN DU (Thanh hiên Tiên hậu tập)*

Nghĩa là:

*Ruộng sâu thăm thẳm tuyệt phong trần,  
Hoàng hôn che cửa, ánh phù vân,  
Trường giả áo xuân còn nệ Hán,  
Trong hạnh giáp tý chẳng theo Tân,  
Gỗ sừng mục tử ca chiều xuống,  
Giếng ngọc nô đùa mây gái xuân,  
Ao ước thoát ra ngoài phù thế,  
Năm khinh gốc tùng quá sướng thân.*

Tinh thần siêu thoát đưa con người gần với thiên nhiên, với cỏ cây, xa lánh những cuộc bon chen, đố kỵ "con người là chó sói của người". Khó mà nói rằng đó là ảnh hưởng của Lão Trang. Lối sống vô câu thúc chỉ có nghĩa rằng đưa con người tìm lại bản thân mình. Nó bắt nguồn từ những thất bại, bất đắc chí trên đường công danh "Trị quốc bình thiên hạ". Nhưng dần dà, nổi bi quan đó dẫn dắt đến một nếp sống tốt đẹp

hơn, sâu sắc hơn, phong phú hơn. Đó là con đường tìm đến giải thoát và liễu ngộ.

Nghệ thuật trà đạo cũng mang sắc thái thiên.

Thiên hiểu theo nghĩa rộng lớn, tự nhiên, vượt thoát ra ngoài những hình thức hay ngôn tự. Tranh thủy mặc, nhạc tiêu sái, thơ yêu thiên nhiên, các loại đạo ca, tâm ca, hoan ca... đều bắt nguồn từ thái độ sống theo thiên.

### Ảnh hưởng quảng đại quần chúng:

Người nông dân Việt nam sống gần gũi với thiên nhiên. Tâm hồn họ chất phác, hiền hòa đậm bạc. Đó là ảnh hưởng của hoàn cảnh xã hội và bản chất của con người. Gần đây, có người vì mang chủ trương chính trị, nên gán cho quần chúng nông thôn những từ ngữ: đặc trách giai cấp công nông liên minh, ý thức tranh đấu. Mấy chục năm nay, khi những chủ trương ấy phát động, dân quê vẫn tham gia thụ động. Đó không phải là bản chất.

Tình yêu nơi chôn nhau cắt rốn, yêu ruộng vườn làng mạc, con trâu cái cày "Ta đây trâu đây ai mà quản công". Tất cả đều được nói lên một cách sống hài hòa, hồn nhiên phong phú lạ thường.

Ảnh hưởng đó tràn sang các địa hạt thi ca, tình ái xã hội. Ca dao tục ngữ xét cho cùng chỉ để biểu hiện nếp sống toàn vẹn con người. Hội hè đình đám phản ánh sức sống hòa hợp của thiên nhiên.

## III. - Đặc tính thiên ở Việt Nam:

1.- **Hoàn cảnh nhân văn:** Khi thiên tôn còn phát triển tại Ấn Độ (theo D.T.Suzuki) hoàn toàn mang tư tưởng thần bí. Thật ra, Ấn Độ chỉ thích

hợp với Duy Thức Tôn, Chân Như Tôn, Hoa Nghiêm Tôn, Không Luận Tôn. Khi sang Trung Hoa và Việt Nam, thiên tôn gặp môi trường thích hợp. Theo tác giả Manua of Zen Buddhism, thì thiên tôn ở Việt Nam để bám rễ vì ở đây thấm nhuần tư tưởng Lão Trang. Thiên tôn đòi hỏi tinh thần điềm đạm hào sảng và cơn thuận. Vì vậy Đại Thừa Phật Giáo kiểu của hai ngài Mã Minh và Long Thọ, hay qua các bộ kinh Duy Ma Cát, Lăng Già Tâm Ấn, Bát Nhã Kim Cang... cũng cần phải gieo trồng trên mảnh đất khác. Đó là Trung Hoa và Việt Nam.

### 2.- Nghệ thuật và văn chương:

Nền văn chương thiên đã bàng bạc suốt mấy thế kỷ Lý -Trần. Các nhà khảo cổ tìm thấy ở bia ký, các bài kệ các phú pháp. Thường là những bài thơ ngắn nhưng rất súc tích. Đó là đặc tính của ngôn ngữ thiên.

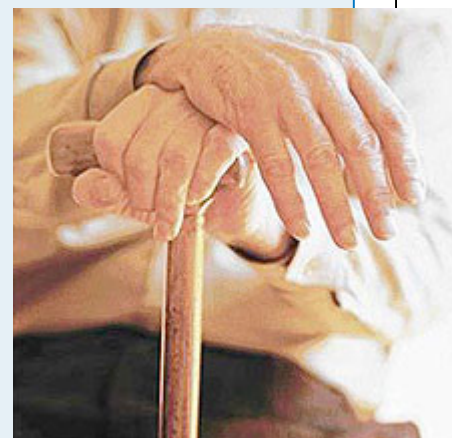
Nghệ thuật điêu khắc cũng độc đáo. Đời Lý đã tạo lập nhiều chùa tháp. Hầu hết các danh lam thắng cảnh do từ đời nhà Lý mà ra. Các thắng tích ở Hà Thành như chùa Trấn Vũ, chùa Diên Hựu, đền Nhị Nữ, đền Linh Lăng. Sách Thiên Uyển Tập Anh có biên chép: Nhiều chùa chiền xây dựng ở Thăng Long đời Lý, nay đã bị hủy diệt.

Các danh sơn cũng có nhiều công trình kiến trúc. Núi Long Đồi (*ở huyện Du Tiên*) núi Phật Tích (*ở huyện An Sơn*), núi Tiên Du (*ở huyện Tiên Du*), núi Lam Sơn (*ở huyện Quế Dương*), núi Tiên Sơn (*ở huyện Yên Phong*), Ngũ Hành Sơn (*tức động non nước Đà Nẵng*), núi Linh Ứng (*Quảng Ngãi*). Tất cả đều bàng bạc màu sắc của Phật Giáo, mà nhất là đều ảnh hưởng thiên học, Phật Giáo.

## Già

*Sẽ đến một ngày tóc em thôi xanh  
Đôi mắt tình không còn long lanh sáng  
Bờ môi thơm không buồn khoe duyên dáng  
Thiếu nữ thân gầy... ối, chuyện đã qua  
Cô bé hôm nào yếu đuối thướt tha  
Giờ cần cố gắng già ôm kén  
Chẳng còn nữa nụ hôn, chán rón rén  
Tiếng em yêu, trơ trên lạ vô cùng  
Cũng chẳng có ngày hai đứa nhìn chung  
Khen đàn trẻ lớn mau như gió thổi  
Biết ngày sau chúng có ngu nông nổi  
Yêu muộn màng thương kỷ niệm phối pha  
Chồng tuổi đời tính số đếm ngày qua  
Lấp mòn mỗi vết nhăn nheo cần cố  
Lớp phấn hồng hoá trang bao nhiêu tuổi  
Em đã già, tình cũng sẽ tàn phai  
Hai đứa mình, chẳng hiểu đúng hay sai  
Lần lựa mãi bên cạnh đời trơ trụi  
Anh ao ước, ánh lửa hồng tro bụi  
Em mong tìm hạnh phúc tấc đất sâu  
Ồi cuộc đời... vạn vật thấm bể dâu...*

## HÀN TÂM



# QUAN NIỆM SỬ HỌC CỦA DUY THỨC

Người giảng: **Pháp Sư PHÁP PHẪNG**  
Người dịch: **THẮNG HOAN**

## CHƯƠNG II TRÀO LƯU TƯ TƯỞNG HIỆN ĐẠI XEM DUY THỨC HỌC

### I.- TRÀO LƯU TƯ TƯỞNG THỜI ĐẠI VÀ PHẬT HỌC

Duy Thức Học đối với trào lưu tư tưởng hiện đại như thế nào?

Nguyên nhân, Phật Giáo tồn tại trong thế gian thì không thể ly khai các pháp của thế gian. Phật Giáo cùng thế gian nhất định phải phát sanh quan hệ. Cho thấy Phật Giáo rất thích hợp những nhu cầu thiết yếu của thế gian và có khả năng đứng vững trên thế gian.

Thí dụ: Trong thế gian, chùa miếu được thiết lập đều có người xuất gia, đều có người hoằng pháp, chứng tỏ Phật Giáo cùng thế gian có sự quan hệ mật thiết với nhau. Những biểu tượng còn cho thấy Phật Giáo rất thích hợp với nhu cầu nhân sinh trong thế gian, như là Phật Giáo có địa vị cũng như có tác dụng trong xã hội.

Quả như Phật Giáo đối với nhân loại nếu không có chút lợi ích nào thì nhân loại trong thế gian không cần đến Phật Giáo. Phật Giáo nếu như thế gian không cần đến hoặc giả Phật Giáo không chút may mắn lợi ích nào cho nhân thế thì sớm đã bị tiêu diệt từ lâu.

Song sự thật lại chẳng như thế! Khác hẳn, Phật Giáo sở dĩ được tồn tại trong những quốc gia không giống nhau là nhờ các chủng tộc những nơi đó lưu truyền trong nhân gian và bảo tồn cho đến ngày nay. Và lại Phật Giáo có số tín đồ rộng lớn ủng hộ. Điều đó chứng tỏ Phật Giáo chắc chắn có giá trị để tồn tại. Đã là có giá trị, Phật Giáo có thể dùng để hoằng dương nơi thế gian. Nhưng học thuyết Phật Giáo có địa vị như thế nào đối với Trào Lưu Tư Tưởng của xã hội hiện đại?

Học thuyết Phật Giáo đối với Trào Lưu Tư Tưởng của xã hội hiện đại đều được chú ý đến. Duy Thức Học là một đại học phái Đại Thừa Phật Giáo, gần ba mươi năm nay ảnh hưởng rất lớn các giới tư tưởng, được họ chú ý cho là quan trọng cần phải nghiên cứu và quán sát.

Sở dĩ gọi là Trào Lưu Tư Tưởng Hiện Đại là chỉ cho thế kỷ 19 trở về sau, nghĩa là thời đại Văn Nghệ Tây Phương Phục Hưng từ thế kỷ 19 đến thời đại Khoa Học Vận Động của thế kỷ 20. Tư tưởng của một thời đại có khả năng thành hình một thứ năng lực vận động nên gọi là Trào Lưu Tư Tưởng Thời Đại.

Ở Âu Châu, thời đại Văn Nghệ Phục Hưng trở về trước chính là thời đại Tôn Giáo Đặc Quyền và cũng gọi là thời đại hắc ám. Lúc bấy giờ mọi người đều mê tín tôn giáo, cho Thần Quyền cao hơn thế gian và nhân loại trở thành một thứ cảnh ngộ tối tăm

không có mặt trời. Văn Nghệ Phục Hưng chính là Khoa Học xướng minh. Nhờ nghiên cứu khoa học, Văn Nghệ Phục Hưng đã phá toàn diện Thần Quyền và tẩy chay sự mê hoặc của Thượng Đế Vạn Năng. Từ đó, ánh sáng rực rỡ của nền văn minh Khoa Học cận đại phát sanh. Ngày nay, nhân vì Khoa Học phát minh được Nguyên Tử Năng cho nên có người gọi ngày nay là thời đại Nguyên Tử Năng và cũng có thể cho là thời đại Khoa Học hoàn toàn phát đạt.

Tại Ấn Độ, trước kia có Trào Lưu Tư Tưởng của Bà La Môn Giáo, kể đến có Trào Lưu Tư Tưởng của sáu phái Triết Học, về sau lại có Trào Lưu Tư Tưởng của Phật Giáo.

Riêng Phật Giáo có Trào Lưu Tư Tưởng Tiểu Thừa, Đại Thừa, Hiển Giáo và Mật Giáo. Sau cùng, Trào Lưu Tư Tưởng Ấn Độ Giáo lại phục hưng trở về nguyên thể.

Theo như Trung Quốc Văn Hóa Phát Đạt Sử ghi rằng: Chúng ta trước kia có cái học Chư Tử của Tiên Tần, có Kinh Học của Hán Triều, có Phật Học của Tùy Đường, có Lý Học của Tống Minh, có Khảo Cứ Học của thời đại nhà Thanh và có Khoa Học ngày nay. Những dữ kiện nêu trên cũng có thể đại biểu cho Trào Lưu Tư Tưởng của mỗi thời đại.

Từ cuối Nhà Thanh và đầu năm Dân Quốc đến nay, Tư Tưởng nước ta vận động tạo thành trào lưu được gọi là Năm Mươi Tư Vận Động. Năm Mươi Tư Vận Động bao gồm nhiều phương diện:

1) Phương Diện Chánh Trị là đấu tranh giành độc lập, bình đẳng và tự do.

2) Phương Diện Xã Hội là cần thoát ly tất cả chế độ phong kiến bất hợp pháp và sự ràng buộc của lễ giáo.

3) Phương Diện Văn Học Tư Tưởng là tranh thủ ngôn ngữ Bạch Thoại Đại Chúng, tranh thủ Trí Thức Khoa Học, đã đảo lộn văn theo kiểu Văn Ngôn của Khổng Gia Điểm và tẩy chay tất cả tư tưởng mê tín của Phong Kiến.

Nhờ sự cố gắng của cuộc vận động này, tinh thần Kháng Nhật được thể hiện và sự Bắc Phật được thành công hoàn toàn.

Hiện nay Trung Quốc lại có một thứ tư tưởng gọi là Hồng Lưu Đại Triều. Tư Tưởng này phát khởi từ nơi Bành Bái, ảnh hưởng rất rộng lớn, ảnh hưởng cả Trung Quốc và lan ra các vùng Á Châu. Tư Tưởng này thuộc loại Chủ Nghĩa Duy Vật, Chủ Nghĩa Xã Hội, Chủ Nghĩa Tân Dân Chủ. Tư Tưởng này trước kia nhờ tiếp nhận bối cảnh Khoa Học và Triết Học Tây Phương mới có thể phát huy thành quả ngày nay.

Tóm lại, Trào Lưu Tư Tưởng Hiện Đại có thể phân làm hai điểm: Một thứ là Khoa Học và một thứ là Triết Học. Trước hết, vấn đề Khoa Học được trình bày như sau:

### II.- KHOA HỌC VÀ PHẬT HỌC: A.- TÁNH CHẤT KHOA HỌC VÀ PHẬT HỌC:

#### 1)- TÁNH CHẤT KHOA HỌC:

Thế nào là Khoa Học? Hoặc nói cách khác, Tánh chất Khoa Học như thế nào?

Vấn đề trên thật khó trình bày cho rõ ràng. Các nhà Khoa Học đối với vấn đề này, mỗi người đều có Luận Thuyết riêng và xét cho cùng họ không đồng nhất quan niệm. Nay xin đề cử tổng quát một số Luận Thuyết như sau:

#### a]- LUẬN THUYẾT SỐ VÀ LƯỢNG:

Có người nói rằng: “Khoa Học chính là nhờ phạm trù đo lường rồi sau đó toan tính tưởng tượng ra mô hình thế giới... Chúng ta lẽ đương nhiên cho Khoa Học quan sát rất đúng tiêu chuẩn và chính xác. Nhưng thật ra họ chẳng qua dựa theo tiêu chuẩn số và lượng mà tiến hành tư tưởng”.

Cũng có người cho rằng: Khoa Học thực sự chỉ là một thứ phương pháp phân tích mà thôi, là phương pháp dùng để nghiên cứu hoặc quan sát vạn hữu vũ trụ. Thứ phương pháp này phải dùng đến công cụ và thứ công cụ đó không ngoài số và lượng. Các nhà Khoa Học sử dụng phương pháp số và lượng đây đi phân loại bằng cách chia chẻ tổng thể mỗi cá thể của vạn hữu ra từng phần riêng biệt để quan sát. Vì thế, người ta bảo rằng: Khoa Học trong đó không ngoài số và lượng qua sự trắc nghiệm bằng cách phân loại và đo đạc, v.v..., Khoa Học là một danh xưng đều chỉ cho những khái niệm này. Nếu như không có những khái niệm trên, Khoa Học hoàn toàn không có mặt.

#### b]- LUẬN THUYẾT QUAN HỆ:

Giáo Thọ Trương Đông Tôn, trong một quyển sách nói về tư tưởng và xã hội có trình bày những khái niệm này (số và lượng, v.v...). Ngài cho rằng: Khoa Học chỉ giải thích nghĩa hẹp và có tình cách vận vật. Các nhà Khoa Học nói: Nhân đây chúng ta chú trọng rằng trên những cốt tủy này (lượng và số, cùng phân loại và đo đạc, v.v...), thực sự có một loại khái niệm căn bản nguyên thì hiện hữu và tiềm ẩn mà người ta gọi là “Quan Hệ”, hoặc gọi là “Trật tự của quan hệ”. Chúng ta đề xướng vấn đề Quan Hệ nói trên, khả dĩ Vật Lý Học, Thiên Văn Học, v.v... chắc chắn có thể bao quát ở trong. Không phải chỉ có số học mới được xem như đại biểu cho Khoa Học. Lý do Số Học thì không hoàn toàn mười phần thỏa đáng hết mười...

#### c]- LUẬN THUYẾT TOÀN THỂ VÀ BỘ PHẬN:

Trương Quân quan niệm rằng: Cho đến vấn đề Quan Hệ Khái Niệm đúng là một cá thể nằm trong hợp thể, cũng như sự việc gì có thể phân tích thì sự việc đó có thể đạt được kết quả và những kết quả này không luận có điều kiện nhiều hay ít mà những điều kiện trên chính là Quan Hệ vậy. Chúng ta, một khi đề cập đến Quan Hệ thì lẽ tất nhiên khái niệm được sự liên quan giữa “Toàn Thể” và “Bộ Phận”, v.v... Chúng ta có thể khẳng định rằng: phạm điều gì có thể phân tích thì tất nhiên trong đó có Quan Hệ mà người ta thường gọi là “Nhân Quả Quan Hệ”.

Tóm lại, vấn đề Quan Hệ giả sử không dự trù thiết lập quan niệm trước thì tất cả mọi việc đều không biết tiến hành từ đâu.

#### d]- QUAN HỆ CÓ NGUỒN GỐC:

Vấn đề Quan Hệ Khái Niệm thì sản có nguồn gốc từ trước và vấn đề này không phải do thành lập bởi quy định. Ngoài những khái niệm này ra, như Trật Tự, Kết Cấu, Tương Tục, v.v... không một điều nào là chẳng cùng với vấn đề Quan Hệ Khái Niệm kết hợp lẫn nhau để cùng sanh khởi. Theo Khoa Học, không gian và thời gian chỉ là bộ phận của trật tự mà thôi. Tất nhiên những sự việc trên phải nhờ đến trắc nghiệm và đo đạc để quy định. Nhưng sự trắc nghiệm và đo đạc nếu như tách rời vấn đề Quan Hệ Khái Niệm ra thì hoàn toàn không biết chút nào về sự chi phối ở bên trong bóng tối.

Những dữ kiện vừa trình bày ở trên đều là định nghĩa của Khoa Học.

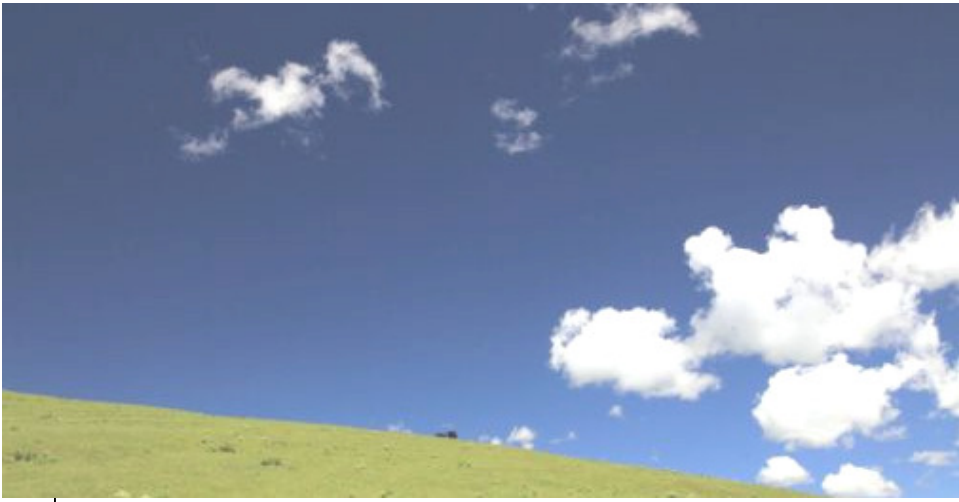
#### 2)- TÁNH CHẤT PHẬT HỌC:

Giờ đây chúng ta hãy xét qua lãnh vực Phật Học:

a]- Những luận thuyết của các nhà Khoa Học được viện dẫn ở trên có thể xem như định nghĩa rất rõ ràng; hoặc nói cách khác, tánh chất của Khoa Học là Quan Hệ. Quan Hệ có thể bao gồm tất cả Khoa Học. Hai chữ Quan Hệ đây theo Duy Thức Học gọi là Nhân Duyên hoặc gọi là Duyên. Phật nói: Tất cả pháp đều do nhân duyên sanh, đều do duyên khởi, đồng thời cũng do duyên diệt. Tương tự như thế, Khoa Học nói: tất cả pháp đều do quan hệ mà sanh, do quan hệ mà trụ và cũng do quan hệ mà diệt. Quan Hệ bao gồm tất cả Khoa Học cũng giống như Nhân Duyên bao gồm tất cả pháp. Cụ thể hơn, nguyên tắc Duy Thức giải thích: Nhân Thức mỗi khi khái niệm một điều gì phải nhờ đến chín thứ Duyên (Quan Hệ) mới phát sanh nhận thức, Nhị Thức phải nhờ đến tám thứ Duyên mới phát sanh nhận thức, v.v... Phật Học trình bày vấn đề “Duyên”, tóm lược thì có 4 thứ Duyên và giải thích rộng thì có 24 thứ Duyên (Tham khảo bộ A Tỳ Đạt Ma Nhiếp Nghĩa Luận của tôi dịch).

b]- Tiếp theo, đề cập đến Quan Hệ là chỉ cho một cá thể nằm trong hợp thể. Khái niệm vấn đề Nhân Duyên chính là khái niệm thể tổng hợp mà Phật Học thường gọi “Nhân Duyên Tổng Tướng” (nằm trong hợp thể). Trong tương chung (tổng tướng) có tướng riêng (biệt tướng) là nói quan hệ nằm trong hợp thể bao gồm rất nhiều điều kiện. Học thuyết Nhân Duyên trong đó nhất định có tướng chung (tổng tướng) và tướng riêng (biệt tướng). Chữ Nhân ở đây theo Phật Học trình bày: chọn lấy một pháp nào thì trong đó bao gồm tất cả pháp, nghĩa là trong một pháp đã có tất cả pháp và trong tất cả pháp đã có một pháp mà mình đã chọn lấy. Đó là ý nghĩa “Sự sự vô ngại” (Sự sự vô ngại nghĩa là muôn sự muôn vật tác dụng quan hệ không bị ngăn ngại với nhau). Trong một pháp đã có tất cả pháp và trong tất cả pháp đã có một pháp cũng giống như quan hệ có toàn thể và bộ phận, hai lối giải thích tuy khác nhau nhưng đều cũng là một loại với nhau. Danh từ không giống nhau chẳng qua chỉ là phủ hiệu nhằm đại biểu cho khái niệm vấn đề trên mà thôi. Thuyết Quan Hệ của Khoa Học và thuyết Nhân Duyên của Duy Thức Học cả hai đều hoàn toàn không khác nhau. Cho nên Duy Thức Học (hoặc Phật Học) thì rất thích hợp với Khoa Học.





c]- Lại nữa, một sự kiện đáng chú ý là “Vấn đề có thể phân tích thì tất nhiên trong đó bao hàm có Quan Hệ mà phổ thông thường gọi là Nhân Quả”. Như câu “Nhân duyên sở sanh pháp” (Nhân duyên là nơi sanh ra các pháp) giải thích: Phạm một pháp sanh khởi thì nhất định có rất nhiều thứ nhân duyên. Những nhân duyên này có thể phân tích. Trung gian của nhân duyên chính là tánh chất của nhân quả. Đức Phật đầu tiên giác ngộ những thứ quan hệ này. Những thứ quan hệ này bao hàm các pháp nhân duyên của tánh chất nhân quả. Đức Phật nói: “Cái này có thì cái kia có, cái này sanh thì cái kia sanh”, “vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc,” v.v... Đây là quy tắc sanh khởi vạn pháp. Quy tắc nhân duyên này là thuyết minh Nhân Quả Quan Hệ và cũng là quy tắc cơ bản của Phật Học.

Hơn nữa, Trương Quân nói: “Vấn đề Quan Hệ Khái Niệm nếu như chẳng có trước thì tất cả đều hoàn toàn không có pháp để tiến hành”. Còn Phật Học giải thích: Tất cả đều do nhân duyên sanh; là nhân duyên ra, các pháp không thể sanh. Đức Phật nói: “Nếu cho rằng, thật sự có một pháp vượt ra ngoài nhân duyên, đó là Ngoại Đạo nói”. Tất cả pháp không chỉ do nhân duyên sanh khởi mà lại còn do nhân duyên hoại diệt. Nhân duyên nếu như không có thì tất cả pháp không thể sanh khởi.

Giả sử có người hỏi: Nhân Duyên như thế nào? Trả lời: Tất cả pháp đều là nhân duyên. Đúng như thế, tất cả khái niệm đều phát sanh từ một thứ Quan Hệ Khái Niệm. Cuối cùng, chúng ta có thể hỏi: Vấn đề Quan Hệ Khái Niệm như thế nào? Trả lời: Quan Hệ đều là tất cả Khái Niệm.

d]- Thứ đến, Kế Kinh nói: “Như Lai ra đời hoặc không ra đời đều là Pháp Tánh duyên khởi thường trụ.” Đoạn kinh trên trình bày “Vấn Đề Quan Hệ Khái Niệm đã có từ vô thủy, không phải thiết lập bởi quy định.” Điều đáng chú ý là Vấn Đề Quan Hệ không phải hiện hữu riêng biệt ngoài vạn vật. Đây là nói về tánh duyên khởi và tánh duyên khởi này từ xưa đến nay vẫn hiện hữu như thế. Đức Phật tuy chứng được và thuyết minh tánh duyên khởi, nhưng đức Phật không phải quy định nên. Tánh Duyên Khởi không phải “có pháp thể riêng biệt gọi là Duyên Khởi và tánh này cũng không phải thường trụ, thanh tịnh và sáng suốt”. Cho nên Tăng Nhứt A Hàm (quyển 26) nói rằng: “Muốn khiến hư không trở thành đất cát và muốn đất cát trở

thành hư không nên trói buộc chúng vào Duyên làm căn bản. Duyên đây không bị hư hoại.”

Hôm nay chúng ta hãy đề cập đến chữ Duyên của tất cả duyên khởi. Chữ Duyên của tánh duyên khởi, trong các kinh luận của Tiểu Thừa Hữu Bộ trình bày có bốn loại: Nhân Duyên, Sở Duyên Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, và Tăng Thượng Duyên. Trong các kinh luận của Đại Thừa Duy Thức Tông thì giải thích 4 Duyên trên một cách rõ ràng, như Luận Thành Duy Thức căn cứ nơi 4 Duyên này và cộng thêm 15 chỗ nương tựa (15 Y Xứ) thành lập 10 loại Nhân (Thành Duy Thức Luận quyển 7 và 8). Mười loại Nhân của Luận Thành Duy Thức giải thích cũng đồng nghĩa với chữ Duyên. Còn các kinh luận Nam Truyền Thượng Tọa Bộ thì trình bày có 24 loại Duyên (Nam Truyền A Tỳ Đạt Ma Nhiếp Nghĩa Luận, Phẩm thứ 9). 24 loại Duyên này cũng là tên riêng và tướng riêng của Nhân Duyên mà thôi. Những thứ Duyên và những thứ Nhân vừa phân loại đối với vấn đề Quan Hệ của Khoa Học chính là Khái Niệm không hai và không khác, như khái niệm trật tự, khái niệm kết cấu, khái niệm tương tục, v.v... Chữ Nhân đây như chúng ta đã biết, thời đại cổ xưa gọi là Nhân Duyên và thời đại ngày nay gọi là Quan Hệ. Nhân Duyên và Quan Hệ chỉ khác nhau ở danh từ mà thôi.

Với những dữ kiện đã giải thích, chúng ta có thể đặt vấn đề: Khoa Học thì như thế nào? Trả lời: Khoa Học là Quan Hệ Học. Còn Phật Học thì như thế nào? Trả lời: Phật Học là Nhân Duyên Học hay Nhân Quả Học. Những người không nghiên cứu Phật Học, ai cũng đều biết Phật Giáo là đạo bàn về nhân quả. Từ đó, chúng ta có thể ý niệm rằng Khoa Học cũng giảng về nhân quả. Trong Phật Học, không luận Tiểu Thừa và Đại Thừa, tất cả học phái đều giảng đạo lý Nhân Duyên và Nhân Quả. Một trong tất cả học phái nói trên, Pháp Tướng Duy Thức Học là học phái giảng về đạo lý Nhân Duyên và Nhân Quả rất tinh tường và thông suốt.

#### B.- SỰ PHÂN TÍCH CỦA KHOA HỌC VÀ SỰ PHÂN BIỆT CỦA PHẬT HỌC:

Sự phân tích là phương pháp giảng giải có mạch lạc, có lớp lang mà Khoa Học gọi là Phương Pháp Diễn Dịch. Người học Khoa Học đều biết đạo lý của Khoa Học rất coi trọng sự phân tích. Nguyên tắc căn bản của Khoa Học như trước đã trình bày, nào là Số, Lượng, Phân Loại, Đo Đạc, v.v... và những nguyên tắc này cũng là bản thể của Khoa Học. Hoặc nói cách khác,

phương pháp của Khoa Học chính là phân tích về mục tiêu tác dụng giữa cá thể và cộng đồng trong các bộ môn. Các nhà Khoa Học không luận nghiên cứu một sự thể nào, hoặc phân tích và khảo nghiệm một thứ vật thể nào, cũng như trắc nghiệm và đo lường một loại địa hình hay vật thể nào, điều cốt yếu là phải y cứ một cách xác thực nơi bản thân của những sự thể hay những vật thể đó, đồng thời sử dụng một thứ công thức và dụng cụ để phân tích những sự thể hay những vật thể nói trên. Các nhà Khoa Học mỗi khi phân tích những sự thể hay những vật thể đều thường sử dụng nhiều phương cách, có khi dùng phương pháp số học để phân tích hay để đo đạc, có khi dùng phương pháp phân loại hay trắc nghiệm, hoặc dùng phương pháp ghi chép để lưu lại và sau đó, họ mới cân nhắc rồi đi đến kết luận là tìm ra được hiện trạng chân thật của sự thể hay của vật thể mà họ phân tích. Từ đó, họ gặt hái được khái niệm, một thứ kết quả mà thường gọi là Tri Thức Khoa Học.

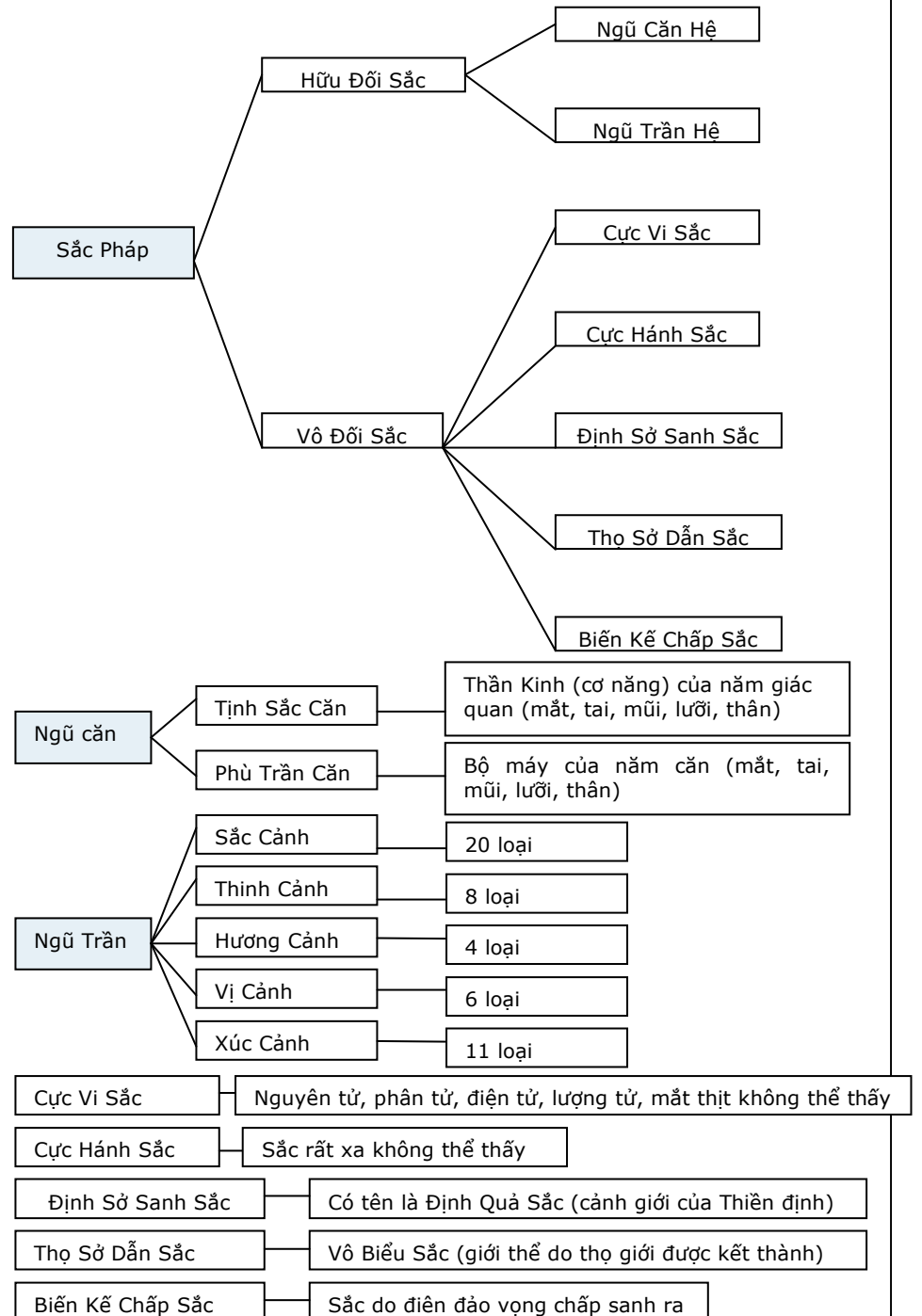
Bên Pháp Tướng Duy Thức Học cũng rất quý trọng sự phân tích. Phương pháp phân tích để nghiên cứu của Pháp Tướng

Duy Thức Học cũng giống như phương pháp của Khoa Học.

Thí dụ như Sắc Pháp của Duy Thức Học, Anh văn dịch là Form, thì thuộc về vật chất. Đối với Sắc Pháp, Duy Thức Học xưa nay đều chỉ có một thứ định nghĩa: Sắc nghĩa là đối đãi và ngăn ngại. Phạm những gì có đối đãi và ngăn ngại đều được gọi là Sắc (Vật chất). Vì thế, Duy Thức Học xưa kia phân chia Sắc thành hai loại: một là Hữu Đối Sắc (Sắc có đối đãi) và hai là Vô Đối Sắc (Sắc không đối đãi).

Hữu Đối Sắc cũng phân làm hai loại: một là Ngũ Căn Sắc (Sắc thuộc hệ thống năm căn) và hai là Ngũ Trần Sắc (Sắc thuộc hệ thống năm trần).

Vô Đối Sắc được phân làm năm loại: một là Cực Vi Sắc (Sắc rất nhỏ như vi trần), hai là Cực Hánh Sắc (Sắc rất xa không thể thấy), ba là Định Sở Sanh Sắc (Sắc do thiên định sanh ra), bốn là Thọ Sở Dẫn Sắc (Sắc do thọ giới sanh ra), năm là Biến Kế Sở Chấp Sắc (Sắc do Ý Thức phân biệt vọng chấp sanh ra). Nay xin liệt kê đồ biểu dưới đây để chứng minh:



# ĐẠO PHẬT VÀ TUỔI HOA NIÊN

Đào Văn Bình

Sắc Cảnh, một trong năm Trần vừa liệt kê nếu như tiếp tục phân tích thêm nữa liền trở thành Cực Vi rất nhỏ và đem một phần của Cực Vi rất nhỏ này lại tiếp tục phân tích thêm nữa, v.v... liền trở thành trạng thái hoàn toàn Không. Phương pháp phân tích nêu trên Phật Học gọi là Tích Không Quán.

Xem xong đồ biểu trên, chúng ta khả dĩ có thể biết phương pháp phân tích của Duy Thức Học đối với Pháp Tướng (Sự vật) thật là tinh tế, trình bày hệ thống rất mạch lạc, phân loại cá biệt cùng số lượng rất phân minh và thông suốt. Phương pháp phân tích của Duy Thức Học nói trên, bất cứ nhà Khoa Học nào cũng đều khâm phục và cũng cho là hợp với Khoa Học. Đối với Duy Thức Học, phương pháp phân tích rất là trọng yếu và phàm người nào nghiên cứu Duy Thức Học không thể không chú ý. Chúng ta khi giải thích mỗi một pháp, tổng quát có "các môn phân biệt" từng khoa. "Các môn phân biệt" đây chính là phương pháp phân tích của Khoa Học. Những phương pháp phân tích này, nơi luận Câu Xá thì rất tinh vi và sâu xa. Nếu so sánh với Khoa Học, phương pháp phân tích của luận Câu Xá thì hoàn toàn tinh tế và thâm sâu hơn. Vì lý do đó, nhà Bác Học Hồ Thích khiến phải đọc lại và tận dụng căn não tối đa mới giác ngộ được. Người ta cho rằng Pháp Tướng Duy Thức Học của Phật Giáo là "một bộ phận triết học phiên tòa". Tôi nghĩ Hồ Tiên Sinh là một nhà Triết Học hơn là một nhà Khoa Học.

## C.- KINH NGHIỆM VỚI TÁNH CẢNH VÀ HIỆN CẢNH:

Khoa Học thì có Khoa Học Xã Hội và Khoa Học Tự Nhiên. Sự nghiên cứu của Khoa Học Tự Nhiên có hai cách: một là đặc biệt chú trọng đối tượng của hiện thật và hai là phương pháp của kinh nghiệm. Nhờ đó, Khoa Học Tự Nhiên mới có thể đạt đến tri thức chân thật của Khoa Học. Loại đối tượng của hiện thật nơi Khoa Học Tự Nhiên chính là Tánh Cảnh (Cảnh giới của hiện thật) trong ba cảnh giới của Duy Thức. Các loại đối tượng của Khoa Học nghiên cứu đều là vật thể thật tại có tánh hiện thật và những vật thể thật tại này mắt chúng ta thấy được, tai chúng ta nghe được, mũi chúng ta ngửi được, lưỡi chúng ta nếm được và tay chúng ta sờ mó được. Những vật thể thật tại đó đã được Duy Thức Học nói qua. Chữ Tánh nơi Tánh Cảnh của năm Thức quan sát chính là ý tưởng của thực tại. Tri Thức của phương pháp Khoa Học đạt đến gọi là Tiêu Chuẩn của hiện thật, cũng giống như Tri Thức của Duy Thức Học đạt đến gọi là "Lượng". Chữ "Lượng" của Duy Thức Học cùng nghĩa với Tiêu Chuẩn của chân thật nơi Khoa Học. Hiện Lượng Trí trong ba Lượng Trí chính là Tri Thức của hiện thật. Chữ Lượng tức là Tri Thức và Tri Thức của hiện thật gọi là Hiện Lượng Trí. Hiện Lượng Trí quyết định không phải là huyền tưởng, không phải là phỏng đoán và lại cũng không phải là tưởng tượng. Ngoài ra các nhà Khoa Học đều chú trọng đến Giả Thiết. Nguyên vì đối với chân tướng của một sự vật nào đó không có chân trí của hiện thật, không có thời gian khảo sát một cách minh bạch, các nhà Khoa Học không dám đoán mò (Nhà Khoa Học rất sợ võ đoán) và cũng không quyết định thiết lập luận cứ bừa bãi. Lý do họ không dám tự tin, cho nên đối với những cảnh nói trên họ không thể quyết định xác thực và thường dùng Giả Thiết để tiến tới từng bước trong sự nghiên cứu và khảo nghiệm. Hoặc giả có người dùng phương pháp này đi suy cứu vấn đề khác. Thái độ của Giả Thiết cũng rất thích hợp với Tỷ Lượng Trí của Duy Thức Học. Tỷ Lượng Trí là nghĩa của suy cứu và so sánh, tức là Nhân Minh Học.

(còn tiếp)



Tuổi hoa niên, tuổi hoa, tuổi trẻ, hay thanh niên, thiếu nữ đều là đối tượng của bài viết này. Thực ra đề tài Đạo Phật Và Tuổi Trẻ, có lẽ đã được cả ngàn các vị thánh tăng, đại sư, các học giả, trí thức Phật Giáo trên thế giới viết ra cho nên bài của tôi không có gì mới lạ, chỉ là một hạt cát trong số cát của Sông Hằng.

Nếu nói thế thì tại sao tôi lại viết? Theo tôi, mỗi người có một hoàn cảnh sống khác nhau, kinh qua những giai đoạn lịch sử khác nhau, đối diện với những khổ đau, hạnh phúc khác nhau cho nên "tâm tình" dần trải có thể khác nhau và đến với Đạo Phật trong những cảnh ngộ khác nhau.

Cùng chung với số phận của dân tộc, Phật Giáo bị miệt thị, dày xéo trong suốt 80 đô hộ của Thực Dân Pháp. Rồi sau Thế Chiến II chấm dứt vào năm 1945, Việt Nam lại triển miên khói lửa. Chiến tranh chỉ chấm dứt năm 1975. Thử hỏi trong bối cảnh dân tộc tan tác, chùa chiền đổ nát, nhân tâm ly tán, thế lực người bang đổ vào sâu xé đất nước, kéo dài thêm 30 năm, truyền thống, văn hóa dân tộc và Đạo Phật không tiêu vong kể cũng là chuyện lạ lùng. Chúng ta hãy nghe Hòa Thượng Thích Đức Nhuận, trong **Đạo Phật và Dòng Sử Việt** viết "Và, sau 83 năm Pháp cai trị nước ta, Đạo Phật quốc gia Việt Nam chỉ được coi như một "tôn giáo bản địa", bị gạt ra ngoài mọi sinh hoạt tập thể của quốc gia này. Chính quyền bảo hộ của người Pháp ra mặt nâng đỡ Thiên Chúa giáo và kỳ thị, đàn áp Phật giáo, không cho phát triển. Như việc kiểm tra tăng chúng, việc dựng chùa phải có giấy phép, có được mới được xây cất; việc hạn chế nhà chùa, không được tạo mãi đất đai hay nhận của cải của thập phương hỷ cúng. Với chính sách hủ hóa dân tộc ta, thực dân Pháp đã rất rộng rãi với những gì là mê tín dị đoan, hạn chế giáo dục, cốt làm cho dân ta ngu dốt để chúng bảo sao tin vậy; Đạo Phật cũng bị đồng hóa với những tà thuyết ngoại đạo... Rồi từ chỗ xa lìa chính pháp, Đạo Phật nghiêm nghiêm trở thành như một thần đạo không hơn không kém. Mục đích của thực dân, như đã thấy, là sự thống trị đất nước này và không muốn cho dân tộc trở mình để lớn mạnh. Nhưng, sau gần một thế kỷ bị trị, và sau trận thế chiến thứ hai chấm dứt, dân tộc Việt cũng với các dân tộc nhược tiểu khác trên thế giới đã bừng tỉnh đứng dậy, giải phóng ách nô lệ cho con người và giành quyền độc lập tự chủ cho quốc gia, chấm dứt một chế độ lạc hậu, lỗi thời." (1) Trong bối cảnh tang thương của đất nước và dân tộc như thế, tại sao "gốc Phật Giáo" trong tôi không bị bứng đi mà lại có thể "gặp lại" Phật... và trong hoàn cảnh như thế nào?

Tôi sinh ra ở Hải Phòng năm 1942. Năm 1945 khi Nhật chiếm đóng Việt Nam, hằng ngày, vào mỗi buổi sáng mẹ tôi phải công tôi chạy vào hầm trú ẩn khi tiếng còi báo động vang lên để tránh máy bay của Mỹ (Đồng Minh) từ Vinh Bắc Bộ bay vào oanh tạc. Khi Nhật đầu hàng, dù mới ba tuổi tôi còn nhớ hình dáng của đoàn quân Lữ Hán lồi thoi lệch thếch tiến vào đất nước ta giải giới quân đội Nhật. Rồi khi quân Lữ Hán rút lui, Pháp trở lại tái chiếm Đông Dương năm 1946, cùng với toàn dân, cha mẹ tôi nghe theo tiếng gọi "tiêu thổ kháng chiến" bỏ cả nhà cửa, chạy ra vùng "hậu phương kháng chiến" và năm 1950 quay trở lại Hải Phòng trước cảnh căn nhà cũ chỉ còn là một đồng hoang tàn đổ nát. Đây là lần đầu tiên tôi thấu hiểu câu "màn trời chiếu đất". Bố mẹ tôi và anh chị em phải nhặt lại từng cục gạch, hái từng cọng rau muống mọc dại trên nền nhà nấu ăn trong những ngày túng thiếu lúc ban đầu. Rồi cuộc sống từ từ ổn định, tôi được cắp sách đến trường.

Về cuộc sống tâm linh, phải nói, bố mẹ tôi không hề biết Đạo Phật là gì. Bàn thờ chỉ để cúng

giỗ ông nội tôi, chứ không thờ Phật. Bà nội tôi, theo Tứ Phủ tức Đồng Bồng hay Đạo Mẫu. Trên điện thì thờ các quan lớn, mẫu, ông hoàng rồi đến các cô, cậu, dưới là ngũ hổ. Tuy nhiên trên cao nhất, may mắn vẫn thờ Phật. Dĩ nhiên bà nội tôi không phải là tín đồ Phật Giáo hoặc là một Phật tử hiểu theo đúng nghĩa ngày nay. Thế nhưng có lẽ để cầu phúc, thỉnh thoảng bà nội bảo tôi tụng Kinh A Di Đà. Như vậy tôi đã có dịp "gieo duyên" với Phật pháp từ lúc 8, 9, 10 tuổi. Nhưng thực ra tôi có ngồi tụng kinh, gõ mõ cũng chỉ mong bà nội cho oản, chuỗi chứ thật tình tôi chẳng hiểu Kinh A Di Đà nói gì. Thật lạ lùng, trong chương trình Tiểu Học lúc bấy giờ, dù môn lịch sử được giảng dạy nhưng không có môn nào nói đến lịch sử các tôn giáo có mặt tại Việt Nam, nhất là Phật Giáo đã hiện diện trên đất nước này trên 1500 năm với một quá khứ huy hoàng. Tất cả kiến thức về Đạo Phật mà tôi biết được lúc bấy giờ là nhờ lúc rảnh rỗi bà nội kể chuyện đi Chùa Hương lúc bà nội còn trẻ, chuyện Bà Công Chúa Ba tức Quan Âm Diệu Thiện, chuyện Quan Âm Thị Kính với hai câu thơ bà nội đọc cho mà tôi còn nhớ:

*Tiểu Kính Tâm lấy chông Thiện Sĩ.*

*Tia râu chông mang tiếng bội phụ.*

và nhất là Tây Du Ký kể chuyện Tam Tạng đi thỉnh kinh mà bọn trẻ chúng tôi phải "thuê truyện" để đọc, dĩ nhiên đọc say mê.

Năm 1954 khi đất nước chia đôi, gia đình tôi vào Nam. Sau một vài năm thì cuộc sống của người "di cư" cũng ổn định. Từ một người không hề biết thần thánh là gì - mẹ tôi - không hiểu do một phúc duyên nào, cùng với một bà bạn hàng xóm thường xuyên đi lễ Chùa Phổ Quang - Phú Nhuận. Sau một thời gian hết sức kiên nhẫn thuyết phục bố tôi đi chùa, bàn thờ Phật được thiết lập trang nghiêm ở nhà. Tuy nhiên kiến thức Phật Giáo của tôi lúc này hoàn toàn là con số không cho đến ngày 1/11/1963.

Sau khi quân đội đứng lên làm cuộc đảo chính lật đổ chế độ độc tài gia đình trị, đàn áp tôn giáo của Ngô Triều, Phật Giáo như một thân cây khô héo sau mùa đông dài hiu hắt, được kích thích bởi nắng xuân ấm áp bỗng đâm chồi nảy lộc. "Ý thức Phật Giáo" tưởng chừng như đã tàn lụi trong lòng dân tộc, bỗng bừng lên trong lòng mọi người, nhất là tầng lớp thanh niên, sinh viên. Gia đình tôi nghèo, cư ngụ tại khu lao động, nhà tôn vách ván cho nên buổi trưa nóng nực, và lại tiếng máy thu thanh (radio) của hàng xóm lúc nào cũng oang oang cho nên ngoài thời gian ở giảng đường Luật Khoa, tôi thường vào các thư viện, dưới những tàng cây ở công viên hoặc sân chùa để có một nơi yên tĩnh học bài. Chính tại sân Chùa Xá Lợi (Sài Gòn) tôi đã gặp một "báu vật" khai mở trí tuệ cho tôi, đó là bài pháp của Đại Đức Narada Maha Thera (2). Sau Pháp Nạn 1963, tầm tiếng của Phật Giáo Việt Nam vang xa. Thế giới Tây Phương nhất là người Mỹ mới chứng hứng, tưởng đâu xứ sở này là Thiên Chúa Giáo, ngờ đâu 90% là Phật Giáo. Quý hòa thượng, thượng tọa lãnh đạo Phật Giáo Miền Nam lúc bấy giờ đã cho mời một số cao tăng trên thế giới tới thuyết giảng, trong đó có Đại Đức Narada đến từ Tích Lan. Chính tại ngôi Chùa Xá Lợi này, tôi nhặt được một cuốn sách nhỏ (booklet) nhan đề **Cốt Tủy Của Đạo Phật** của Ngài. Nội dung cuốn sách thật ngắn gọn nhưng đầy đủ và thuyết phục trong đó có một câu nói của Đức Phật, "**Kinh giáo của ta như ngón tay chỉ mặt trăng**". Vừa đọc xong câu này, tôi vội xếp cuốn sách lại và trong tôi bừng vỡ một niềm sung sướng và cảm phục, "**Trời ơi, sao ông Phật này chân thật quá!**"

Với kiến thức về tôn giáo của tôi - một sinh viên sắp bước lên năm thứ hai của Đại Học Luật Khoa Sài Gòn lúc bấy giờ thì...đối với các đạo thờ thần (God), không có một thứ gì không thuộc về vị giáo chủ. Vũ

trụ này do Ta sáng tạo. Ánh sáng này do Ta mà có. Bóng tối cũng thuộc về Ta. Cả cái trí khôn hay trí tuệ của loài người cũng do Ta mà có. Nếu không có Ta thì đầu óc loài người cũng như đầu óc thú vật mà thôi. Chân lý ở trong Ta. Ta là hiện thân của công lý. Miếng cơm manh áo mà các người đang ăn, đang mặc kia cũng do Ta mà có. Vợ con nhà người cũng do Ta sắp đặt hết. Ta bảo chết là chết, bảo sống là sống. **Nói tóm lại, loài người trần trụi, không có một thứ gì hết.** Tất cả thuộc về thần linh giáo chủ. Trong khi đó thì ngược lại, Đức Phật không "vơ vào" những gì không phải của mình. Luật Vô Thường không phải của Đức Phật. Sinh-Lão-Bệnh-Tử không do Phật bày ra. Cái Chết không do Phật thiết kế. Niết Bàn không phải là đặc hữu của Phật mà bất cứ chúng sinh nào, nếu chịu nương theo giáo lý của Chư Phật (*nương theo giáo lý của Chư Phật (nương theo tay) thì cũng đạt được Niết Bàn (tức thấy mặt trăng)*). Cuộc sống vui, buồn, sướng, khổ của thế giới này không phải do Phật hóa phép, mà do nghiệp lực vận chuyển từ vô thủy của chúng sinh. Trước khi Phật ra đời con chim ăn con sâu. Khi Đức Phật ra đời con chim tiếp tục ăn con sâu. Khi Đức Phật thành đạo con chim vẫn ăn con sâu. Khi Đức Phật nhập diệt con chim vẫn ăn con sâu. Tất cả đều **Như Thị** và **Như Thị**. Đức Phật không thể thay đổi được thế giới vật lý này. Đức Phật không dạy cách "đi sơn đảo hải", biến cát thành cơm, biến người chết thành người sống, biến tội ác thành thánh, biến kẻ đui mù thành mắt sáng, biến kẻ què cụt thành lành lặn...mà **Đức Phật chỉ dạy phương pháp khiến con người thoát khỏi khổ đau và sống một cuộc đời thánh thiện.** Cái gì của Phật A Di Đà thì Phật nói đó là của Phật A Di Đà, cái gì của Ngài Địa Tạng Vương Bồ Tát thì Phật nói của Địa Tạng Vương Bồ Tát. Cái gì của Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát thì Đức Phật nói của Ngài Quán Tự Tại. Đức Phật cũng không chủ trương đời đời độc quyền thống ngự thế giới. Trong quá khứ đã có nhiều vị Phật thuyết pháp độ sinh, trong tương lai sẽ có Phật Di Lặc ra đời. Đức Phật luôn luôn nói lời chánh ngữ, nói lời chân thật (quảng trường thiết). Đức Phật không bao giờ nói lời lừa dối, nói lời gian dối, nói lời hoang tưởng, nói

lời không thể kiểm chứng, và cũng không nói lời tiên tri phỏng đoán vu vơ. Đức Phật không bao giờ nói hai lời, lúc này lúc khác. Đức Phật không bao giờ nói lời mâu thuẫn trái-chống nhau. Đức Phật không bao giờ tự phong mình là quan tòa để phán xử ai. Ngài chỉ nói về Nhân Quả chứ không bao giờ đe dọa trừng phạt ai. Kinh giáo của Đức Phật dù trải qua hơn 2500 năm không bao giờ phải sửa chữa, thay đổi cho hợp thời thế. Các giáo hội Phật Giáo trên toàn thế giới cũng chẳng bao giờ phải tạ lỗi với nhân loại về những tội ác hoặc những sai lầm gây tạo trong quá khứ.

Thưa các bạn,  
 Vậy thì yếu tố đầu tiên tôi đến với Đạo Phật là vì thấy "Ông Phật" là con người thành thật. Giáo lý của Ngài là giáo lý chân thật. Ý nghĩ của Ngài là ý nghĩ thành thật. Theo tôi, Chân Thật (honesty) là tiêu chuẩn đạo đức cao nhất. **Thiếu thành thật, xa rời sự thật, phản lại sự thật, che giấu sự thật thì mọi giá trị đều sụp đổ kể cả những gì gọi là linh thiêng, thánh thiện.**

Với lời phi lộ như thế tôi xin mời quý bạn tiến vào ngôi nhà Phật Giáo. Dĩ nhiên khi tiến sâu vào Đạo Phật các bạn sẽ thấy Chân Thật không phải là đức tính duy nhất của Đức Phật, mà Ngài còn có bao nhiêu đức tính tốt đẹp khác (Minh Hạnh Túc) mà thế gian này không một ai có thể đạt được. Trong một rừng giáo lý của Đức Phật dày gấp 11 lần cuốn Kinh Thánh của Ky Tô Giáo, tôi phải lựa chọn cái gì để tâm tình với các bạn đây?

Nơi gương các bậc thánh thiện tri thức và thánh tăng chẳng hạn như Ngài Narada và Đức Đạt Lai Lạt Ma, thường nói chuyện với các bạn trẻ về Bát Chánh Đạo, tôi cũng dùng Bát Chánh Đạo để thưa chuyện với các bạn. Tiêu chuẩn của tôi là: Nếu Bát Chánh Đạo làm cản trở, hoặc chướng ngại hoặc không giúp ích gì cho các bạn trên con đường **học hành, tiến thân, tạo lập sự nghiệp và hạnh phúc gia đình**...thì xin các bạn đừng nghe và đừng tin theo Đạo Phật. Tôi sẽ dùng ngay xã hội Hoa Kỳ là nơi mà hầu hết các bạn trẻ trên thế giới ngưỡng mộ, mong muốn và thêm

khát (ngoại trừ các bạn trẻ ở Bắc Âu) để ứng dụng Bát Chánh Đạo chứ không phải chỉ gò bó các bạn trong khuôn khổ của các quốc gia chậm tiến, nghèo khổ để quảng cáo về Bát Chánh Đạo. Vậy Bát Chánh Đạo là gì?

**Bát Chánh Đạo** là tám con đường tốt lành, chân chính, đúng đắn nhất để con người sống hạnh phúc và cao thượng. Bát Chánh Đạo gồm có: **Chánh Mệnh, Chánh Nghiệp, Chánh Kiến, Chánh Tư Duy, Chánh Ngữ, Chánh Tinh Tấn, Chánh Niệm và Chánh Định.**

### 1. Chánh Mệnh:

Chánh Mệnh là yếu mền mạng sống của mình, yếu mền cuộc sống của mình. Do đó tự tử, hủy hoại thân thể, ép xác, để thân hình bệnh tật, yếu đuối, đầu óc thiếu minh mẫn không phải là Chánh Mệnh. Nhưng yếu mền cuộc sống không có nghĩa là bồi đắp quá đáng cho thân mình như ăn mặc diêm dúa, quần áo đắt tiền, trưng diện kim cương, ngọc thạch, vàng bạc, ăn nhậu, chè chén, chơi cờ bạc, trác táng để thỏa mãn xác thân. Những thứ đó không phải là Chánh Mệnh. Các bạn có biết rằng nước Mỹ là một nước ăn mặc giản dị nhất thế giới không? Các bạn có biết rằng hầu như cả nước Mỹ, dù già dù trẻ, mỗi ngày đều tới phòng tập thể dục khoảng tiếng đồng hồ, hoặc chạy bộ ngoài công viên, hoặc đạp xe...để giữ gìn sức khỏe không? Các bạn có biết rằng kỹ nghệ giúp người ta Diet (kiêng khem) ăn uống bớt đường, bớt mỡ để tránh bệnh cao huyết áp là kỹ nghệ hái ra tiền không? Ngay nay, do ảnh hưởng của Đạo Phật, Hoa Kỳ và Tây Phương đang tiến dần đến chế độ **ăn chay** để bảo vệ sức khỏe và cũng là để tránh giết hại thú vật. Như vậy Chánh Mệnh có gì làm cản trở cuộc sống tươi đẹp của bạn? Hay chính nó lại giúp cho cuộc đời của bạn tươi đẹp hơn?

### 2. Chánh Nghiệp:

Chánh Nghiệp là chọn lựa một nghề nghiệp chính đáng để sinh sống. Tại thế giới Tây Phương, ngoại trừ những nghề như trộm cướp, mại dâm, buôn người, làm bạc giả...thì không có nghề gì gọi là xấu. Cảnh sát lo an ninh trật tự cho xã hội, giám thị trại giam thi hành luật pháp để giam giữ phạm nhân... đều là những nghề cao quý. Những công ty cung cấp thịt cá, các lò sát sinh cũng không phải là nghiệp xấu vì họ cung cấp thực phẩm cần thiết cho dân chúng chứ bản thân họ cũng không muốn giết hại thú vật. Nhưng mới đây Đức Đạt Lai Lạt Ma đã phản đối kỹ nghệ nuôi gà quá tàn ác tại Hoa Kỳ, vì cách nuôi phản lại thiên nhiên và hành hạ thú vật quá mức. Tuy nhiên ý nghĩa của Chánh Nghiệp còn đi xa hơn nữa. Chánh Nghiệp còn có nghĩa là chúng ta phải hành xử nghề nghiệp của chúng ta một cách lương hảo, không lường gạt, gian trá, luôn luôn phải lấy chữ Tín làm đầu. Tại Hoa Kỳ, bất cứ ai làm một nghề gì cũng phải tuân thủ quy tắc đạo đức gọi là Code of Ethics, từ phóng viên báo chí đến tòa án, luật sư, bác sĩ, ngân hàng, người sửa xe, bán hàng siêu thị...nếu vi phạm vào lương năng chức nghiệp, lập tức bị công luận lên án và đưa ra tòa xét xử. Như vậy phải chăng Chánh

Nghiệp chính là ngọn đuốc soi đường cho chúng ta chọn một nghề nghiệp chân chính, rồi hành nghề trong tinh thần trọng pháp, vừa sinh sống vừa phục vụ nhân quần xã hội, trong tinh thần đạo đức. Xin bạn nhớ cho, con người không phải chỉ bị hủy diệt bởi chiến tranh, thiên tai, bệnh tật mà còn bị hủy diệt bởi sự thiếu chân chính mà con người dùng để đối xử với nhau.

### 3. Chánh Kiến:

Chánh Kiến là nhìn sự vật một cách ngay thẳng và không thiên lệch. Từ ngàn xưa đến giờ, sự ghét bỏ, sự kỳ thị, sự ngăn cách và thù hận đều gây ra bởi cái nhìn thiên lệch. Chính các yếu tố như chủ nghĩa, tôn giáo, màu da, chủng tộc, đảng phái, quyền lợi và kể cả tình yêu... đã làm người ta không còn nhìn sự vật một cách khách quan nữa. Khi đã có cái nhìn thiên lệch thì hành động thiên lệch. Hành động thiên lệch đưa đến bất công. Từ bất công đưa đến chia rẽ, thù hận. Nếu bạn là thanh niên sinh viên tại các nước Á Châu và mong mỏi du học hoặc sinh sống ở Hoa Kỳ hoặc các quốc gia Âu Châu, xin bạn ngay từ bây giờ hãy tự trang bị cho mình quan điểm Chánh Kiến. Nếu không, bạn sẽ cảm thấy lạc lõng hoặc lạ kỳ trong một xã hội mà những nhận xét thiếu vô tư, thiên lệch, định kiến... hầu như đang bị loại trừ và không còn chỗ đứng. Vì muốn tạo bình an cho nhân loại, muốn nhân lý được thể hiện mà Đức Phật luôn luôn giáo hóa hàng đệ tử là phải luôn luôn quán xét sự vật một cách thận trọng, quán xét một cách công minh và xa hơn nữa quán xét với tâm Từ Bi (Từ Bi Quán) để không gây khổ lụy cho người và giữ gìn phẩm hạnh đạo đức của chính mình. Quan điểm đúng đắn - tức Chánh Kiến - về mọi vấn đề của xã hội luôn luôn được trân trọng và mọi người lắng nghe.

### 4. Chánh Tư Duy:

Chánh Tư Duy là suy nghĩ một cách chân chính. Thế nào là suy nghĩ chân chính? Không suy nghĩ về những điều ác, không suy nghĩ về những gì tổn hại cho mình và cho người. Không suy nghĩ về những gì làm tổn hại đến hạnh phúc của người khác. Không suy nghĩ về những gì gian trá, thiếu lương thiện, thiếu thành thật, thiếu bao dung, thiếu Từ Bi, thiếu nhân đạo...như thế gọi là Chánh Tư Duy. Để có Chánh Tư Duy chắc chắn là phải có Chánh Kiến bởi vì nếu đã có Tà Kiến thì chắc chắn sẽ đi ra suy nghĩ thiếu chân chính. Tuy nhiên Phật Giáo không dừng ở chỗ đó. Chánh Tư Duy còn nhìn vào bản thể sự thật của vũ trụ và nhân sinh. Suy nghĩ cho rằng tất cả những gì đang xảy ra trước mắt đây đều do sự an bài của Đấng Thần Linh (God), suy nghĩ cho rằng Thần Linh có thể rửa sạch những tội ác kinh khiếp và biến nó thành phước, suy nghĩ cho rằng không có Quả Báo gì hết, làm ác vẫn được sung sướng...những suy nghĩ như thế đều không phải là suy nghĩ chân chính. Vậy thì dưới góc cạnh khoa học, Chánh Tư Duy chính là sự suy nghĩ cẩn trọng, thấu đáo về mọi sự kiện xảy ra chung quanh mình trong tinh thần khách quan, vô tư





không ngoài mục đích mở mang trí tuệ và đem lại lợi ích cho mình và cho người. Chánh Tư Duy chính là khởi đầu của phương pháp khoa học.

#### 5. Chánh Ngữ :

Qua ngôn ngữ, qua cách ăn nói chúng ta có thể nhìn thấy tình cảm, phẩm hạnh và trí tuệ một người. Chánh Ngữ có nghĩa là:

-Nói lời ngay thẳng mà không nói lời gian dối.

-Nói lời êm ái mà không nói lời hung bạo.

-Nói lời chân thật mà không nói lời lừa dối.

-Nói lời đạo đức mà không nói lời gian tà.

-Nói lời giải oan mà không nói lời kết tội.

-Nói lời dịu êm mà không nói lời xỉ vả.

-Nói lời nâng đỡ mà không nói lời ghét bỏ.

-Nói lời tin tưởng mà không nói lời bi ai.

-Nói lời kết đoàn mà không nói lời chia rẽ.

-Nói lời thứ tha mà không nói lời trói buộc.

-Nói lời chở che mà không nói lời hắt hủi.

-Nói lời Từ Bi mà không nói lời cay nghiệt.

-Nói lời khiêm tốn mà không nói lời khoa trương.

Các bạn có biết không, tại Hoa Kỳ, nhiều dân biểu, thượng nghị sĩ, bộ trưởng, phóng viên, nhà báo sự nghiệp lẫy lừng, cũng chỉ vì một lời nói sơ xuất mà sự nghiệp tiêu tan. Vậy thì hành trang Chánh Ngữ sẽ giúp các bạn trở nên một người có phẩm hạnh, được mọi người quý trọng, thương mến và dĩ nhiên giữ an vui cho cuộc sống của chính mình. Đó cũng là chìa khóa của sự thành công lớn và bền vững. Cứ tưởng tượng trong một tập thể, một gia đình, một xã hội mà toàn là những lời gian dối, toàn là những lời hung bạo, những lời chửi rủa thì xã hội, tập thể và gia đình đó như thế nào? Chánh Ngữ cũng là hình ảnh của một Cung Trời an vui và thánh thiện đó bạn ạ.

#### 6. Chánh Tinh Tấn :

Chánh Tinh Tấn là cố gắng, nỗ lực không ngừng để đạt mục tiêu tốt lành mà mình đã đề ra. Ngày nay thế giới đang ở vào cuộc chạy đua khốc liệt. Quốc gia này chạy đua với quốc gia khác. Tổ chức này chạy đua với tổ chức khác. Tôn giáo này cạnh tranh với tôn giáo khác. Công ty này cạnh tranh với công ty khác. Cá nhân này ganh đua với cá nhân khác trong nghề nghiệp sinh sống nếu không muốn bị đào thải. Sinh viên ra trường phải cạnh tranh với bạn mình để tìm việc. Tìm được việc làm rồi mỗi năm lại phải trau dồi thêm kiến thức nếu không muốn bị lạc hậu và có khi mất việc. Thế hệ trẻ chịu rất nhiều áp lực xã hội mà thế hệ cha anh không có. Chính vì thế mà sự căng thẳng (tress), và thúc ép (pressure) của cuộc sống gia tăng. Thế nhưng theo lời Phật dạy, các bạn trẻ phải nỗ lực vươn lên, nhưng trong tinh thần **trọng pháp và ngay thẳng**. Còn trong thể thao, hoặc các môn chơi, Chánh Tinh Tấn có nghĩa là ganh đua

trong "tinh thần thượng võ". Còn đối với các bậc tu hành, Chánh Tinh Tấn có nghĩa là trên con đường tiến tu để đạt Thánh quả, không sợ ngăn ngại hay thối chuyển vì các chướng duyên, vì hoàn cảnh éo le, vì cám dỗ, vì mệt mỏi, vì dao động và hồ nghi. Còn các bạn trẻ, với đời sống của một Phật tử bình thường, Chánh Tinh Tấn còn có nghĩa là luôn luôn học hỏi thêm để mở mang trí tuệ, không thối chí ngã lòng khi gặp thất bại, không bỏ cuộc nếu mục tiêu theo đuổi là tốt đẹp. Chánh Tinh Tấn khiến bạn sống vui và tin tưởng.

#### 7. Chánh Niệm:

Chánh Niệm có nghĩa là nhớ nghĩ tới những gì chân chính và tốt lành. Cuộc sống của chúng ta đây có quá nhiều phiền phức và khổ đau. Hầu như ai ai cũng từng trải qua những mất mát, tình yêu gãy đổ, thất bại, bất ứng, nhọc nhằn trong quá khứ. Những điều đó hằn sâu vào tiềm thức (A Lại Da) (3) của chúng ta và có thể kéo lê nhiều kiếp. Ký ức giúp chúng ta nhưng cũng làm khổ chúng ta. Trong cuộc sống, dù chúng ta đang ở vào thì hiện tại nhưng lại bị tác động bởi gánh nặng của quá khứ. Quá khứ do những người đi trước để lại và do chính chúng ta tạo tác. Do đó, để sống an bình và hạnh phúc, chúng ta phải biết chọn lọc tức **biết quên và biết nhớ những gì**. Trên tinh thần đó, Chánh Niệm nghĩa là:

-Hãy nhớ nghĩ đến những gì tốt đẹp.

-Hãy nhớ nghĩ tới những gì lợi lạc cho đời.

-Hãy nhớ nghĩ tới những gì là tương lai tươi sáng.

-Hãy nhớ nghĩ đến những người đã gia ân cho mình

-Hãy nhớ nghĩ đến những người đã từng giúp đỡ mình.

-Hãy nhớ nghĩ tới những lỗi lầm trong quá khứ để không tái phạm.

-Nhưng hãy quên đi thù hận

-Hãy quên đi những oán hờn, vay trả trong quá khứ.

Chánh Niệm theo cái nhìn của các tâm lý gia, trên một góc độ nào đó gọi là "giải tỏa những ấn ức" nhưng trong Phật Giáo còn có ý nghĩ hướng thượng và tạo bình an trong tâm tưởng để hướng về tương lai.

#### 8. Chánh Định:

Theo Phật Học Phổ Thông do Hòa Thượng Thích Thiện Hoa biên soạn thì Chánh Định là tập trung tư tưởng vào một vấn đề chính đáng, đúng với chân lý, có lợi ích cho mình và cho người. Chánh Định gồm những phép Quán như: **Quán Thân Bất Tịnh, Quán Từ Bi, Quán Nhân Duyên, Quán Giới Phân Biệt (sự giả hợp của sáu căn) và Quán Số Tức (hơi thở)**. Theo tôi, Chánh Định như vậy khó quá chỉ dành cho các bậc xuất gia hoặc cư sĩ tại gia. Còn đối với các bạn trẻ, Chánh Định là hành thiền để cho đầu óc thanh thản. Hiện nay trên toàn nước Mỹ và Canada có khoảng trên 1000 Thiền đường (Meditation Center) là nơi giải thoát tâm linh, là nơi thật sự "cứu rỗi" (theo danh từ của Kỳ Tô Giáo) và "cứu khổ" (theo danh từ của Phật Giáo) cho hàng triệu người Mỹ Da Trắng đã từng khẩn thiết cầu nguyện Thần Linh (God) nhưng không đem lại kết quả. Một số tài tử



điện ảnh, danh ca nổi tiếng Hoa Kỳ, khi đi đâu xa họ, đều mang theo một tượng Phật nhỏ, để rồi sau những buổi trình diễn căng thẳng và mệt nhọc, trở về phòng nghỉ, họ đặt tượng Phật lên và bắt đầu ngồi Thiền. Nhờ hành Thiền mà họ được an tĩnh tâm hồn, tìm lại sự thanh thản từ đó lạc quan, yêu đời, tránh được căn bệnh buồn chán, nhàm chán...để đi đến mất ngủ rồi uống thuốc an thần, hút xì-ke ma túy, nghiện rượu như một thói quen của các nghệ sĩ trình diễn, tài tử cìnê. Dĩ nhiên hành Thiền không phải dễ. Muốn làm được điều này, các bạn nên học qua một khóa tu Thiền nơi các vị thiền sư.

Xuyên qua Bát Chánh Đạo, các bạn đã thấy phần nào cốt lõi của Đạo Phật, đã thấy ngôi nhà Phật Giáo lung linh đầy màu sắc giống như Lưỡi Đế Châu của Trời Đệ Thích, và các bạn có thể dùng Bát Chánh Đạo làm hành trang để vào đời: **Một cuộc đời an vui, đầy ý nghĩa và có thể nói là cao thượng** vì Đức Phật suốt đời chỉ giảng dạy việc giúp đỡ người khác và không làm tổn hại đến người khác. Để làm kết luận cho bài này, tôi xin trích dẫn ở đây một số lời giảng của một vài vị cao tăng dành cho các bạn trẻ trên thế giới, như một hành trang phụ thêm cho các bạn.

Trong cuốn sách **Phật Pháp Cho Sinh Viên** (4) viết bằng Thái Ngữ, Rod Bucknell dịch ra Anh Ngữ và Thiện Nhựt chuyển qua Việt Ngữ, Đại Sư Buddhadasa Bhikkhu nói trang 23 đã giảng dạy như sau " **Đức Phật dạy rằng các pháp hữu vi, tức là mọi sự vật và mọi chúng sanh trên thế gian đều vô thường vì chúng luôn luôn trôi chảy, biến đổi, hoại diệt. Chúng ta phải luôn luôn tinh thức. Hãy thận trọng ghi nhớ lời dạy này. Mọi sự vật trên thế gian đều luôn luôn trôi chảy, biến đổi, hoại diệt tức là vô thường. Đừng đùa với chúng. Chúng sẽ cướp giật bạn, sẽ tát vào mặt bạn, sẽ cột trói và giữ chặt bạn. Rồi bạn sẽ ngồi bệt xuống đất mà khóc than, và biết đâu lại muốn tự tử nữa!**" (trang 23)

Còn Đại Sư Thanh Vân (Hsing Yun) Đài Loan, trong cuốn sách nhỏ nhan đề **Looking Ahead: A Guide for Young Buddhists** đã viết như sau, tôi xin dịch ra Việt Ngữ "Phật Giáo giống như một ngọn núi cao. Khi trèo lên chúng ta sẽ thấy tất cả mọi hiện tượng. Phật Giáo lại giống như một đại dương. Nếu chúng ta thấu hiểu, trí tuệ của chúng ta sẽ rộng lớn và không ngừng mé. Mỗi người trong chúng ta đều có thể làm cho mình trở nên thanh sạch và dũng mãnh qua những lời chỉ dẫn và giáo pháp, nói một cách tổng quát, giúp và giải phóng muôn loài bằng cách đem lại lợi lạc và hạnh phúc cho tha nhân, và chính chúng ta tự thăng hoa qua thiền định và trí

tuệ." (Trang 40) (5)

Còn Giáo Sư Rhys Davids (6) sau khi nghiên cứu Phật Giáo, đã kết luận mạnh mẽ như sau trong cuốn **Phật Giáo Là Gì** của Đại Sư Narada Maha Thera do Phạm Kim Khánh dịch ra Việt Ngữ, "Dầu là Phật tử hay không phải Phật tử, tôi nghiên cứu từng hệ thống tôn giáo lớn trên thế giới, và trong tất cả, tôi không tìm thấy trong tôn giáo nào có cái gì cao đẹp và toàn vẹn hơn Bát Chánh Đạo của Đức Phật. Tôi chỉ còn có một việc làm là thu xếp nếp sống cho phù hợp với con đường ấy" (trang 23).

**Đào Văn Bình**

(California Tháng 12, 2554.PL - 2010.TL)

#### Cước chú :

(1) Hòa Thượng Thích Đức Nhuận - Nguyên Chánh Thư Ký Viện Tăng Thống Giáo Hội PG/VNTN, sinh năm 1924, viên tịch năm 2002.

(2) Đại Sư Narada Maha Thera sinh năm 1898 tại Tích Lan, viên tịch năm 1983, tốt nghiệp St. Benedict's College & Ceylon University College. Thập niên 1960 Ngài thường thăm viếng Miền Nam Việt Nam để thuyết pháp và biểu tặng một cây Bồ Đề trồng ở Thích Ca Phật Đài, Vũng Tàu.

(3) Tiềm Thức hay Tạng Thức, thức thứ tám hay Nghiệp Thức

(4) Đại Sư Buddhadasa Bhikkhu (Phật Lệ) xuất gia năm 1923 sau đó thành lập Thiền Viện Giải Thoát tại Thành Phố Pum Rieng, Thái Lan. Ngài chú tâm hành Thiền Minh Sát và trở nên một biến cố quan trọng của lịch sử Phật Giáo Thái Lan. Ngài thị tịch năm 1993.

(5) Đại Sư Hsing Yun sinh năm 1927 tại Giang Tô (Trung Hoa) thọ giới tỷ kheo năm 1941 sau những năm tu hành gian khổ. Năm 1949 ngài qua Đài Loan và làm sống lại Phật Giáo Đại Thừa Trung Hoa. Ngài vân du khắp thế giới để thuyết giảng và tích cực tham gia vào các cuộc đối thoại về tôn giáo. Mười sáu trường cao đẳng Phật học trong đó có University of the West in Rosemead, California nằm dưới sự giám sát của Phổ Quang Sơn (Fo Guang Shan) là một tu viện và cơ sở Phật Giáo do ngài sáng lập.

(6) Giáo Sư Thomas William Rhys Davids sinh năm 1843 mất năm 1922 là một học giả người Anh về tiếng Pali và là sáng lập viên của Pali Text Society. Ông là con cả của một mục sư cai quản giáo đoàn Welch (Anh Quốc) được mọi người thương mến coi đó như Giám Mục của Essex (Bishop of Essex).



# PHẬT GIÁO VÀ MÔI SINH

Thích Giác Như

Ngày nay thế giới chúng ta đang đứng trước ngưỡng cửa hiểm họa do sự ấm dần của trái đất (global warming). Sự ấm dần hay nhiệt độ tăng cường của trái đất là do sự tích tập quá nhiều lượng khí carbon dioxide (CO<sub>2</sub>), và những thán khí khác như methane (CH<sub>4</sub>) và N<sub>2</sub>O. Những khí thải này đã làm mỏng tầng Ozone - vốn là tầng khí quyển có khả năng lọc những tia sáng cực tím (ultraviolet radiation). Khi những tia sáng cực tím này có quá nhiều trong khí quyển, nó sẽ gây tác hại cho đời sống con người và sinh vật. Nguy hiểm hơn, khi tầng ozone đã mỏng thì trái đất sẽ hấp thụ năng lượng bức xạ của mặt trời nhiều hơn, nhưng không thoát ra được vì bị hơi nước và khí quyển giữ lại. Kết quả là trái đất chúng ta càng ngày càng ấm dần, tương tự như môi trường của nhà ươm cây, thường giữ độ ẩm không cho thoát ra ngoài (green house effect).

Theo kết quả nghiên cứu về CO<sub>2</sub> trên môi trường của Daniel Schrag, Giám đốc Trung tâm về môi trường tại Đại học Harvard, nồng độ của CO<sub>2</sub> trong không khí vào năm 1958 chỉ là 315 ppm (parts per million), nhưng đến năm 2005, thì nồng độ của nó lên đến 380 ppm. Schrag và một số cộng sự viên còn dự đoán rằng, cứ theo đà này và không có biện pháp hạ giảm CO<sub>2</sub> trong không khí, thì chỉ đến năm 2050, nồng độ của CO<sub>2</sub> sẽ là 500 ppm, và kết quả là băng tuyết ở bắc cực và nam cực sẽ tan, mực nước biển sẽ tăng lên 3.50 mét. Khi đó miền nam Florida, cùng với các nước và thành phố dọc theo bờ biển trên thế giới (trong này có Việt Nam) sẽ bị tràn ngập nước. (Harvard Magazine: May - June 2006, P.42-43). Và kết quả là hàng trăm triệu người sẽ rơi vào cảnh đói khát, bệnh tật, tổn thất tính mạng và tài sản.

Đứng trước nguy cơ trái đất bị hâm nóng và hậu quả tai hại liên hệ, Phật giáo có thể làm được gì để ngăn chặn hoặc giảm thiểu sự tai họa này? Để trả lời câu hỏi này, trước tiên chúng ta phải thấy rõ hàm lượng gia tăng CO<sub>2</sub> và các thán khí khác trên trái đất phát xuất từ những nguyên nhân chính sau đây: Sự khai thác và tiêu thụ than đá và khí đốt quá độ của các công ty sản xuất kỹ nghệ lớn, nạn đốt phá rừng, khí thải từ giao thông vận tải, và nạn xả rác, phóng uế trong môi trường. Nói chung, trái đất bị hâm nóng và hậu quả tai hại liên hệ đều phát xuất từ con người. Do đó, theo Phật giáo, để ngăn chặn hoặc giảm thiểu sự nguy cơ này, điều chúng ta phải làm trước tiên là thay đổi lối nhìn hay tư duy của chúng ta về sự tương quan giữa con người với môi trường. Lối nhìn hay tư duy này theo Phật giáo là nhận thức Duyên sinh (interdependence), giáo lý được Đức Phật chứng ngộ. Giáo lý Duyên sinh cho chúng ta nhận thức rằng, không có một thực thể hay cá nhân

nào có thể tồn tại độc lập trong một thế giới tương quan mật thiết. Nói cách khác, sự tồn tại của một thực thể hay cá nhân điều tùy thuộc vào sự tồn tại của những thực thể và cá nhân khác. Sự tương quan mật thiết này được diễn tả qua hai mức độ - Tương quan mật thiết trong sinh tồn và tương quan mật thiết trong sự hủy diệt:

*Cái này có nên cái kia có  
Cái này không nên cái kia không  
Cái này sinh nên cái kia sinh  
Cái này diệt nên cái kia diệt.*

Giáo lý Duyên sinh giúp cho chúng ta nhận thức rằng, sự sinh tồn của con người và môi sinh tùy thuộc vào lòng từ bi, tôn trọng sự sống của mọi loài và mọi vật và bảo vệ môi trường của chúng ta. Cuộc đời Đức Phật và những lời dạy của ngài phản ảnh trung thực tính tương quan mật thiết trong sự sinh tồn. Giới thứ nhất trong Năm giới, Đức Phật dạy chúng ta không được sát sinh, trái lại phải tôn trọng và bảo vệ sự sống của mọi loài. Sự thể hiện lòng từ bi thâm sâu của ngài còn được thấy qua lời dạy cho các Tỳ Kheo. Thầy Tỳ Kheo không được dùng nước có trùng và không được may tọa cụ bằng tơ tằm hay lông của các loài thú (Luật Tỳ Kheo).

Trong liên hệ với môi trường, Đức Phật khuyến các thầy Tỳ Kheo không được khạc nhổ, tiểu tiện và bỏ đồ dơ trên cỏ tươi, không được đại tiểu tiện trong giếng nước trong (Luật Tỳ Kheo).

Trong Kinh Anguttara Nikaya, Đức Phật cấm các đệ tử không được làm nhiễm ô nguồn nước, không được vất các vật ô uế vào sông hồ (Vol 25, P.313), và Đức Phật còn dạy rằng, ai phá hoại hay làm nhiễm ô nguồn nước, người đó tạo nên một nghiệp xấu (Ibid., Vol.104.P.174). Ngoài ra, Đức Phật là một sự thể hiện hài hòa tuyệt hảo giữa bản thân ngài với thiên nhiên. Ngài sinh ra dưới cây Vô Ưu, thành đạo dưới cây Bồ Đề, chuyển pháp luân tại vườn Lộc Uyển và nhập Niết Bàn dưới cây Tala.

Ngược lại, dựa trên giáo lý Duyên sinh, nếu chúng ta không có lòng từ bi, tôn trọng và bảo vệ sự sống của mọi loài, thì chúng ta là tác nhân chính tạo ra sự hủy diệt đời sống chúng ta và môi trường. Nói cách khác, tác nhân chính gây ra sự hủy diệt đời sống con người và môi trường là lòng tham lam ích kỷ và độc ác. Chính do lòng tham lam và ích kỷ, con người tiêu thụ phung phí nguồn tài nguyên của thiên nhiên, làm ô nhiễm môi trường và kết quả tất yếu là sự nóng dần của trái đất, hạn hán, bão lụt, đói khát, bệnh tật và hủy diệt hệ sinh thái.

Do vậy, để cứu vãn những hiểm họa kể trên, người Phật tử phải thực tập loại bỏ ý niệm tham lam, ích kỷ và độc ác bằng cách thực tập tâm từ bi. Để phát triển tâm từ bi một cách hiệu quả, người Phật tử phải có ý thức rõ ràng hay chánh niệm được rằng mọi tư tưởng và hành động của cá nhân điều có tác động đến sự an nguy cho xã hội và môi trường. Sự thực tập chánh niệm

này giúp chúng ta loại bỏ tư tưởng và hành động làm tổn hại đến con người và môi trường, đồng thời giúp chúng ta thể hiện đức tính từ bi qua hành động, tôn trọng bảo vệ sự sống mọi loài và mọi vật, không tiêu thụ phung phí tài nguyên, và không làm nhiễm ô môi trường. Thực hiện được điều này, Phật tử chúng ta đã đóng góp tích cực vào việc ngăn chặn hiểm họa môi trường mà chúng đang sống.



## Buddhism and the Environment

Our world is on the threshold of danger due to global warming. Global warming, or the increase in the Earth's temperature, is due to the high accumulation of the carbon dioxide (CO<sub>2</sub>) and other greenhouse gases such as methane (CH<sub>4</sub>) and nitrous oxide (N<sub>2</sub>O). These emissions have also caused the thinning of the Ozone layer - the atmosphere capable of filtering out ultraviolet radiation. The abundant presence of ultraviolet radiation in the atmosphere is harmful to human life and living organisms. More dangerously, when the ozone layer has thinned out, the earth will absorb more solar radiation, but be unable to release them due to water vapor and the atmosphere. As a result, our planet is growing warmer, similar to the effect of a greenhouse environment, retaining and not allowing humidity to escape.

Based on the results of studies on CO<sub>2</sub> in the environment conducted by Daniel Schrag, Director of Environmental Center at Harvard University, CO<sub>2</sub> concentration in the air in has increase from only 315 ppm (parts per million) in 1958 to 380 ppm in 2005. Schrag and colleagues also predicted that, based on current momentum and with no measures taken to reduce CO<sub>2</sub> in the environment, CO<sub>2</sub> concentration will rise to 500 ppm by 2050. It results in the melting of icebergs in the North and South Poles with sea levels rising to 3.50 m. By then, southern Florida and many other coastal countries and cities around the world (including Việt Nam) will be flooded (1). The result will be hundreds of millions of people facing starvation, disease, loss of lives, and properties.

In the face of global warming danger and the associated dire consequences, **what can Buddhism do to prevent or mitigate this disaster?** To answer this question, we must first clearly recognize that the increase in CO<sub>2</sub> and other greenhouse gases on Earth are mainly due to the following reasons: the exploitation and consumption of coal and natural gases by the large manufacturing sectors, deforestation, transportation emissions, and dumping of wastes polluting the environment. Generally speaking, global warming and the resulting disasters stems from humankind. Therefore, according to Buddhism, to prevent or minimize this danger, what we must do first is to change our perception or the way of looking at the relationship between man and the environment. According to Buddhism, this way of seeing or thinking is to realize interdependence, the theory of causation that the Buddha taught. The theory of causation allows us to recognize that no entity or individual can independently exist in a closely interrelated world. In other words, the existence of an entity or individual all depends on the existence of other entities and individuals. This interrelationship is described two-folded levels - Arising and failing:

*From the existence of this, that becomes;*

*From the non-existence of this, that does not become;*

*From the happening of this, that happens;*

*From the non-happening of this, that does not happen. (2)*

The theory of causation helps us realize that the survival of human beings and the environment depend upon compassion, respect for all living things, and the protection of our environment. Buddha's life and his teachings reflect the interrelationship. In the first of the Five Precepts, the Buddha taught us not to kill; on contrary, we need to respect and protect all living things. The expression of his deep compassion can be seen through the teachings for the Bhikkhu. Bhikkhu can not use water containing lifeforms and may not adorn themselves with silk garments or fur/pelt materials (3). In contact with the environment, the Buddha advised the Bhikkhu not to spit, urinate, litter on the grass, and not to defecate in the streams (4).

In the Anguttara Nikaya Sutra, the Buddha prohibits his followers from polluting water sources, rivers, and lakes (5); furthermore, the Buddha taught that anyone destroying or polluting water sources will create a bad karma (6). The Buddha himself embodied a perfect sense of harmony between himself and nature. He was born under the Ashoka tree, attained enlightenment under the Bodhi tree, preached in Deer Park, and entered Nirvana under the twin Sal trees.

In contrast, based on the theory of causation, if we do not have compassion or respect and protect all living things, then we are the cause of our destruction and that of the environment. In other words, the major factors causing the destruction of human life and the





environment are greed, selfishness, and cruelty. It is because of greed and selfishness that human beings wastefully consume natural resources, causing environmental pollution and the inevitable results are the gradual warming of the earth, drought, flood, famine, diseases, and the destruction of the ecosystem.

Therefore, to save the human-kind from the above threats, a Buddhist needs to practice eradicating greed, selfishness, and cruelty by cultivating compassion. To effectively cultivate the compassionate mind, a Buddhist has to be aware and mindful that all thoughts and actions have an impact on the safety of society and the environment. This practice of right mindfulness will help us eliminate our thoughts and actions that harm people. It will also protect the environment while helping us to demonstrate the virtues of compassion through action, respect and protect all living things, not wastefully consuming natural resources, and not polluting the environment. Accomplishing this, we Buddhists will have positively contributed to the prevention of threats to the environment in which we are living.

THICH GIAC NHU

1. Harvard Magazine: May - June 2006, P. 42-43
2. Translation at quangduc.com. Original translated quote in Vietnamese:  
*Cái này có nên cái kia có  
Cái này không nên cái kia không  
Cái này sinh nên cái kia sinh  
Cái này diệt nên cái kia diệt.*
3. Monastic disciplinary text
4. Ibid.
5. Anguttara Nikaya Sutra, Vol 25, P. 313
6. Ibid., Vol.104. P.174

PHẬT PHÁP VÀ TUỔI TRẺ

## Ý NGHĨA NIỆM PHẬT

Tâm Minh Vương Thích Nữ

### I. Định Nghĩa:

Niệm Phật là một phương pháp Phật dạy các em thực hành để các em được gần Phật, và được như Đức Phật.

1. Niệm Phật là tụng các kinh Phật, những lời Phật dạy, những danh hiệu chư Phật và các vị Bồ-tát.
2. Niệm Phật là suy tưởng đến đức Phật, cúng dường các đức Phật.
3. Niệm Phật là sám-hối những lỗi lầm, là nguyện làm các việc lành, nguyện theo lời Phật dạy.
4. Niệm Phật là quán tưởng đến tướng tốt đẹp của chư Phật.
5. Niệm Phật là cầu đức Phật gia hộ cho em thoát khỏi bệnh tật.

### II. Vì sao Phật khuyên em niệm Phật:

Đức Phật dạy các em niệm Phật để sửa đổi tánh tình, đỡ được đau khổ, tránh được tai nạn, luôn luôn vui vẻ, được nhiều phước đức. Các em nhiều khi mê-mờ không rõ đường đi, niệm Phật tức các em được đức Phật chỉ rõ hướng đi chơn chánh cho em.

### III. Em niệm Phật được những lợi ích gì:

Thành tâm niệm Phật em sẽ thấy rất nhiều lợi ích đến với các em.

1. Em sẽ được gần Phật và được đức Phật che chở hộ-trì.
2. Em sẽ thấy tánh tình thay đổi. Em niệm Phật là em niệm những đức tánh tinh-tấn, hỷ-xả, thanh tịnh, trí-huệ, tử-bi, tức là em tập được các hạnh ấy.
3. Em được mọi người kính yêu. Phật là một vị ai cũng tôn kính, một hình ảnh trung thành của đạo tử-bi.
4. Em sẽ được che chở những nỗi đau khổ và luôn luôn vui-vẻ.

### IV. Em niệm Phật như thế nào:

1. Tụng niệm: Nghĩa là đứng trước bàn Phật, niệm lớn tiếng có chuông có mõ.
2. Mật niệm: Là niệm nhỏ tiếng, niệm thầm. Như trước khi đi ngủ, khi sáng thức dậy em niệm thầm vừa đủ nghe là được.
3. Khẩn niệm: Là khi em gặp những sự đau khổ hoặc tai nạn, em niệm đức Quán-Thế-Âm một cách khẩn thiết, chí thành. Khi em đau ốm em niệm đức Dược-Sư; khi có người sắp lìa đời em niệm danh hiệu đức Phật A-Di-Đà.
4. Quán niệm: Là đứng trước hình ảnh của Đức Phật, em chiêm ngưỡng tướng tốt của Đức Phật hay tưởng tượng Đức Phật ở trước mặt.
5. Chuyên niệm: Là bất cứ làm việc gì em đều luôn luôn nhớ đến Phật và lúc nào cũng niệm Phật. Đối với năm cách niệm Phật, em có thể niệm cách nào cũng được, nhưng cần thiết nhất là cách chuyên niệm. Em luôn luôn niệm Phật và nhớ những lời Phật dạy sau đây:

1. Khi chán nản biếng nhác, em niệm hạnh tinh-tấn của đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni.
2. Lúc giận buồn, em niệm hạnh hỷ-xả của đức Phật Di-Lặc.
3. Khi nhiều lòng tham, em niệm hạnh thanh-tịnh của đức Phật A-Di-Đà.
4. Khi không hiểu hay si-mê, em niệm hạnh trí-tuệ của Đức Văn-Thù.
5. Khi có ý hại người, em niệm hạnh tử-bi của Đức Quán Thế-Âm.

Mỗi ngày trước khi đi ngủ em hãy tự kiểm lại em đã làm những gì trong năm hạnh của Phật-tử, nếu có lỗi em hãy sám hối và niệm danh hiệu các đức Phật. Nếu trong nhà có bàn thờ Phật, em hãy niệm ít nhất một ngày một lần đó mới chính là người con Phật.

### V. Kết luận:

Niệm Phật là một việc làm đưa chúng ta đến gần đức Phật. Trong cảm ứng giao hòa giữa ta và Phật đã đưa tâm hồn ta đến chỗ thanh tịnh, an vui- tử bi và hỷ xả - yêu thương và độ lượng với tất cả mọi người.

## Reciting the Buddhas' names

### I. Definition:

Reciting to Buddha is one method of practicing Buddha's teachings and to get closer spiritually to him. By doing this, one can be at peace with oneself and also become a future Buddha.

1. Reciting to Buddha is accomplished by chanting Buddhist scriptures, Buddha's titles, and future Buddhas' titles.
2. Reciting to Buddha is accomplished by thinking and remembering Buddha and his teachings. From this, one can apply his teachings into one's everyday life.
3. Reciting to Buddha is accomplished by repenting all of one's mistakes and vowing to follow Buddha's teachings to

do good deeds.

4. Reciting to Buddha is accomplished by focusing on the special features of a particular Buddha. By practicing his teachings one will possess similar special characteristics in future lives.

5. Praying to Buddha is accomplished by practicing his ways to help lessen one's sufferings and help one overcome obstacles.

### II. Why do you pray to Buddha:

Praying to Buddha helps change unfavorable attitudes, and lessen one's sufferings and misfortunes. Praying helps one gain merits and attain true happiness. Sometimes, one is overtaken by ignorance; thus, by praying to Buddha one returns to the right path.

### III. What are the benefits of praying to Buddha:

By sincerely praying to Buddha one will gain these benefits:

1. Be closer spiritually to him and be protected by him.
2. Improve one's personality and attain the 5 morals of conduct or the five precepts.
3. Gain some of the same respect people have for Buddha.
4. Lessen the sufferings in one's life and attain true happiness.

### IV. How to recite to Buddha:

1. Verbal chanting: Standing in front of Buddha, thinking of him, and chanting out loud along with the bell and the wooden drum.
2. Chanting to yourself: This is usually done before one sleeps and after one wakes up. Chanting to oneself, either softly or silently.
3. Situational chanting: Chanting the titles of Buddhas and future Buddhas when encountering any mishaps and sufferings.
4. Visual chanting: Chanting in front of the statue of Buddha and feeling his presence.
5. Diligent chanting: Always chanting and thinking of Buddha while performing any task.

### V. Conclusion:

Through reciting to Buddha, one will be closer to him and his teaching methods. Furthermore, by praying, one can feel the presence of Buddha within oneself.



# ĐÊM TUỆ GIÁC VÔ CÙNG

Thích nữ Tịnh Quang

Đêm tối, trần gian le lói những vì sao, những vì sao sáng băng qua rồi vụt mất... vạn đại ngôi sao lấp lánh trên nền trời tinh hoa tư tưởng, khoa học... đã được thắp sáng và truyền thừa bất tận để đáp ứng nhu cầu căn bản cho nhân thể, trước hết là khỏe mạnh, no cơm ấm áo, các phương tiện thích thời, xa hơn là nhu cầu xử thế, và đặc biệt là khát vọng tri thức... hàng vạn vĩ nhân đã hút mất trong cõi thiên thu vô cùng nhưng sự cống hiến và âm hưởng của họ vẫn bất diệt đến bây giờ và nghìn sau nữa. Trong tất cả các vĩ nhân mà nhân loại đã mang ân thì Đức Phật Thích Ca là vị ân nhân lớn nhất của nhân loại. Hơn hai nghìn năm trăm năm đã trôi qua, ân sủng tuệ giác và từ bi mà Đức Phật đã suốt đời phục vụ cho chúng sinh vẫn còn rực sáng và được truyền thừa đến hôm nay kể từ sau đêm thành đạo-chứng đạt tuệ giác vô thượng dưới cội cây Bồ đề bên dòng sông Ni Liên Thiên, nước Ma Kiệt Đà thuở ấy.

Vì lòng từ bi vô lượng, thái tử Sĩ Đạt Ta đã từ bỏ danh vọng uy quyền, cung vàng điện ngọc, vợ đẹp con thơ, một mình vào rừng học đạo, sau sáu năm khổ hạnh rừng già và trải qua bốn mươi chín ngày đêm tham thiền nhập định, chịu đựng cái nóng bỏng hãi hùng của ngày hè và sương lạnh vô vàn khi đêm xuống... nhưng với ý chí đại hùng đại lực và tình yêu bất tận đối với chúng sinh ngài đã vượt qua tất cả, cuối cùng đêm thứ bốn chín lúc ánh sao mai vừa ló dạng ngài đã chứng nghiệm được chân lý tối hậu và trở thành một vị "thiên nhân sư", vị Phật-người đã giác ngộ viên mãn, bậc Thầy của Trời và Người. Sự chứng ngộ của Đức Phật là sự chứng ngộ lý duyên sinh (thập nhị duyên sinh) của vạn hữu, khởi nguồn từ vô minh (sự hiểu biết sai về vạn hữu) đã khiến cho chúng sinh luân hồi đau khổ triền miên; giác ngộ được thực tại duyên sinh, ngài đã khám phá ra chân tính của sự vật, của vũ trụ và muôn sinh, tất cả đều ở trong thể sinh trụ dị diệt (sinh thành, tồn tại, biến hoại và tan mất), mọi vật được kết cấu từ nhiều yếu tố, không có cái gì bất nguồn và sáng tạo từ một, tất cả là sự tương hợp và vô ngã. Với tuệ giác vô ngã, ngay lúc sao mai vừa hé của đêm thứ bốn mươi chín Đức Phật đã trực ngộ được chân tâm thanh tịnh sáng suốt và hăng hửu đã luân lưu trong dòng chảy duyên sinh đó, ngài đã khám phá ra rằng trong dòng duyên sinh huyền hoặc, mọi vật đều bình đẳng trước vô thường-khổ và vô ngã, vì không nhận thức được thực tại duyên sinh vô ngã, vì vô minh cho nên chúng sinh bị luân hồi trong sáu nẻo khổ đau: Trời, người, A tu la, địa ngục, ngạ quỷ, và súc sinh.

Kể từ đêm thành đạo đó, ngài đã thành lập giáo đoàn và đi chu du khắp xứ Ấn Độ cùng các nước lân bang để rao giảng tình thương, với

sức mạnh của tuệ giác và đức từ bi vô lượng, ngài đã giải phóng mọi tín điều và giai cấp mà truyền thống Ấn giáo đã cho rằng tất cả đều là sự sắp đặt của ý chí của Phạm thiên (Brahma) đã gây ra không biết bao nhiêu khổ đau hệ lụy cho con người. Trên căn bản Tứ diệu đế ngài đã xóa tan mọi ý thức hệ, ý chí nô lệ từ bên ngoài và củng cố lại tiềm năng tự chủ trong dòng sinh diệt bất biến của con người. Giáo pháp tuệ giác trong đêm thành đạo đó cho đến nay vẫn luôn mới mẻ, và đã trở thành tiêu đề cho sự sáng tạo và những bước đột phá trong sự phát minh khoa học cũng như tạo cảm hứng cho các dòng chảy của văn học, thi ca và nghệ thuật đạt đến sự viên mãn dựa trên căn bản khai phóng ý thức.

Thừa hưởng trí tuệ và từ bi của Đức Phật, người Phật tử luôn luôn an tĩnh trước mọi sự biến động để cố gắng hiến chất liệu trí tuệ từ sự thiền định, khám phá những định luật mới, cống hiến những nhu cầu căn bản để phục vụ sự sống, và biết cách kềm chế những dục vọng cá nhân, giải quyết những xung đột của bản thân và thế giới, và đem đến hoà bình thực sự cho thế giới xuyên qua việc nhận thức rằng mọi việc đều phải do tự mình quyết định. Trên căn bản từ bi, người Phật tử thừa hưởng đức từ bi của Đức Phật bằng những hành vi bất bạo động với những lợi ích thiết thực cho tự thân, gia đình và xã hội, đặc biệt, đệ tử Phật không bao giờ được cầm gươm đao giết hại chúng sinh để ăn máu thịt, tất cả đều bình đẳng trước Phật tánh, mọi loài đều có quyền được sống như nhau, và địa cầu này không chỉ là dành riêng cho sự sống con người chúng ta nhưng cả muôn loài sinh vật đều cộng hưởng thái bình. Người Phật tử thực hành giáo lý giác ngộ của đức Phật đã tin tưởng vào lòng từ bi vô hạn của ngài bằng hành động cơ bản bắt sát để kiến tạo một thế giới dung thông đúng nghĩa của hòa bình và tình yêu thực sự. Chính vì thế hơn hai nghìn năm trăm năm lịch sử, Phật giáo đã truyền bá từ Đông sang Tây một cách hài hòa, không gây tổn thương đến một giọt máu của đồng loại và các chúng sinh khác.

Với tuệ giác vô cùng, sau đêm thành đạo đó muôn loài đều được thừa hưởng ân huệ của Đức Phật một cách bình đẳng. Ánh sáng giác ngộ và từ bi của ngài đã soi chiếu khắp nhân gian, các tù nhân của sự nô lệ ý thức được khai phóng, các loài thú rừng tìm đến ngài để mong cầu sự che chở và yêu thương thực sự... Một tình mình mới xuất hiện trên ý thức tồn sinh của nhân loại như vùng nhật treo cao sau những đêm dài u buồn và lạnh cóng. Ánh sáng ấy bắt nguồn từ căn bản của tuệ giác và từ bi, vì có trí tuệ cho nên ranh giới sai biệt đã được tháo gỡ, con người mới tôn trọng nhau hơn, tất cả mọi giá trị về truyền thống, văn hóa và dân tộc để phục vụ cho quyền lợi nhân sinh được Phật tử tôn trọng một cách bình đẳng, như truyền thống Thần mặt trời sáng tạo vũ trụ, truyền thống Thiên đế cai



quản nhân gian, truyền thống Thượng đế tạo ra mọi loài, truyền thống trăm trứng nở trăm con... tất cả đều là tinh hoa cao cả của nhân loại, không có sự cao thấp và hơn thua trong những bối cảnh khác biệt. Ý thức tự chủ sau đêm thành đạo đã xóa tan sự thống trị độc quyền và mở ra một chân trời mới cho nhân loại trên căn bản quyền lợi của con người, như quyền bình đẳng, quyền được nói, quyền làm người, quyền được sống, quyền được yêu thương... không ai có quyền ý mạnh hiếp yếu, vâng, trước Phật tánh không những con người mà con vật vẫn cần phải có quyền (sức quyền), chúng nó vẫn có quyền để sống và quyền được yêu thương. Thừa hưởng sức mạnh từ tuệ giác vô thượng và lòng từ bi vô lượng của đức Phật, mỗi ngày hàng triệu thú vật được giải thoát khỏi cảnh đau rơi máu chảy kể từ đêm tuệ giác vô cùng.

Đêm thành đạo hàng Phật tử chúng ta trầm tư trong ân sủng của đức Phật,

chúng ta nên ngồi xuống thiền tư, tịnh tu ba nghiệp, quán chiếu chân tâm thực tướng; không nên mua bán khoe trương, nhầy nhót, đàn ca để thỏa mãn dục lạc. Thế giới đang nhiều nhường, cảm niệm ân đức vô lượng của đức Phật chúng ta hãy thật trầm tĩnh lắng lòng chiếu kiến những gì nên làm và những gì không nên vì những nỗi đau khổ mà muôn loài đang gánh chịu: hằng triệu người đang đói khát cơ hàn, khổ đau dai dẳng của cuộc chiến tàn dư, quân nhân đang phơi thây trên chiến trường bom đạn, súc sinh đang bị chặt bị hầm... vô lượng đau thương thống thiết; Phật tử chúng ta không có gì để thỏa chí khi muôn loài vẫn còn rên xiết lầm than...!

Chúng ta cần phải làm gì để ánh sáng tuệ giác và từ bi của Đức Phật được trải dài trên nhân lộ, tình yêu thương bất diệt thực sự được thực thi trên hành tinh xanh tuyệt đẹp này?

Kỷ niệm Đêm thành đạo, chúng ta hãy thắp lên tuệ giác vô cùng và lòng thương yêu vô tận của Đức Từ tôn bằng sự thực tập chánh niệm trong mỗi bước chân trong từng ý tưởng và trao truyền chất liệu trí tuệ và tình yêu thương của đức Phật cho những ai đang còn ngủ vùi trong quên lãng. Mọi loài đang chờ đợi lòng từ bi của Phật tử chúng ta, những người con Phật đã và sẽ đem đến sáng của tình yêu chân thực cho muôn loài chúng sinh cùng quần cư trên quả địa cầu này.

## Dường như còn đợi bão đông tuyết về

- Kính tặng Vĩnh Hào và Huỳnh Kim Quang  
- luôn tặng chú tiểu muốn cạp cắn mình

"Bướm bay vườn cải hoa vàng"  
Ai đi ông-ẹo in nằng tiểu thơ  
tóc dài đuôi bím thắt nơ  
tội tôi chú tiểu thẩn-thờ ngó theo  
Mây nghiêng, nắng khuất lưng đèo  
rừng phong trút lá/ vàng/ heo-hắt chiều  
lòng tôi chú tiểu Biết/ Yêu  
đấy bao nhiêu niềm thây đều là Không  
Đò về bỏ rộng bến/ sông  
bỏ Trăng láy-hoáy neo dòng nước trôi  
bỏ ai thắt-thòm đứng ngồi  
để ai bỏ mặc tình/ Tôi hững-hờ  
bỏ Tâm/ riêng/ nổi nghi-ngờ  
chùng như lau-lách trắm bờ quanh co  
Về chùa canh-cánh âu lo  
biết ai còn đứng đợi đò bao lâu?  
chẳng may cảm lạnh nhức đầu  
song thân rồi-rấm lo âu trong lòng  
Như tôi cha mẹ đều không  
đêm nằm thút-thít sự ông trở mình.  
Sáng ra quí gối nghe kinh  
Chày Kim-cang nện, lòng mình xổn-xao  
"Cái Tâm biết trụ chỗ nào?"  
Ngó lên, tuyết đã rơi vào trắng hiên.



By Icnorton

## TRẦN BÁCH LINH



# BA DỊCH PHẨM PHẬT GIÁO BẰNG ANH NGỮ CỦA CS. NGUYỄN GIÁC: ĐÓNG GÓP GIÁ TRỊ VÀO CÔNG VIỆC HOẰNG PHÁP

Huỳnh Kim Quang

Đối với giới Phật học Việt Nam trong và ngoài nước mấy thập niên qua, cư sĩ Nguyễn Giác Phan Tấn Hải là khuôn mặt rất quen thuộc. Hàng chục bài viết, dịch phẩm, và tác phẩm về Thiền và Phật Pháp như cuốn "Vài Chú Giải Về Thiền Đốn Ngộ," "Thiền Tập," "Chú Giải Về P'howa," v.v... của cư sĩ Nguyễn Giác Phan Tấn Hải đã được nhiều người ưa thích và tâm đắc.

Mấy năm gần đây, cư sĩ Nguyễn Giác Phan Tấn Hải đã quan tâm đặc biệt và nỗ lực dịch từ tiếng Việt sang tiếng Anh một số bài thơ, phú, pháp thoại của các thiền sư Việt Nam nhằm mục đích giới thiệu phần nào kho tàng pháp bảo của Phật Giáo Việt Nam cho thế hệ trẻ Việt Nam học và hiểu. Trong tháng 11 và 12 năm 2010, cư sĩ Nguyễn Giác Phan Tấn Hải đã ấn hành cùng lúc 3 dịch phẩm Anh ngữ: "Tran Nhan Tong, The King Who Founded A Zen School," "The Wisdom Within, Teachings and Poetry of the Vietnamese Zen Master Tue Trung Thuong Si," và "Teachings From Ancient Vietnamese Zen Masters."

Đây cũng có thể nói là đóng góp quý giá và hữu ích vào công cuộc bảo tồn và truyền bá tinh hoa của Phật Giáo Việt Nam cho các thế hệ con em người Việt trong và ngoài nước. Chưa nói đến lợi lạc của những dịch phẩm này có thể có đối với người học Phật Tây Phương về lâu dài, chỉ nói riêng trong các cộng đồng người Việt tại hải ngoại đã là một đáp ứng đúng lúc nhu cầu giới thiệu Phật Pháp đến với các thế hệ trẻ Việt Nam. Thực tế trước mắt mà ai cũng thấy, đó là con em người Việt tại hải ngoại ngày càng ít thông thạo hơn đối với tiếng Việt, bởi vì môi trường giáo dục, văn hóa và phát triển tất yếu của các cộng đồng di dân trên thế giới nói chung và tại Hoa Kỳ nói riêng. Điều chúng ta có thể thấy trước là chỉ vài ba chục năm nữa thôi, số lượng người Việt đọc và viết tiếng Việt thông thạo sẽ giảm một cách đáng kể so với hiện nay.

Đứng trước một tình trạng như vậy, những người có quan tâm đến việc truyền bá Phật Pháp trong cộng đồng Phật Giáo Việt Nam tại hải ngoại phải làm gì?

Khi đặt vấn đề một cách nghiêm túc như thế, chúng ta mới thấy được giá trị đích thực của những dịch phẩm Anh ngữ mà cư sĩ Nguyễn Giác Phan Tấn Hải vừa phổ biến.

Ba dịch phẩm của cư sĩ Nguyễn Giác Phan Tấn Hải vừa được ấn hành tại miền Nam California, Hoa Kỳ vào dịp cuối năm 2010, đối với bạn đọc trên các trang mạng điện toán toàn cầu của Phật Giáo Việt Nam như [www.thuvienhoasen.org](http://www.thuvienhoasen.org), [www.quangduc.com](http://www.quangduc.com), v.v... thì quả

tình không phải là mới, bởi vì 3 dịch phẩm này đã được đăng trên các trang web này từ vài năm nay. Nhưng đây là lần đầu tiên các dịch phẩm này được in thành sách và biểu tặng, không bán.

2 cuốn "Tran Nhan Tong, The King Who Founded A Zen School," và "The Wisdom Within, Teachings and Poetry of the Vietnamese Zen Master Tue Trung Thuong Si," được xuất bản bởi Thiền Tri Thức. Cuốn "Teachings from Ancient Vietnamese Zen Masters," được Tu Viện Pháp Vương ở Thành Phố Escondido, Quận San Diego, California bảo trợ xuất bản. Cả 3 dịch phẩm đều in bìa màu, đơn giản, và mỗi cuốn dày khoảng 200 trang.

Cuốn "The Wisdom Within, Teachings and Poetry of the Vietnamese Zen Master Tue Trung Thuong Si (1230-1291)," nội dung bao gồm: tiểu sử của Thiền Sư Tuệ Trung Thượng Sĩ, 46 bài thơ, 11 bài đối cơ, và 13 công án. Phần tiếng Việt, cư sĩ Nguyễn Giác trích từ các bản dịch của Thiền Sư Thích Thanh Từ, Giáo Sư Trí Siêu Lê Mạnh Thát và cổ học giả Trúc Thiên. Cư sĩ Nguyễn Giác có thêm một số các ghi chú ở những trường hợp đặc biệt để giúp đọc giả hiểu rõ hơn nội dung bản dịch. Viết về Tuệ Trung Thượng Sĩ, trong phần tiểu sử, cư sĩ Nguyễn Giác nói rằng, "Tue Trung Thuong Sy (1230-1291) had several significant roles in thirteenth-century Vietnam: being a governor, he was one of the famous military generals who led resistance against three Mongolian invasions; being a layperson, he lived a life mixed with meditation, poetry and royal glory; and being a Zen master, he had a strong influence on the founder of the Truc Lam Zen School, which has become part of the Vietnamese culture. His religious name was Tue Trung, meaning The Wisdom Within. His title, given by King Tran Thanh Tong, was Thuong Sy, meaning The Superior Person."

Đoạn tiếng Việt: "Tuệ Trung Thượng Sĩ (1230-1291) có nhiều vai trò quan trọng tại Việt Nam thế kỷ thứ mười ba: là một thống đốc, ngài là một trong các vị tướng nổi tiếng những người chỉ huy cuộc kháng chiến chống ba cuộc xâm lăng của Mông Cổ; là một cư sĩ, ngài sống một cuộc đời hòa lẫn với thiền định, thi ca và hào quang vương giả; và là một Thiền sư, ngài đã ảnh hưởng lớn đối với người sáng lập Thiền Phái Trúc Lâm, một dòng thiền đã trở thành một phần của văn hóa Việt Nam. Pháp danh ngài là Tuệ Trung, nghĩa là Trí Tuệ Bên Trong. Danh hiệu ngài, trao tặng bởi Vua Trần Thánh Tông, là Thượng Sĩ, có nghĩa là Bậc Cao Tột."

Nội dung cuốn "Tran Nhan Tong, the King Who Founded A Zen School," bao gồm: phần tiểu sử, 10 hội của phú "Cư Trần Lạc Đạo," phú "Đắc Thú Lâm Tuyền Thành Đạo Ca," 35 bài thơ,

tham vấn về thiền, và đặc biệt cư sĩ Nguyễn Giác Phan Tấn Hải viết "Lời Thêm" ở cuối sách. Đối với người viết bài này, "Lời Thêm" (Postscript) là một đoạn văn đặc biệt lý thú, bởi vì nó có sức đẩy người đọc đi thẳng vào tâm điểm của thiền, nếu sau khi đọc qua các phần trước mà còn bị vướng cái gì đó chưa vào được. Thử đọc một đoạn trong phần "Lời Thêm" để nếm hương vị mặn mà của thiền:

"Just watch the mind. Before a thought arises, that is the formless emptiness. When a thought arises, a form appears. Before the flower is seen, that is the formless seeing. Before a sound is heard, that is the formless hearing. We are all bathing in the river of form and emptiness. The water in river is the emptiness, and the waves are the forms; they have no difference."

Và đây là đoạn tiếng Việt: "Hãy nhìn vào tâm. Trước khi một niệm sinh khởi, đó là cái không vô tướng. Khi một niệm khởi, một hình tướng hiện ra. Trước khi hoa được thấy, đó là cái thấy vô tướng. Trước khi âm thanh được nghe, đó là cái nghe vô tướng. Chúng ta đều đang tắm trong dòng sông của sắc tướng và cái rỗng rang vô tướng. Nước sông là Không, và sóng là Sắc Tướng; chúng không khác gì nhau."

Cuốn "Teachings from Ancient Vietnamese Zen Masters" gồm 90 bài thơ, pháp thoại và đối cơ của các thiền sư Việt Nam từ ngài Khương Tăng Hội ở thế kỷ thứ 3 sau tây lịch đến ngài Thanh Đàm ở thế kỷ thứ 19, tức là trải dài ngót 16 thế kỷ. Sau mỗi bài thơ, pháp thoại và đối cơ, cư sĩ Nguyễn Giác Phan Tấn Hải đều có viết lời bình để giúp người đọc hiểu rõ hơn nội dung trong bài chính trích dịch.

Dịch thơ thiền đã là điều khó, đặc biệt thơ thiền mà đa phần đều từ nguyên bản Hán văn, viết lời bình cho thơ thiền, cho pháp thoại hay đối cơ thiền lại càng khó khăn bội phần. Khó vì người bình phải nắm được cái tinh yếu của bài thơ, pháp thoại hay đối cơ đó. Cũng có nghĩa là phải là kẻ trong nhà thiền mới có thể viết được lời bình chính xác và đem lại lợi lạc thực sự cho người đọc. Ngược lại, người ngoài thì không làm được, vì càng ba hoa lý luận càng dẫn mình và người đi lạc hướng.

Xin đơn cử một thí dụ, bài thứ 73 trong dịch phẩm "Teachings from Ancient Vietnamese Zen Masters" là bài Như Lai (Tathagata) của Thiền Sư Thường Chiếu, đời Trần, viết:

"Tathagata  
Being on earth, having human body,  
you have in your mind the Tathagata Store

illuminating profoundly in all places.  
Searching for the mind, however, you will only find emptiness.

THƯỜNG CHIẾU (? - 1203)  
(COMMENT: You have something in your mind? Even if you think you have something called the Tathagata Store in your mind, please drop all you have. Gently drop the mind, and observe the unborn mind. Sit down, gently breathe in and out; even if you think you have something called as the unborn mind, just drop all you have.)"

Bản dịch tiếng Việt của Thiền Sư Thích Thanh Từ và lời bình tiếng Việt của cư sĩ Nguyễn Giác như sau:

Như Lai  
Ở đời làm thân người,  
Nơi tâm Như Lai tạng.  
Chiếu soi cùng khắp nơi,  
Tìm đó lại càng rỗng.  
(Tại thế vi nhân thân,  
Tâm vi Như Lai tạng,  
Chiếu diệu thà vô phương,  
Tâm chi cánh tài khoáng.)

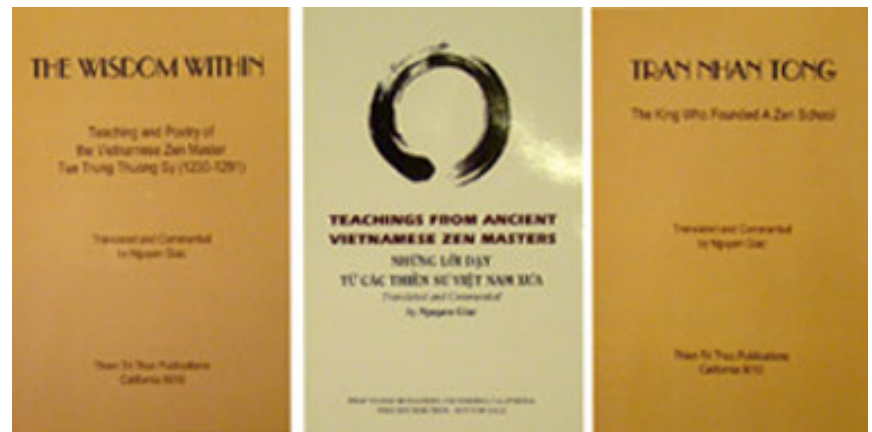
Thiền Sư THƯỜNG CHIẾU (? - 1203) - Bản dịch HT Thanh Từ

(BÌNH: Bạn có những thứ gì đó trong tâm bạn? Ngay cả bạn nghĩ rằng bạn có gì đó gọi là Như Lai Tạng trong tâm, xin làm ơn buông bỏ hết tất cả những gì bạn có. Hãy dịu dàng buông bỏ tâm đi, và hãy quán sát tâm vô sanh. Hãy ngồi xuống, hãy dịu dàng thở vào và ra; ngay cả nếu bạn nghĩ là bạn có cái gì gọi là tâm vô sanh, hãy buông bỏ mọi thứ bạn có.)

Với những ai chưa nắm được yếu chỉ thiền, sau khi đọc bài pháp của Thiền Sư Thường Chiếu để có cảm nhận như được thêm điều gì, mà thực sự thì không được, đó chính là mất, mất bản tâm. Nhờ lời bình, người đọc như đang đưa chân bước tới vực thẳm mà không biết, lại được người đứng sau cảnh giác cho, nên vội vàng dừng lại, đứng lúc. Quý giá của lời bình trong nhà thiền là ở chỗ này.

Giá trị của 3 dịch phẩm do cư sĩ Nguyễn Giác Phan Tấn Hải thực hiện không phải chỉ nằm trong vài ba trang giới thiệu mà trước hết là sự thẩm sát của độc giả với sự trải nghiệm khi có cơ hội đọc qua 3 dịch phẩm này, sau nữa là lợi lạc lớn lao mà nó đóng góp cho công cuộc truyền bá Phật Pháp đối với nhiều thành phần, trong đó thành phần đặc biệt nhất là giới trẻ Việt Nam ở hải ngoại.

Mong rằng nỗ lực của cư sĩ Nguyễn Giác là một trong những góp phần khởi động tích cực để đẩy mạnh công tác dịch thuật kho tàng Pháp Bảo của Phật Giáo Việt Nam sang Anh ngữ cho nhiều người cùng lợi ích.



# NAM-MÔ A-DI-ĐÀ PHẬT!

Duyên Học – Lê Thái Ất

**A-di-đà** là phiên âm chữ **Amita**, tiếng Sanskrit, dạng viết tắt của hai chữ **Amitàbha** có nghĩa là **Vô Lượng Quang**, ánh sáng vô lượng và **Amitàyus** có nghĩa là **Vô Lượng Thọ**, thọ mệnh vô lượng. Đây là tên một vị Phật quan trọng được tôn thờ nhiều nhất trong Đại thừa, giáo chủ cõi Tây phương Cực Lạc, tiếng Sanskrit là **Sukhàvati**, và được nhân gian tin thờ sớm nhất trong lịch sử Phật giáo, vào khoảng thế kỷ thứ nhất sau công nguyên (1). Phật tử theo Tịnh-Độ tông đã tin thờ lan rộng nước Tây Tạng, Trung Hoa, Nhật Bản và Việt Nam, coi Đức A-di-đà là biểu tượng cho **Từ Bi** và **Trí Huệ**. Người tu Tịnh-Độ tông thường thờ tượng A-di-đà Tam Tôn, ở giữa là Phật Di Đà, bên phải là Đại Thế Chí Bồ Tát, bên trái là Quán Thế Âm Bồ Tát.

**Nam-mô A-di-đà Phật!** Sáu chữ Hồng Danh xưng niệm Phật hiệu đã trở thành câu niệm Phật quen thuộc và phổ biến rất rộng rãi trong giới Phật tử xuất gia cũng như cư sĩ tại gia. Mức độ thông dụng trong sinh hoạt hàng ngày chứng tỏ lòng tín niệm của Phật tử thể hiện ở câu chào khi gặp nhau gồm có bốn chữ **A-di-đà Phật!** Về mặt giáo lý, đây là pháp tri danh niệm Phật trong Tịnh-Độ tông được tín hành nhiều nhất, ngắn gọn dễ dàng tu tập nhất, thích hợp với tất cả mọi tầng lớp tín đồ không phân biệt thượng, trung hay hạ căn, trí huệ cao hay thấp, nghiệp chướng nặng hay nhẹ, chỉ cần hành giả trì danh nhất tâm tín nguyện, không thời chuyển cho đến khi mệnh chung sẽ được vãng sanh, Phật A-di-đà và thánh chúng tiếp dẫn về Tây phương Cực Lạc.

Phổ biến lan rộng như thế, thông dụng thích hợp với mọi căn duyên chư thế, dễ dàng hành trì tu tập như thế, sáu chữ **Nam-mô A-di-đà Phật** lại có nội dung **thậm thâm vi diệu, đệ nhất thù thắng** so với các pháp môn tu tập khác. Điều này là mỗi nghi trong tâm thức của đa số Phật tử có thiên kiến lệch lạc về công năng của pháp niệm A-di-đà cho rằng pháp tri danh này không đạt tới đạo quả bằng pháp tu Thiền Định và chỉ thích hợp cho người già cả hay kẻ có trình độ trí huệ thấp kém không đủ khả năng theo Thiền Tông hay Mật Tông. Để giải trừ mỗi nghi thiên lệch này, xin mời ai có nghi tâm lắng nghe Đức Phật Thích Ca nói trong kinh Niệm Phật Ba-la-mật: **Nếu có chúng sanh nào chí thành xưng niệm danh hiệu Nam-mô A-di-đà Phật thì uy lực bất khả tư nghị của danh hiệu khiến cho Tâm thể thanh tịnh mà chúng sanh ấy không hề hay biết, tự nhiên chứng nhập Sơ phần Pháp thân ... Muốn vãng sanh Cực Lạc chỉ cần xưng niệm danh Phật là đủ. Vì danh hiệu Phật chính là biểu tượng của Pháp thân, do đó niệm danh hiệu Phật tức là niệm Pháp thân Phật và người niệm Phật khỏi cần phải kiêm thêm bất cứ môn tu nào nữa.**

Trong kinh Đại Tập Phật dạy: Thời

*Mật pháp vạn ức người tu không được một người giải thoát, chỉ nương pháp môn Niệm Phật mới có thể ra khỏi được luân hồi.* Phật còn so sánh với pháp môn Thiền Định: *Nếu cầu Vô thượng Bồ-đề nên tu Niệm Phật Thiên Tam Muội... Xưng niệm Phật A-di-đà là Vô thượng thâm diệu Thiền...* Trong kinh Bửu Tích Phật thưa với Phụ Vương Tịnh Phạn: *Phụ Vương nên niệm danh hiệu của Phật A-di-đà nơi cảnh Tây phương Cực Lạc, tinh tấn chuyên cần thì sẽ thành Phật, vui mừng niệm Phật sẽ được Vô Sanh Pháp Nhân.*

Ngoài ra trong nhiều kinh Đức Phật thuyết về Tịnh Độ, ngay cả các kinh về Mật tông cũng nói đến Phật A-di-đà. Một nhận xét chính yếu để **giải trừ mỗi nghi** về tu thiền và pháp môn niệm Phật: **Tu Thiền mà không được chân truyền rất dễ lạc vào tà kiến, ma đạo thường gọi là Ma Thiên, giống như kiến bò lên núi, một đực một tre.** Do đó tu Thiền cần thêm Niệm Phật, nhiều Thiền sư vẫn chuyên cần niệm Phật. Đây chính là nguyên do có giải pháp **Thiền Tịnh song tu.** Mật Tông cũng thờ Phật A-di-đà, xưng là **Cam Lộ Vương**, sáu chữ Hồng Danh gọi là **Cam Lộ chú, Cam Lộ minh.**

Nói đến sáu chữ Hồng Danh Nam-mô A-di-đà Phật, nhiều người có tín tâm tu Phật cầu phước đã ngộ nhận đây chỉ là câu niệm Phật cầu xin ân cứu độ, ban phước lộc cho hành giả. Sự thật không đơn thuần giản dị như vậy, càng thâm tín, càng lý giải tường tận, càng hành trì miên mật hành giả mới dần dần tỏ ngộ **nội dung ý nghĩa sáu chữ Hồng Danh là vô lượng bất khả tư nghị**, ai chứng ngộ mới tinh thức được rõ ràng. Trong giới hạn một bài viết, ở đây chỉ trình bày một số đặc thù của pháp môn Niệm Phật, lấy sáu chữ Nam-mô A-di-đà Phật làm đề tài.

## I. GIẢI THÍCH PHÁP MÔN NIỆM PHẬT.

\* GIẢI THÍCH THEO TỪ NGỮ. *Niệm* có nghĩa là nghĩ đến, nhớ đến, giữ lại trong tâm thức, nghĩ đến như ý niệm, khái niệm, quan niệm..., nhớ đến không quên như kỷ niệm, lưu niệm, tưởng niệm... Do đó, **niệm Phật là nghĩ tưởng nhớ đến Phật.** Từ ngữ Phật ở đây có nghĩa rất rộng bao gồm danh hiệu, sắc thân, pháp thân, ân đức Phật...

Phổ Hiền Đại Bồ Tát giảng về Lục tự Hồng Danh có vô lượng vô biên bất khả thuyết ý nghĩa thậm mật vi diệu. Sau đây chỉ là sơ lược yếu chỉ chia làm ba phần:

- NAM-MÔ: Phiên âm tiếng Sanskrit *Namah*, có nghĩa như quy y quyết tâm vâng theo, cung kính và nương theo gửi đời mình cho Phật. Đây là giai đoạn **Thủy Giác** có nội dung bao gồm năng niệm, trí giới, điều quan sát thể gian giới, là bắt đầu đi trên con đường Giác Ngộ.

- A-DI-ĐÀ: Phiên âm tiếng Sanskrit *Amita*, có nghĩa **Vô Lượng Quang** và **Vô Lượng Thọ**, chỉ Năng lực bất tư nghị của Đức Di-Đà. Đây là giai đoạn **Tương tục Giác**, có nội dung bao gồm

tương tục niệm, thiền định thâm nhập Pháp giới, bình đẳng tánh trí, là liên tiếp trí niệm trên suốt hành trình Giác Ngộ.

- PHẬT: Phiên âm tiếng Sanskrit *Bud-dha*, tức Phật-đà nói tắt, có nghĩa là **giác ngộ**, dứt khỏi luân hồi, giải thoát. Đây là giai đoạn **Bản Giác**, có nội dung bao gồm thành tựu sở niệm, trí huệ, là đại viên cảnh trí, vô tận sở hữu trí, viên thành Phật quả.

Nói tóm tắt, ba giai đoạn gồm có Thường, Tịch và Quang.

Niệm Phật là pháp hữu vi tác nghiệp gieo nhân lành gồm cả ba nghiệp thân, khẩu và ý. Khi niệm Phật, hành giả thường đứng hay ngồi ngay ngắn, thái độ trang nghiêm, mắt nhìn thẳng vào hình tượng Phật: Đó là **thân nghiệp**. Hành giả nói ở miệng thành lời: Đó là **khẩu nghiệp**, từ ngữ xưng niệm diễn tả rõ nghĩa này. Hành giả nghĩ tưởng đến Phật: Đó là **ý nghiệp**, từ ngữ **tâm niệm** diễn tả rõ nghĩa này. Niệm Phật cần phải tín nguyện và nhất tâm thì mới thành tựu được công đức pháp tu này là lúc mệnh chung vãng sanh về nơi Cực Lạc, đạt tới pháp vị **Thượng Thiện Nhân**, nghĩa là đã thấy Phật.

\* NIỆM PHẬT LÀ PHÁP TU TỊNH NGHIỆP. Theo kinh Niệm Phật Ba-la-mật, Niệm Phật xưng danh A-di-đà với sáu chữ **Nam-mô A-di-đà Phật** là hành giả nhất tâm chí thành, chuyên cần bất thối, không gián đoạn luôn luôn nghĩ tưởng trong tâm tâm: **Pháp thân, Hóa thân và Báo thân của Đức Phật A-di-đà đang hiện ra trong thân và tâm của mình, và danh hiệu Nam-mô A-di-đà Phật đang tuôn chảy thành một dòng tâm, lâu ngày sẽ thành một khối lưu ly sáng rực...** Danh hiệu **Nam-mô A-di-đà Phật** sẽ **lọc sạch phiền não trong tâm tâm Người Niệm Phật. Hành giả sẽ dứt hết nghiệp quá khứ, thân tâm trở nên Thanh Tịnh, chỉ còn nghiệp ở hiện tại.**

Cần lưu tâm điều thiết yếu: Đạt tới thân tâm Thanh Tịnh, nói cách khác là siêu thắng Tịnh Độ, vãng sanh về cõi Tịnh Độ của một vị Phật, mỗi vị Phật có một cõi Tịnh Độ, vô số Phật có vô số cõi Tịnh Độ. Cõi Tịnh Độ của Đức Phật A-di-đà mang tên **Tây phương Tịnh Độ, Tây phương Cực Lạc**, hay nói tắt là cõi **Cực Lạc**.

**Siêu thắng Tịnh Độ chưa phải là Nhập Diệt Niết Bàn**, chưa phải là Tịch Diệt, chưa phải là Vô Sanh, Liễu sanh thoát tử, tóm lại chưa phải là Giải thoát khỏi luân hồi. Lý do: Sau khi được Phật A-di-đà tiếp dẫn khi mệnh chung vãng sanh về nơi Cực Lạc, hành giả đã dứt hết nghiệp quá khứ, thân tâm trở nên Thanh Tịnh an trụ ở cương vị **Thượng Thiện Nhân**. Hành giả chưa chứng nhập Tịch Diệt vì vẫn còn tiếp tục tạo nghiệp, nghĩa là còn tiếp tục gieo nhân, chuyển hóa theo lý luân hồi nghiệp báo. Vì vậy hành giả vẫn tiếp tục hành trì niệm Phật miên mật bất thối. Với thân tâm Thanh Tịnh đã đạt tới, lại ở nơi thường gặp Thánh chúng Bồ Tát và chư Phật, hành giả có sẵn phước duyên dễ dàng nhanh chóng chứng đắc Phật quả.

Kinh Niệm Phật Ba-la-mật dẫn giải: *Niệm Phật Ba-la-mật là nhiếp thọ hào quang do Phật A-di-đà phóng ra. Cây cỏ, chúng sanh cũng đều có hào quang nhưng bị lu mờ vì vô minh. Khi niệm Phật, hai hào quang của Phật và chúng sanh dung thông nhau, lập tức Đức A-di-đà nhiếp thọ, và ngay lúc đó ở cõi Cực Lạc thấy mọc lên một mầm sen của chúng sanh Niệm Phật... Hai hào quang dung thông phóng ra làm cho ác ma xa lánh 40 dặm và sen của hành giả sẽ được tươi tốt.*

Niệm Phật Ba-la-mật là rất ráo nhất tâm tín nguyện, niệm sao cho không còn có một vọng tưởng nào đến quấy đảo tâm thanh tịnh của hành giả. Hoa sen có tánh đặc thù là sống trong bùn mà không nhiễm mùi bùn, vẫn giữ được hương thơm nhẹ nhàng thanh thoát. Trong Phật học, hoa sen là biểu tượng của tâm **Thanh Tịnh** do hào quang của Phật A-di-đà nhiếp thọ tiếp dẫn đem về nuôi trong ao Thất Bảo (2) có nước thanh tịnh gọi là Tịnh thủy. Kể từ khi được nuôi bằng Tịnh thủy, hành giả vẫn tiếp tục hành trì Niệm Phật miên mật bất thối để hoa sen tiếp tục nở cho đến lúc mãn khai. Khi hoa sen mãn khai, hành giả đắc pháp vị A-duy-việt trí Bồ Tát, có đủ phép thần thông, có khả năng thuyết pháp độ sanh như chư Phật, chỉ chờ thời kỳ kết hợp thì đi

## Vô thường

*Xuân đến, Xuân đi, cho Hạ tới  
Hạ tàn, Thu đến, rồi Thu qua  
Đông sang, hoa tuyết trắng ngà  
Bốn mùa như gió thoảng qua một đời.*

## Thu dung

*Trên sóng nước bồng bềnh chiếc lá  
Dưới đáy hồ sỏi đá rêu phong  
Người đứng tựa cây nhìn nắng động  
Có hay cánh nhạn mỗi tầng không?*

## MỸ HUYỀN



làm Phật. Theo từ ngữ, A-duy-việt trí là Trí bất thối chuyển, viên mãn Phật quả, nghiệp chướng được tẩy sạch, giải thoát khỏi luân hồi sanh tử. Khi hoa sen chưa đến độ mãn khai trong ao Thất Bảo, nếu hành giả không giữ được tâm bất thối chuyển, hoa sen sẽ tàn héo. Đây là trường hợp đáng tiếc, hành giả hết còn duyên với Phật A-di-đà! Nói cụ thể hơn, sau khi được vãng sanh về Tây phương Cực Lạc, hành giả vui hưởng quả phúc nơi Tịnh Độ thường sanh tâm luyến chấp lạc cảnh nơi này, tâm luyến cảnh không còn thanh tịnh rất ráo, nhất tâm Niệm Phật như trước. Người khéo tu cần nhớ nhập tâm: **Vãng sanh Cực Lạc chỉ mới là giai đoạn Tịnh hoá thân tâm**, cần tiếp tục hành trì phát tâm cứu độ chúng sanh mới đạt tới cứu cánh giải thoát. **Diệt được Khổ nhưng lại chấp thủ Lạc thì chưa ra khỏi được Luân hồi sanh tử.**

## II. NĂNG LỰC BẤT TƯ NGHỊ CỦA DANH HIỆU PHẬT.

Trong số tám vạn bốn ngàn pháp tu chỉ có **pháp môn Niệm Phật là thù thắng đệ nhất, cứu cánh đệ nhất, hữu hiệu và siêu việt nhất.** Đó là lời dạy của Đức Thích Ca. Sự Nhất Tâm Niệm Phật bao gồm cả hai phần Sự và Lý:

-Nhất tâm về Sự là không trụ vào một niệm nào khác,

-Nhất tâm về Lý là thể nhập vào thực tướng của Phật, hành giả dần dần thành tựu **Chánh Định Như Lai** và tự nhiên phát sanh **Tuệ Giác Không Tánh.**

Danh hiệu Nam-mô A-di-đà Phật sẽ lọc sạch phiền não trong thân tâm *Người Niệm Phật*. Nhờ xưng niệm sáu chữ Hồng Danh, hành giả nhìn thấy cảnh vật bên ngoài đúng như bản thể thực chất của chúng, không còn bị chúng chi phối, do đó điều phục thân tâm và không còn móng khởi tâm phân biệt.

Trong khi niệm Phật, nếu gặp bất cứ thanh trần nào cũng đừng để tâm vào, cứ tiếp tục niệm Phật. Đó là danh hiệu Phật đang tuôn chảy liên miên bất tận thành một dòng tâm mà mỗi sát na đều *hiển hiện Chân Như Tánh*...Tiếp tục hành trì niệm Phật như thế, chẳng bao lâu thì *Tánh Nghe cũng không còn*. Khi ấy, Phật trí tự nhiên tỏa rạng, **danh hiệu Phật vẫn tương tục**, không gián đoạn. Thuật ngữ Phật học gọi là VONG SỞ, có nghĩa không còn nghe thấy tiếng mình niệm Phật. Cũng nói là **Niệm, vô niệm, niệm** khi không còn phân biệt năng niệm với sở niệm nữa. Đó là khi hành giả đã *chứng ngộ ngũ uẩn là không*, ngã kiến ngã chấp bị lọc sạch, thân tâm trở nên quang minh thường tại, chiếu suốt mười phương pháp giới. Nói cách khác, **Tri Kiến Giác Ngộ của hành giả trở nên đồng đẳng với Tri Kiến Giác Ngộ của chư Như Lai.**

Chúng sanh vô minh vì lý do chấp ngũ uẩn làm thân và tâm thật của mình. Năng lực nhiệm màu của pháp môn Niệm Phật chuyển hóa dần dần VÔ MINH thành VIỄN GIÁC theo tiến trình: *Biết tất cả các pháp đều như huyễn, nhất thiết pháp giai không. Biết là huyễn, là không tất sẽ ly. Ly huyễn tức là Giác.* Danh hiệu Phật hòa tan căn, trần, thức và tất cả đều

nhập vào Viên Giác Tánh, cũng gọi là Hư Không Tạng, Vô Cấu Tạng, Tịnh Tịnh Tạng. Hành giả dần dần thành tựu Chánh Định Như Lai, tự nhiên phát sanh Tuệ Giác Không Tánh. Nói vắn tắt: **Niệm sanh Tịnh, Tịnh sanh Định và Định sanh Huệ.**

Tuệ Giác Không Tánh đạt tới mức hết sức Thanh Tịnh, gọi là Vô Cấu Thức hay Bạch Tịnh Thức, tiếng Sanskrit là *A-mạt-la thức* ( thức thứ 9, cao hơn A-lại-da thức). Trong Kinh Vô Lượng Thọ, Đức Thích Ca bảo: **Này A-Nan! Đức Phật Vô Lượng Thọ oai thần quang minh tối tôn đệ nhất, quang minh của chư Phật chẳng bằng!** (3)

### III - NIỆM PHẬT TÔNG YẾU.

Niệm Phật là **Pháp Môn Tha Lực duy nhất** trong Phật Pháp mà điểm then chốt là **tin tưởng tuyệt đối** vào Bốn Nguyên của Đức Phật A-di-đà. Đó là dùng DANH HIỆU của ngài để cứu độ tất cả chúng sanh. Không hiểu tướng tận ý này, nhiều người nhất là hàng cư sĩ tại gia thường cho rằng Niệm Phật Xưng Danh là pháp môn dành cho hạng hạ căn không đủ căn cơ để tu những pháp môn về Thiền Quán như Quán Thập Tướng, Quán Tưởng, Quán Tướng, v...v... Hơn nữa khi tu Niệm Phật phần đông mang tâm niệm TỰ LỰC, trông cậy vào sức mình để được vãng sanh. Đây chỉ là *Tự Lực Niệm Phật*.

**Pháp Nhiên Thượng Nhân** (1133-1212), tên Nhật là *Honen*, Khai Tổ của Tịnh Độ Tông Nhật Bản (4) nhận định tông yếu của pháp môn Tha Lực Niệm Phật. Tác phẩm quan trọng nhất Tuyển Trạch Bốn Nguyên Niệm Phật Tập được coi như một áng linh văn bất hủ về Tịnh Độ có những điểm then chốt như sau:

1-**Thánh Đạo Môn** gồm các pháp môn ngoài Tịnh Độ Tông tuy thâm diệu nhưng thời điểm và căn cơ *chẳng tương ứng*. Tịnh Độ Môn hình như nông cạn nhưng thời điểm và căn cơ *đều tương ứng*.

Thời Mạt Pháp một vạn năm, các kinh điển khác đều tiêu diệt, chỉ còn pháp môn Di Đà để cứu độ chúng sanh.

2-**Tông Tịnh Độ** siêu hơn các tông. **Hạnh Niệm Phật** siêu hơn các hạnh. Lý do vì thấu nhiếp tất cả các căn cơ.

3- Chẳng kể có tội hay vô tội, trì giới hay phá giới, tại gia hay xuất gia, thiện hay ác, trong các tiền kiếp có phúc căn hay tội căn, hữu trí hay vô trí, nếu căn cứ vào *thời điểm* và *căn cơ* thì chỉ có pháp môn Tịnh Độ, Hạnh Niệm Phật là yếu pháp thoát khỏi sanh tử trong đời này.

4-**Quang minh của Đức A-di-đà chỉ soi chiếu người Niệm Phật**, chẳng soi chiếu người tu các hạnh khác.

5-**Trụ vào cái Tâm Tha Lực** (Nguyên Lực của Đức Di-Đà) mà Niệm Phật thì chỉ trong khoảnh khắc sẽ được vào sự lai nghinh của Đức Phật A-di-đà.

**Điều 18** trong số 48 Đại nguyện của Đức Phật A-di-đà:

*Lúc tôi thành Phật, thập phương chúng sanh chí tâm tín mộ muốn sanh về nước tôi, hẳn đến mười niệm, nếu không được sanh thời tôi không ở ngôi Chánh Giác, trừ kẻ tội tạo ngũ nghịch cùng hủy báng Chánh pháp.*

**Điều 19** bổ sung trường hợp **phát Bồ-đề tâm**:

*Lúc tôi thành Phật, chúng sanh ở mười phương phát Bồ-đề tâm tu các công đức, chí tâm phát nguyện muốn*

*sanh về nước tôi, lúc thọ mạng chung, tôi và đại chúng vây quanh hiện ra trước mắt họ. Nếu không như vậy, tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.*

6- **Niệm Phật hoàn toàn không có hình thức**, đã lấy KHÔNG HÌNH THỨC làm hình thức. Chỉ cần biết rằng thường Niệm Phật, Chí tâm niệm Phật thì đến lúc lâm chung nhất định Phật lai nghinh mà vãng sanh sang cõi Cực Lạc.

7- Nếu thường xưng danh hiệu thì do công đức của Phật danh, **vọng niệm tự dưng, tán loạn tự yên, tam nghiệp tự điều, nguyện tâm tự phát.**

8- Trong nhãn quan của Pháp Nhiên thì:

-Tam tâm (chỉ Thành tâm, Thâm tâm, Hồi hướng phát nguyện tâm) cũng là Nam mô A-di-đà Phật.

-Ngũ Niệm (Lễ bái, Xưng tán, Phát nguyện, Quán sát, Hồi hướng) cũng là Nam mô A-di-đà Phật.

-Tứ Tu (Cung kính tu, Vô dư tu, Vô gián tu, Trưởng thời tu) cũng là Nam mô A-di-đà Phật.

9- Người lười biếng Niệm Phật là kẻ đánh mất đi vô lượng châu báu. Người siêng năng Niệm Phật là kẻ khai mở ra vô biên sáng suốt. Nên dùng cái tâm NƯƠNG PHẬT LỰC, cầu vãng sanh mà *tương tục Niệm Phật*.

10- Nghe nói một niệm, mười niệm cũng được vãng sanh rồi lơ là việc Niệm Phật: Đó là TÍN chướng ngại HẠNH. Nghe nói niệm niệm chẳng rời rồi nghĩ rằng một niệm vãng sanh bất định: Đó là HẠNH chướng ngại TÍN. *Tin thì một niệm cũng vãng sanh, mà hành thì siêng năng xưng niệm suốt đời.*

Vãng sanh mà nghĩ rằng nhất định thì NHẤT ĐỊNH, nếu nghĩ rằng bất định thì BẤT ĐỊNH!

11- Không để ý đến thiện ác của bản thân, chỉ một lòng cầu vãng sanh mà Niệm Phật. Đó là *Tha Lực Niệm Phật*. Tin rằng bản thân bị tội chướng khó được vãng sanh là điều *sai lầm rất lớn*. Hạng vô trí, tội chướng Niệm Phật mà được vãng sanh mới là Ý CHÁNH của bốn nguyện của Phật A-di-đà.

12- **Tuy được nghe Danh Hiệu mà không tin thì cũng như không được nghe. Tuy có tin tâm mà không xưng niệm thì cũng như không tin.** Bởi thế nên một lòng Niệm Phật, không chút nghi ngờ.

13- Phật lai nghinh là để người tu Niệm Phật lúc lâm chung được chánh

**niệm, không phải lúc lâm chung cần phải có chánh niệm thì mới được Phật lai nghinh.**

14- Tất cả Phật pháp nhằm chế phục điều ác. Vì hạng ngu si phạm phu không để gì làm được nên khuyên Niệm Phật để diệt tội. *Hễ có tín tâm thì tội lớn cũng diệt, không có tín tâm thì tội nhỏ vẫn còn.*

15- Người tu Tịnh Độ trước hết cần biết hai điều:

-Vì người có duyên, dù phải bỏ thân mạng, tài sản cũng nên vì họ mà nói pháp môn Tịnh Độ.

-Vì sự vãng sanh của chính mình, nên xa lìa mọi phiền nhiễu mà chuyên tu hạnh Niệm Phật.

Ngoài hai điều trên, *không nên tính toán gì khác*. Tất cả mọi việc trong đời đều y theo Niệm Phật mà quyết định. Tất cả đều là trợ duyên cho Niệm Phật, hễ gây chướng ngại thì nên từ bỏ.

16- Thánh Đạo Môn (các tông phái khác) đều tu cái NHÂN của tam thừa, tứ thừa để được cái QUẢ của tam thừa, tứ thừa. Do đó không thể so sánh với hạnh Niệm Phật vì lý do mục đích khác nhau. Còn trong Tịnh Độ Môn thì các hạnh (đọc tụng kinh điển, lễ bái, quán tưởng, quán tượng...) và hạnh Niệm Phật đều là NHÂN để vãng sanh nên có thể so sánh với nhau.

Nhưng các hạnh khác đều chẳng phải là Di Đà Bốn Nguyên, do đó quang minh của Đức Di Đà chẳng thu nhiếp, mà Đức Thích Ca cũng chẳng phó chúc. Bởi thế, Thiền Đạo Đại Sư (5) có dạy: **Tất cả các hạnh khác tuy gọi là thiện, nhưng so với Niệm Phật thì hoàn toàn không thể so sánh được.**

17- Muốn mau lìa sanh tử, trong hai loại thắng pháp hãy bỏ qua Thánh Đạo Môn mà theo TỊNH ĐỘ MÔN.

Trong các pháp Tịnh Độ Môn có hai hạnh Chánh và Táp, hãy bỏ qua các Táp hạnh mà quay về theo CHÁNH HẠNH.

Trong phạm vi Chánh Hạnh có hai phần Chánh Định và Trợ Nghiệp, chớ theo Trợ Nghiệp mà chuyên tu CHÁNH ĐỊNH, tức XƯNG NIỆM PHẬT DANH NƯƠNG theo BỐN NGUYỆN DI-ĐÀ thì tất nhiên được vãng sanh. **Niệm Phật là việc mình làm, tiếp dẫn vãng sanh là việc Phật làm, hai việc hữu duyên tương ứng là năng lực bất tư nghị của Danh hiệu Phật.** Thâm tín trì niệm là đủ, không còn nghi ngờ tính toán gì khác.

(xem tiếp trang 24)

## Lúc niệm Phật

*Lúc ta đang niệm Phật  
Không được nghĩ móng lung  
Mà buông xuống tất cả  
Niệm Phật mới thành công!*

## Chớ sân si

*Ta sân si với người  
Rừng "công đức" cháy thối  
Tu quanh năm suốt tháng  
Phút chốc tan mất rồi!*

## Niệm Phật

*Thế nào là niệm Phật:  
Để thoát khỏi tử sinh  
Dứt trừ lòng nghi kỵ  
Quyết định nguyện vãng sanh  
Hành trì cho thiết thật  
Phiền não đoạn rành rành  
Khắc kỷ cầu chứng nghiệm  
Niệm Phật mãi chớ đình  
An nhẫn các duyên chướng  
Lâm chung ắt vãng sanh!*

LAM NGUYỄN



# HÌNH ẢNH LỄ VÍA PHẬT A DI ĐÀ, CHUNG THẤT ĐLHT THÍCH THUYỀN ẨN, ĐẶT VIÊN ĐÁ KHỞI CÔNG XÂY CẤT CHÁNH ĐIỆN CHÙA BÁT NHÃ, NGÀY 25.12.2010





# Đại Lễ Chung Thất Cổ HT. Thích Thuyền Ẩn và Lễ Đặt Viên Đá Đầu Tiên Khởi Công Xây Cất Chùa Bát Nhã

Santa Ana (Bình Sa) - Sáng Thứ Bảy 25-12-2010 tại chùa Bát Nhã, số 803 S. Sullivan St. Santa Ana, khoảng 500 Chư Tôn Đức Tăng Ni, Quan Khách, đại diện một số các hội đoàn, đoàn thể, truyền thông, truyền hình, báo chí tham dự Đại Lễ Chung Thất của Cổ Đại Lão Hòa Thượng Thích Thuyền Ẩn và Lễ Đặt Viên Đá Đầu Tiên Khởi Công Xây Cất Chánh Điện Chùa Bát Nhã.

Điều hợp chương trình lễ Thượng Tọa Thích Minh Dung, Thượng Tọa Thích Thánh Minh. Mở đầu lễ Chung Thất, Thượng Tọa Thích Minh Dung giới thiệu một số thành phần Chư Tôn Đức tham dự có Hòa Thượng Thích Thăng Hoan Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTN/Hoa Kỳ, Hòa Thượng Thích Trí Chơn Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN/Hoa Kỳ và các Hòa Thượng trong Hội Đồng Giáo Phẩm gồm có HT. Thích Chơn Thành, HT. Thích Hạnh Đạo, HT. Thích Nguyên Lai, HT. Thích Nguyên Trí, HT. Thích Quảng Thanh, HT. Thích Phước Thuận, HT. Thích Từ Diệu, HT. Thích Viên Thành, HT. Thích Tâm Vân, HT. Thích Huệ Minh, HT. Thích Minh Tuyên, HT. Thích Minh Hồi, HT. Thích Nguyên Siêu, HT. Thích Văn Đàm, HT. Thích Trí Đức, HT. Thích Thích Hải,.... Tiếp theo Hòa Thượng Thích Nguyên Trí Phó Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN/Hoa Kỳ, Viện Chủ Chùa Bát Nhã nói: *"Hôm nay là Đại lễ kỷ niệm chung thất của cố hòa thượng Thích Thuyền Ẩn đồng thời chùa Bát Nhã long trọng tổ chức Lễ Đặt đá khởi công xây cất chùa Bát Nhã. Hòa Thượng tiếp: Lúc sanh tiền Hòa thượng Thích Thuyền Ẩn thường nhắc nhở: "Hoằng pháp vi gia vụ, lợi sanh vi sự nghiệp". Luôn luôn lấy vấn đề hoằng pháp độ sanh làm kim chỉ nam cho sự sinh hoạt của mình. Đó là hoài bão của chư Phật và lịch đại Tổ Sư truyền thừa qua nhiều thế hệ. Xuất phát từ tinh thần cơ bản đó, bao mái chùa xuất hiện giữa lòng nhân thế không ngoài mục đích cho con người tìm về chánh đạo, tu tâm dưỡng tánh ngõ hầu xóa dần những hệ lụy thương đau của cuộc đời. Sự hiện hữu của ngôi chùa Bát Nhã tại nơi đây cũng nhằm mục đích đã nêu trên. Hơn nữa, ngôi chùa là nơi di dưỡng đời sống tâm linh cho người con Phật, là nơi thờ phụng ngôi Tam Bảo, đồng thời là một nét đẹp văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc giữa lòng nhân thế tràn đầy tinh thần từ bi và trí tuệ của đạo Phật. . . Hôm nay nhân lễ Khánh Vía Đức Phật A Di Đà, tuần kỳ siêu chung thất cố HT. Thích Thuyền Ẩn, chùa Bát Nhã long trọng tổ chức Lễ đặt viên đá chính thức khởi công xây dựng chùa. Ban tổ chức chúng con vô cùng vui mừng xen lẫn xúc động được cung nghinh Chư Tôn Đức và đón tiếp quý vị về tham dự đó là lý do của buổi lễ hôm nay."*

Tiếp theo Hòa Thượng Thích Nguyên Siêu Tổng Thư ký Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN/Hoa Kỳ lên đọc Tiểu Sử Hòa Thượng Thích Thuyền Ẩn: "Cổ Đại Lão Hòa Thượng Thượng Thuyền, Hạ Ẩn viên tịch lúc 0 giờ 15 phút sáng chủ nhật ngày 31.10.2010, thọ thể 83 tuổi, hạ lạp 63 năm. Đại Lão Hòa Thượng Thượng Huyền, Hạ Ẩn, thế danh Hoàng Không Uẩn, sinh năm 1928 tại Quảng Bình, Việt Nam.- Nguyên Hội Trưởng Hội Phật Giáo Thừa Thiên-Huế, Giảng Sư Tinh Hội Phật Giáo Buôn Mê Thuột, Giảng Sư Phật Học Viện Hải Đức và Phật Học Đường Nha Trang, Thành Viên Hội Đồng Trưởng Lão Viện Tăng Thống GHPGVNTN, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Hoằng Pháp GHPGVNTN, Chứng Minh GHPGVNTN Hoa Kỳ, Tốt nghiệp Cao Học tại Viện Đại Học Wisconsin, Hoa Kỳ, Giáo Sư Viện Đại Học Vạn Hạnh, Sài Gòn, Việt Nam, Hoàn tất chương trình học của Ban Tiến Sĩ tại Viện Đại Học Hawaii, Honolulu, Hoa Kỳ. Tiếp theo Hòa Thượng đọc mấy câu thơ của cố Đại Lão Hòa Thượng



Thích Thuyền Ẩn: *"Vấn Biết Về Đây mây vẫn trôi. Hẳng Sa năm tháng thoáng qua rồi. Đêm nay gió mát trăng sao hiện, Phật tính tuyệt vời trong chính tôi..."*

Sau đó nghi thức cúng tiền giác linh. Sau phần nghi thức chung thất. Ban Tổ chức Cung Nghinh Chư Tôn Đức kính mời Quý quan khách và Quý đồng hương Phật tử vân tập nơi vị trí đặt viên đá khởi công xây cất. Tại đây nghi thức do các Chư Tôn Đức thực hiện được bắt đầu tụng bài kinh Thủ Lăng Nghiêm sau đó Chư Tôn Đức đến vị trí Đặt viên đá đầu tiên, trong dịp này Hòa Thượng Thích Nguyên Trí Viện Chủ lên có đôi lời tâm nguyện cùng Chư Tôn Đức Tăng Ni và đồng hương Phật tử, Hòa Thượng nói: "Trải qua thời gian hơn 15 năm hình thành và phát triển, chùa Bát Nhã đã quy tụ số đông Tăng, Tín đồ Phật tử, được chư tôn đức lưu tâm và đã được chư Tôn đức chọn nơi đây làm trụ sở của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ. Nhưng trên thực tế diện tích đất chùa còn nhỏ hẹp không đủ chỗ đậu xe cho Tăng Tín đồ thường xuyên lui tới để sinh hoạt. Chánh Điện chùa Bát Nhã rất khiêm tốn do đó không đáp ứng nhu cầu sinh hoạt Lễ Bái, tu học và nhất là trong những mùa mưa nắng, thời tiết nóng lạnh bất thường. Ai nhìn thấy mà không chạnh lòng trước cảnh quý Phật tử ngồi chen chúc ngoài sân tung kinh lễ bái mất đi vẻ trang nghiêm và thiếu sự đồng bộ. Do vậy chúng tôi cùng Chư Tăng, Ni cũng như Phật Tử phát đại nguyện xây dựng lại Ngôi chùa, để trang nghiêm cảnh Phật, góp thêm một bông hoa tươi thắm trong vườn hoa đầy hương sắc của Phật Giáo Việt Nam trên đất nước Hoa Kỳ. Chúng con không bao giờ quên được những tấm thiện tình của Chư Tôn Đức đã giúp đỡ vật chất lẫn tinh thần và sự nhiệt tình đóng góp tài lực của các Phật Tử... Khi bắt đầu mua ngôi chùa này trong túi chỉ có năm ngàn, lần lần trả hết và khi mua miếng đất bên cạnh cũng chỉ có mười ngàn. Nay xin báo tin mừng sau lễ Phật Ngộ, chúng tôi chỉ trả hết miếng đất \$350,000 và hiện nay còn lại \$333, 000 để lần lượt khởi công xây chùa. Với ý nguyện xây chùa Bát Nhã là nơi thờ phụng chư Phật, còn là nơi dưỡng lão cho Chư Tôn Đức Tăng Ni trong mai hậu vì suốt cả đời đã hy sinh cho đạo pháp. Nhân dịp này Hòa Thượng Thích Chơn Thành, thành viên Hội Đồng Giáo Phẩm. Viện Chủ Chùa Liên Hoa đã đóng góp \$10,000, Diệu Thanh \$1,000, Thượng Tọa Thích Minh Dung \$5,000...

Phật Tử muốn góp công sức vào việc xây dựng chùa bằng cách thỉnh một pho tượng Phật cúng dường với số tiền là \$1,200, chùa sẽ cấp giấy công đức, Quý Phật tử có thể góp hàng tháng tùy theo hoàn cảnh mỗi người..."

Tiếp theo Đạo Từ của Hòa Thượng Thích Thăng Hoan, Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ Ngài nói: rất lấy làm vui mừng và tán thán công đức của Hòa Thượng Thích Nguyên Trí và quý Chư Tôn Đức Tăng Ni đã cố gắng để xây dựng Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Bát Nhã... Sau cùng TT. Thích Thánh Minh thay mặt Ban Tổ Chức lên ngõ lời cảm tạ.

Sau đó lễ cúng dường trai tăng và đồng hương Phật tử cùng thọ trai do chùa khoản đãi.

(Việt Báo Thứ Ba, 12/28/2010)

## LỜI CẢM TẠ CỦA BAN TỔ CHỨC LỄ ĐẶT VIÊN ĐÁ KHỞI CÔNG XÂY CẤT CHÁNH ĐIỆN CHÙA BÁT NHÃ

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật  
Kính bạch chư tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, chư Đại Đức, Tăng Ni.

Kính thưa quý vị quan khách.

Thưa toàn thể Phật Tử.

Buổi lễ chính thức Đặt Đá chùa khởi công xây cất chùa Bát Nhã đến đây đã thành tựu viên mãn. Thay mặt ban tổ chức, trước hết chúng con đánh lễ tri ân sự hiện diện chứng minh của chư tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni. Trước đạo tình cao cả của quý Ngài, chúng con kính nguyện cầu chư Tôn Đức pháp thể khinh an, cứu trụ Ta Bà để làm bóng cây đại thụ cho hàng hậu học nương nhờ đức độ tiến tu trên đường đạo nghiệp. Chúng tôi tri ân quý quan khách, các ban ngành đoàn thể, quý đài truyền hình truyền thông báo chí đã đến tham dự. Kính chúc quý vị dồi dào sức khỏe. Chân thành ghi nhận công đức toàn thể Phật Tử xa gần đã về tham dự và hỗ trợ cho Phật sự trọng đại này được thành tựu viên mãn. Cầu nguyện hồng ân chư Phật gia hộ cho quý vị và gia đình luôn an Khang thịnh vượng tràn đầy hạnh phúc.

Trong quá trình hình thành và tồn tại cho đến hôm nay lễ đặt đá đại khởi công. Chư Tăng (Ni) và Phật Tử đạo tình và nghĩa tình mà chư Tôn Đức và quý vị đã dành cho. Chúng con luôn nỗ lực hết sức mình để cho ngôi chùa sớm hoàn thành, góp phần tô đẹp cho ngôi nhà Phật Giáo Việt Nam trên bước đường hoằng dương chánh pháp, cứu khổ độ sanh.

Mặc dù ban tổ chức đã cố gắng hết sức mình, nhưng không thể nào tránh được nhiều thiếu sót bất cập. Ngưỡng mong quý Ngài và quý vị niệm tình hoan hỷ.

Buổi lễ đã kết thúc ở không gian và thời gian nhưng không kết thúc ở lòng người. Tuy diễn ra trong giờ phút ngắn ngủi mà để lại trong lòng người tham dự một dấu ấn khó phai với thời gian năm tháng. Nguyện đem công đức hôm nay hồi hướng khắp pháp giới chúng sanh đồng triêm lợi lạc. Chúng con cung thỉnh chư Tôn Đức và quý quan khách cùng toàn thể đạo tràng hồi hướng.

Nam Mô Công đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát



**PHẬT CA - THIÊN CA KARAOKE**

# Quan Âm Vô Lượng

nhạc sỹ Lê Minh Hiền

- Hành Trang Cuộc Đời  
nhạc & lời LÊ MINH HIỀN trình bày nhóm NGUYỄN ĐOÀN
- Phật Dẫn Ca  
nhạc & lời LÊ MINH HIỀN trình bày VÕ THU NGÀ
- Nguyện Hương  
nhạc LÊ MINH HIỀN thơ KINH PHẬT trình bày PHƯƠNG TRANG
- Buông Xả  
nhạc & lời LÊ MINH HIỀN trình bày 5 ĐỒNG KÊ
- Quan Âm Vô Lượng  
nhạc & lời LÊ MINH HIỀN trình bày VÕ THU NGÀ
- Đến Rồi Đi  
nhạc & lời LÊ MINH HIỀN trình bày BẢO YẾN
- Tiếng Vọng Dời Chân  
nhạc & lời LÊ MINH HIỀN trình bày QUANG DŨNG
- Sám Hối  
nhạc LÊ MINH HIỀN thơ KINH PHẬT trình bày VÕ THU NGÀ
- Đòng Sông Ơm Đềm  
nhạc & lời LÊ MINH HIỀN trình bày GIA HUY
- Ánh Sáng Từ Bị  
nhạc & lời LÊ MINH HIỀN trình bày VÕ THU NGÀ
- Cám Ơn Thời Gian  
nhạc & lời LÊ MINH HIỀN trình bày VÕ THU NGÀ
- 12 Lời Khấn Nguyện Quán Thế Âm  
nhạc LÊ MINH HIỀN lời Sư Ông THÍCH TỊNH TỬ trình bày Nhóm Phật Tử TUỆ ĐĂNG
- Thấp Nến  
nhạc LÊ MINH HIỀN thơ KHÔNG LẠC trình bày VÕ THU NGÀ
- Nụ Thương  
nhạc LÊ MINH HIỀN thơ SƠN CỬ trình bày PHƯƠNG TRANG
- Bóng Dáng Thiên Thần  
nhạc LÊ MINH HIỀN thơ HÀN LONG AN trình bày VÕ THU NGÀ
- Nguyện  
nhạc & lời LÊ MINH HIỀN trình bày GIA HUY
- Sống  
nhạc LÊ MINH HIỀN thơ của một Thiền Sư trình bày Nhóm NGUYỄN ĐOÀN
- Nguyện Cho Thế Giới Hòa Bình  
nhạc & lời LÊ MINH HIỀN trình bày VÕ THU NGÀ
- Behind The Scene

Bảo Yến - Quang Dũng - Gia Huy - Võ Thu Nga  
5 Đồng Kê - Cadillac - Phương Trang  
nhóm Tuệ Đăng - nhóm Nguyễn Đoàn

**PHẬT CA - THIÊN CA KARAOKE**

## NHỮNG TÁC PHẨM THIÊN CA CỦA LÊ MINH HIỀN

Lê Minh Hiền trong suốt thập niên trở lại đây đã sống và thờ bái những tiết điệu của dòng nhạc Thiên ca. Hay nói một cách khác, triết thuyết Phật giáo đã quyện vào máu và trái tim của Lê Minh Hiền. Vì vậy, những khi Lê Minh Hiền chấp bút thì bao nhiêu âm ba giai điệu uyên nguyên của "Cội nguồn miền viễn", của "Bản lai diện mục" hay của "Chân như diệu hữu" từ đâu bỗng tuôn trào như thác lũ vỡ lên kiếp sống vốn đọa đầy viên mộng này. Chọn dòng nhạc Thiên ca làm cái "nghiệp" sáng tác cho mình, tôi cho rằng Lê Minh Hiền đã đổi mặt với sa mạc mênh mông bạt ngàn cỏ cháy, mà nếu không đủ nghị lực phi thường và một cái "tâm" uy dũng thì kẻ dám vượt sa mạc ấy sẽ chết khô bên vệ đường. Lê Minh Hiền không những không chết khô mà vẫn sống vui, thành thơ và cho ra đời đều đặn nhiều tác phẩm nhạc Thiên ca làm nức lòng người con Phật khắp nơi. Gần đây nhất là CD "Phật ngọc cho hòa bình thế giới" đã gây một tiếng vang lớn trong lòng giới mộ điệu. Chưa hết, hai tác phẩm DVD Karaoke mới nhất là "Bóng dáng thiên thần" và "Quan âm vô lượng" đã được công chúng hoan nghênh và đón nhận một cách nồng nhiệt. Trong hai tác phẩm này, Lê Minh Hiền kết hợp một cách tài tình và sáng tạo giữa thơ và nhạc. Tác giả cho rằng, đem thơ vào nhạc cũng như đem sóng về khơi, đem cây về cội, đem đạo vào đời. Những bài thơ bất hủ của Sơn Cư (Thích Tịnh Từ), Không Lạc, Hàn Long Ân (Thích Thiện Long) và một số bài thơ của những nhà thơ khác lần lượt được chấp cánh ca từ thanh thoát trong tiết nhịp trầm lắng của một cõi đi về bao la vô tận.

**DVD - KARAOKE tiếng hát Võ Thu Nga**

# Bóng Dáng Thiên Thần

nhạc sỹ Lê Minh Hiền

- Bóng Dáng Thiên Thần  
nhạc LÊ MINH HIỀN thơ HÀN LONG AN trình bày VÕ THU NGÀ
- Thấp Nến  
nhạc LÊ MINH HIỀN thơ KHÔNG LẠC trình bày VÕ THU NGÀ
- Quan Âm Vô Lượng  
nhạc & lời LÊ MINH HIỀN trình bày VÕ THU NGÀ
- Sám Hối  
nhạc LÊ MINH HIỀN lời KINH PHẬT trình bày VÕ THU NGÀ
- Cám Ơn Thời Gian  
nhạc & lời LÊ MINH HIỀN trình bày VÕ THU NGÀ
- Ánh Sáng Từ Bị  
nhạc & lời LÊ MINH HIỀN trình bày VÕ THU NGÀ
- Phật Dẫn Ca  
nhạc & lời LÊ MINH HIỀN trình bày VÕ THU NGÀ
- Ngàn Tay Hóa Độ  
nhạc LÊ MINH HIỀN thơ SƠN CỬ (Thích Tịnh Từ) trình bày VÕ THU NGÀ
- Cho Em Tình Người, Cho Em Nụ Cười  
nhạc & lời LÊ MINH HIỀN trình bày VÕ THU NGÀ
- Nguyện Cho Thế Giới Hòa Bình  
nhạc & lời LÊ MINH HIỀN trình bày VÕ THU NGÀ
- Xin Đưa Em Cùng Về  
nhạc & lời LÊ MINH HIỀN trình bày VÕ THU NGÀ
- Behind The Scene

Hàn Long Ân NS BẢO CHẤN background vocals CADILLAC Graphic Design NGUYỄN CHÍNH HỮU © Q Design Copyright 2010 by LMH Music LÊ MINH HIỀN Tel: (408) 914-0360 / (408) 509-4480 / (408) 360-9620 E-mail: leminhhien65@yahoo.com - volhunga04@yahoo.com Website: www.leminhhienmusic.com

Hãy tìm cho được những CD, DVD của Nhạc sĩ Lê Minh Hiền để "tận mục sở thị".

**Hàn Long Ân**

*Liên lạc:*

Nhạc sĩ Lê Minh Hiền  
2877 Senter Rd.  
San Jose, CA. 95111  
Tel.: (408) 914-0360 / (408) 509-4480  
Email: leminhhien65@yahoo.com  
Web: leminhhienmusic.com

*Hoặc:*

Chùa Thiên Trúc  
1083 S. 7th St.,  
San Jose, CA 95112  
Tel.: (408) 217 9602

**World Peace Jade Buddha**  
Phật Ngọc Hòa Bình  
sáng tác Lê Minh Hiền

**Quán Thế Âm Bồ Tát**  
thiên ca Lê Minh Hiền

Phật Ca & Thiên Ca Lê Minh Hiền II



# VẤN ĐỀ PHÁ THAI VÀ QUAN ĐIỂM CỦA ĐẠO PHẬT

Thị Giới

## Phá Thai Và Những Hệ Lụy

Một trong những vấn nạn lớn của xã hội Việt Nam hiện tại là vấn đề phá thai với con số khổng lồ và những hệ lụy của nó.

Theo thống kê gần đây, tỷ lệ phá thai ở Việt Nam chiếm kỷ lục trên thế giới. Báo cáo của Guttmacher Institute cho biết Việt Nam nằm đầu trong danh sách những nước có mức độ phá thai cao nhất, với khoảng 2 triệu lần phá thai trong một năm. Có nghĩa là trong 1000 phụ nữ thì có 111 phụ nữ tuổi từ 14-44 phá thai, cũng có nghĩa là 100 lần mang thai thì có đến 58.3 trường hợp phá thai. Nếu tính bình quân thì mỗi người phụ nữ Việt Nam phá thai 3,32 lần trong đời.

Riêng ở bệnh viện Từ Dũ, theo Bác sĩ Phạm Thanh Hải thì con số phụ nữ dưới 19 tuổi phá thai tăng đều mỗi năm. Tại bệnh viện này, năm 2005 có 388 trẻ vị thành niên đến phá thai thì đến năm 2008 con số này tăng lên là 512.

Theo tổng kết của Trung Tâm Chăm Sóc Sức Khỏe Sinh Sản TPHCM thì có 2.4% trẻ vị thành niên trong tổng số 100.283 phụ nữ đến phá thai trong năm 2009.

Đó là những con số có thể theo dõi được. Con số thật sẽ cao hơn vì có rất nhiều trường hợp phá thai ở những cơ sở tư nhân.

Theo các nhà chuyên môn, một số những lý do chính đưa đến việc mang thai ngoài ý muốn dẫn đến phá thai là trong khi những thông tin, hình ảnh nhạy cảm tràn lan cộng với sự bùng nổ của điều kiện sống cá nhân cũng như xã hội làm cho đời sống tình dục của giới trẻ bị tác động sớm, nói chung phụ nữ Việt Nam chưa được trang bị đầy đủ những kiến thức về sức khỏe phụ sản và bản lãnh tự chủ trong vấn đề liên hệ nam nữ. Bên cạnh đó, còn có sự mơ hồ về tính đạo đức trong việc ngừa thai.

Nói về những nguy cơ trong việc có thai ngoài ý muốn, đầu tiên phải kể đến sự mang thai trong lứa tuổi vị thành niên.

Tuổi vị thành niên là tuổi mà cơ thể đang còn phát triển. Do đó, khi mang thai, nếu không có được chế độ dinh dưỡng thích hợp, sức khỏe của người mẹ và thai nhi sẽ có vấn đề. Những người mẹ vị thành niên thường không đủ trọng lượng cần thiết trong lúc mang thai, đưa đến tình trạng sinh con thiếu ký. Và sự sinh thiếu ký thường đi kèm với những bệnh hoạn của người con trong thời kỳ thơ ấu. Các cơ quan của những trẻ sinh thiếu ký thường phát triển không đầy đủ dẫn đến những biến chứng nguy hiểm.

Về mặt xã hội, theo thống kê ở Hoa Kỳ, những người mẹ sinh con ở tuổi vị thành niên có đời sống khó khăn hơn nhiều so với những người mẹ có kết hôn và trên 20 tuổi. Những

người mẹ vị thành niên thường không đủ hiểu biết và ý chí trong việc săn sóc thai nhi. Con của những người mẹ vị thành niên thường bị bỏ bê và ngược đãi. Theo thống kê thì những người con này khi trưởng thành, 13% phái nam bị tù tội, 22% phái nữ trở thành những người mẹ vị thành niên.

Và việc mang thai ngoài ý muốn là nguyên nhân chính của tình trạng phá thai.

Các nghiên cứu gần đây cho thấy những ảnh hưởng trầm trọng về tâm lý cũng như vật lý nơi người phụ nữ phá thai.

Một nhóm nghiên cứu ở New Zealand, phân tích số liệu trong khoảng thời gian 25 năm, tìm hiểu nhiều tác nhân trước và sau phá thai, cho thấy rằng việc phá thai nơi những phụ nữ trẻ tuổi gắn liền với nguy cơ suy nhược tinh thần, lo âu, có khuynh hướng muốn tự tử, ít tự chủ...

Một nghiên cứu khác cho thấy việc phá thai ở tuổi vị thành niên thường đưa đến hậu quả mất ngủ, sử dụng marijuana thường xuyên hơn và cần nhờ đến sự cố vấn về tâm lý nhiều hơn những trẻ vị thành niên chịu sinh con.

Vào năm 2002, một nhóm nghiên cứu ở California cho thấy những phụ nữ cần chăm sóc về tinh thần trong vòng 90 ngày cao hơn 63% so với số phụ nữ giữ thai cho đến khi sinh nở. Những phụ nữ phá thai thường mắc những chứng bệnh như rối loạn thần kinh chức năng, tâm lý thất thường, phản ứng yếu ớt, tâm thần phân liệt.

Theo bác sĩ David Reardon, người phụ nữ phá thai sẽ không bao giờ quên được những sự việc xảy ra trong tiến trình phá thai, không bao giờ có lại được sự hồn nhiên lúc trước. Hình ảnh cuộc phá thai luôn luôn ám ảnh người đó, nhất là khi nhìn một đứa trẻ con của một người khác.

Về vật lý, người phụ nữ phá thai có nguy cơ cao về bệnh ung thư vú. Bên cạnh đó, những biến chứng về thể chất bao gồm thương tích, rách cổ tử cung, lủng, chảy máu, xuất huyết, nhiễm độc trầm trọng, đau đớn khoan tử cung và nguy cơ do sự bất toàn trong tiến trình phá thai. Hậu quả dài hạn của việc phá thai là hiện tượng sanh non trong những lần có thai về sau, nhau mọc gần cổ tử cung. Nhau mọc gần cổ tử cung thường dẫn đến sự sinh non, đứa trẻ thiếu ký, dễ chết khi sinh, bệnh hoạn cho người mẹ. Phá thai khi thai đã lớn (trên 21 tuần) có thể đưa đến sự tử vong của người mẹ.

Ngoài ra, việc dùng RU-486 để phá thai có thể đưa đến những biến chứng như xuất huyết, nhiễm trùng, có thai ngoài tử cung.

## Đạo Phật Và Vấn Đề Phá Thai

Tuy không chủ trương chống việc phá thai một cách quá khắc khe, đối với đạo Phật, phá thai là một hành động tiêu cực.

Với đạo Phật, đời sống của một con

người bắt đầu ngay từ lúc thụ thai. Thụ thai là sự kết hợp giữa cha, mẹ và thần thức của một chúng sanh. Thần thức đó đi tìm sự hiện hữu để tiếp tục cuộc hành trình vô tận của sống và chết, tích lũy kinh nghiệm để tiến hóa trên cuộc hành trình dài đó.

Tuy kinh điển xưa không đề cập nhiều về vấn đề phôi học, những hiểu biết về sự phát triển của bào thai trong đó không khác mấy với khoa học hiện đại. Giải thích những giáo lý truyền thống dưới ánh sáng những khám phá của khoa học hiện đại, hầu hết các nhà Phật học ngày nay đều cho rằng khi thụ thai, tức khi bắt đầu có sự kết hợp giữa trứng và tinh trùng, là điểm khởi đầu của một đời sống con người. Do đó, việc phá thai bị coi là phạm giới sát sanh.

Phá thai tạo nghiệp xấu cho cả người mẹ và bào thai. Nghiệp xấu cho người mẹ là hành động sát sinh. Nghiệp xấu cho bào thai là bị đánh mất một cơ hội được tái sinh làm người, một cơ hội tiến hóa tâm linh, đồng thời đưa đến việc phát sinh chủng tử tiêu cực trong tâm thức của chúng sanh đó. Đối với đạo Phật, mọi sự đều có mối tương quan, và sự tương quan giữa mẹ và con là một sự tương quan khăng khít. Phương pháp thai giáo, tức dạy con từ lúc còn trong bao thai, chứng tỏ mối tương quan đó. Do đó, ý nghĩ, cảm xúc, lời nói, hành động của người mẹ ảnh hưởng trực tiếp lên tâm thức của thai nhi.

Có thể có người lý luận rằng theo đạo Phật, đời sống là một dòng liên tục từ vô thủy và kéo dài đến một tương lai rất xa. Sinh và chết giống như cánh cửa xoay tròn mà qua đó một cá nhân liên tục bước qua rồi lại bước qua. Do đó, việc phá thai chỉ làm chậm lại sự đầu thai của một chúng sanh, và chúng sanh đó sẽ lại đầu thai vào một thời điểm khác trong tương lai, do đó phá

thai không phải là một lỗi lầm nghiêm trọng. Tuy nhiên, đối với giáo lý truyền thống, cố ý giết hại một con người ở bất cứ giai đoạn phát triển nào đều là hành động tạo nghiệp.

Và dưới cái nhìn về luân hồi, mang thai là một sự việc thiêng liêng, và sự ra đời của một con người là một cơ hội hiếm quý.

Thời gian mang thai của người mẹ là thời gian nối liền giữa chết và sống, hay nói cách khác là thời gian xây dựng một khởi sự cho sự sống. Sự đầu thai của người con là tiến trình từ chết sang sống. Do đó, trong thời gian mang thai, người mẹ tiếp cận với hai hình thức thể giới: tâm linh và vật chất. Người mẹ cảm nhận sự thiêng liêng huyền nhiệm của sự kết hợp, gắn bó giữa tâm linh và vật chất.

Bên cạnh tính thiêng liêng đó, theo đạo Phật, được tái sinh làm người là một cơ hội hiếm quý. Chỉ khi làm người, một chúng sanh mới có những điều kiện cần thiết để có cơ hội chứng nghiệm thực tại, trau dồi kiến thức, phát triển tâm linh, gánh vác trách nhiệm đối với những sự sống khác. Do đó, cha mẹ của thai nhi cũng như những người liên hệ cần trân trọng đối với sự thụ thai, mang thai và sự ra đời của một em bé.

Vì vậy, với người Phật tử, việc sinh con cần có sự chuẩn bị và chăm sóc kỹ lưỡng. Chuẩn bị trước khi có thai, chăm sóc trong khi có thai và sau khi sinh.

Tuy nhiên, với Phật giáo, không có một phán quyết tuyệt đối nào đối với vấn đề luân lý. Những quyết định liên quan đến vấn đề luân lý là một tập hợp phức tạp của nhiều nguyên nhân và điều kiện.

Đời sống Phật giáo đặt căn bản trên nguyên lý nhân quả. Đó không phải là một tín lý mà là một quy luật của vũ trụ. Luân lý Phật giáo vì vậy cũng được

(tiếp trang 20)

## YẾM TRỢ BẢO CHÁNH PHÁP

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư tôn đức,

Kính thưa quý Phật tử và bạn đọc gần xa,

Nhằm phổ biến giáo lý Giác ngộ của Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni và tạo mối dây liên hệ tinh thần giữa Phật giáo đồ khắp nơi, báo Chánh Pháp ra đời. Trong một thời gian ngắn, báo Chánh Pháp đã nhanh chóng tạo được niềm tin cậy và yêu thích của bạn đọc, xuất gia hay tại gia.

Tuy vậy, để báo Chánh Pháp được duy trì và phát triển trên đường dài, Ban Chủ Trương chúng tôi mong mỏi được sự yểm trợ sâu rộng của chư tôn đức và quý phật-tử qua các phương thức sau:

- Chư tôn đức Tăng Ni và quý văn thi hữu xin đóng góp bài vở, gửi về tòa soạn (nội dung liên quan Phật giáo, Văn Hóa, Xã Hội, Từ Thiện...)
- Quý phật-tử có thương vụ xin đăng quảng cáo để ủng hộ
- Quý phật-tử đồng hương xin phát tâm ủng hộ mỗi vị \$3 một tháng (để trang trải cước phí gửi báo đi khắp nơi)
- Giới thiệu báo Chánh Pháp đến thân nhân, bằng hữu, bạn đạo khác.

Sự yểm trợ của chư tôn đức, văn thi hữu và bạn đọc sẽ giúp cho nội dung báo Chánh Pháp ngày càng phong phú, đặc sắc hơn, giúp chúng tôi vượt qua những trở ngại tài chánh để nuôi dưỡng tờ báo dài lâu, góp phần hoằng dương Phật đạo.

Thành thật tri ân chư liệt vị.

**Tỳ kheo Thích Nguyên Trí**

*Tịnh tài xin gửi:* CHÁNH PHÁP

11502 Daniel Ave., Garden Grove, CA 92840 – U.S.A.

Tel.: (714) 638-0989

*Bài vở xin gửi:* baivochanhphap@gmail.com



đặt trên nền tảng thực tại vận hành theo nguyên lý nhân quả hay nhân duyên, một mạng lưới tương quan nhiều chiều kể cả chiều thời gian. Nhìn thế giới dưới nhãn quan năng động đó, đạo Phật không đặt ra những quy luật tuyệt đối cho những hành vi luân lý. Giá trị của những hành vi được đánh giá một phần ở kết quả, một phần từ những tính chất đưa đến những hành vi đó.

Nguyên tắc chính của đạo Phật về đạo đức là cố gắng làm giảm bớt những khổ đau. Và chúng ta thấy rõ rằng sự dễ dãi trong việc phá thai cũng như những ngăn cấm khắt khe đối với việc phá thai đều có thể gây ra khổ đau cho cả người mẹ và thai nhi.

Viện Alan Guttmacher Institute cho chúng ta thấy rằng việc khắt khe ngăn cấm phá thai không ngăn chặn được tình trạng phá thai. Khi bị ngăn cấm, việc phá thai sẽ được thực hiện lén lút và do đó dưới những điều kiện không an toàn.

Trong tâm trạng tuyệt vọng, người phụ nữ có thể có những hành xử liều lĩnh và nguy hiểm. Họ dùng những chất độc hại, đâm thọc, nhảy từ cao v.v... để làm cho sẩy thai. Việc phá thai không an toàn đã làm cho khoảng 67.000 phụ nữ chết mỗi năm trên toàn thế giới, phần lớn ở những nước mà việc phá thai bị coi là phạm pháp.

Mặc dù không khuyến khích phá thai, dưới cái nhìn từ bi, người Phật tử không cảm thấy an tâm trước tình trạng đó. Người Phật tử được khuyến khích không giết hại và bảo vệ sự sống của tất cả chúng sanh, nhưng người Phật tử cũng hiểu rằng không thể có việc hoàn toàn tránh sự giết hại trong đời sống hàng ngày.

Đạo Phật thấy được những khó khăn và phức tạp của đời sống làm cho con người có những nhận định hồ đồ đưa đến những chọn lựa sai lầm. Do đó, người Phật tử nhìn việc đời với tâm từ bi và thông cảm thay vì khắt khe phê phán.

Đối với người Phật tử, để tránh phá thai, việc phòng ngừa thụ thai ngoài ý muốn là việc thiết yếu đầu tiên. Theo đó sự giáo dục và giúp đỡ cần được thực hiện, bao gồm việc khuyến khích và tạo môi trường để tránh việc lạm dụng tình dục trong giới trẻ, hướng dẫn về sức khỏe phụ sản, mổ xé tính chất đạo đức của việc ngừa thai, phổ biến tinh thần bình đẳng giới tính, cung cấp phương pháp và phương tiện ngừa thai an toàn, miễn phí hoặc giá rẻ.

Đối với những người mang thai ngoài ý muốn, cần có những hỗ trợ đặc biệt về tinh thần cũng như vật chất để giảm bớt áp lực mà người mang thai gánh chịu. Trong xã hội

Việt Nam hiện tại, người mang thai ngoài ý muốn chịu áp lực rất nặng nề về nhiều mặt. Và để làm giảm việc phá thai, áp lực này cần được tìm cách giải tỏa, đặc biệt về mặt tinh thần.

Riêng Phật giáo có thể khuyến khích, hướng dẫn người trẻ lối sống lành mạnh, chánh niệm, từ bi, và trí tuệ để có những quyết định đúng. Bên cạnh đó, người Phật tử cũng cần gieo vào xã hội cái nhìn thông cảm và bao dung của đạo Phật đối với những người lỡ mang thai ngoài ý muốn. Khuyến khích những người đó thảo luận với những vị Thầy, thực tập Thiền quán ... để có cái nhìn rõ ràng, tìm ra những cách giải quyết hợp lý, những quyết định hợp tình, hợp lương tâm.

Phật giáo tôn trọng quyền quyết định và chọn lựa của cá nhân, đặc biệt là người phụ nữ. Chính người phụ nữ là người phải chịu mang nặng nề nhất trong việc mang thai và có con.

Quyết định phá thai là một quyết định lớn lao, động cơ thúc đẩy cho quyết định đó đặc biệt quan trọng. Do đó, theo đạo Phật, người đó cần suy nghĩ kỹ lưỡng với tâm từ bi và lòng mong muốn cho mọi chúng sanh được sống hạnh phúc, trong đó có thai nhi. Quyết định đó cũng cần một mức độ chánh niệm để không bị hồ đồ.

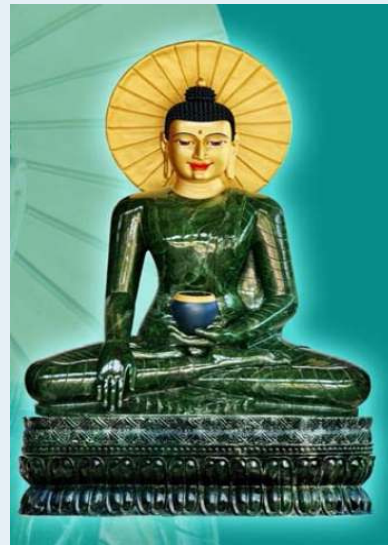
Có những trường hợp đặc biệt mà Phật giáo có thể chấp nhận việc phá thai. Đức Dalai Lama thứ mười bốn có lần nói: "*Có thể có những tình cảnh mà nếu đứa trẻ bị tàn tật trầm trọng phải chịu sự đau khổ lớn lao, việc phá thai được cho phép. Tuy nhiên nói chung, phá thai là lấy đi mạng sống và điều đó không được thỏa đáng.*"

Nếu phải quyết định phá thai, người mẹ cần quán niệm về từ bi, hướng tình thương của người mẹ đến với thai nhi và an ủi thai nhi. Với sự cảm nhận về sự kết nối thiêng liêng giữa mẹ và con, người mẹ có thể tâm sự với thai nhi về quyết định của mình, chẳng hạn: "Mẹ biết rằng mẹ và con có nhân duyên nhiều đời nên mới gặp nhau ở đây. Tuy nhiên mẹ biết rằng khi ra đời, con sẽ đau khổ. Do đó, chúng ta cùng nhau sám hối những tội lỗi trong quá khứ để có thể gặp lại nhau trong hoàn cảnh tốt đẹp hơn. Mẹ sẽ xin quy y Tam Bảo cho con, mong con đời đời kiếp kiếp nương tựa Tam Bảo để giải thoát những nghiệp xấu, tăng trưởng những nghiệp lành v.v..."

Ngoài ra, người Phật tử cũng tin rằng một người trải qua sự phá thai cần được đối xử một cách từ bi, và được hướng dẫn để chuộc lại những hành động sai quấy trong đời này và đời trước bằng cách thực hiện những hành vi thiện lành và tâm niệm thiện lành. Người đó có thể thỉnh chư Tăng quy y cho mình và thai nhi, và thực hiện những nghi lễ Sám hối, Cầu siêu. Những việc làm này có mục đích cải thiện những nghiệp xấu cho cả người mẹ và thai nhi, và làm cho tâm của người mẹ bình an hơn để có thể tạo một mảnh đất tốt cho nghiệp lành phát sanh.

THỊ GIỚI

## Lịch Trình Triển Lãm Phật Ngọc năm 2011



**02-10 April 2011**  
**Vietnamese Buddhist Association of Savannah / Cat-Tuong Temple**  
2619 US Highway 80, Garden City, Georgia, USA

**12 - 19 April 2011**  
**Phap Hoa Temple**  
4706 N. Arkansas Avenue, Wichita, KS 67204, USA

**20-30 April 2011**  
**Truc Lam Buddhist Temple**  
1521 W. Wilson Avenue, Chicago, Illinois, USA Contact: Ven. Abbot Thich Hanh Tuan

**02 - 08 May 2011**  
**Minh Dang Quang Meditation**  
208 S. Allentown Rd, Telford, PA 18969, USA

**04-12 June 2011**  
**Phật Huệ Temple**  
Hanauer Landstrasse 443 - 60314, Frankfurt am Main, Germany  
Contact: Ven Thich Thien Son +49 694 844 980

**18-26 June 2011**  
**Vien Giac Temple**  
Karlsruher Strasse 6, Hannover, Germany  
Contact: Most Ven. Thich Nhu Dien & Ven Thich Hanh Gioi, +49 051187 9630

**02-10 July 2011**  
**Linh Thuu Nun Temple**  
Heidereuter Str. 30  
13597 Berlin, Germany  
Tel: 0049-303-6711287; 0049-303-6711287

**16-24 July 2011**  
**Lien Tri Nun Temple**  
Kamenzer Str. 1  
04347 Leipzig  
Munich, Germany  
Tel: 0049-3412-346230 0049-3412-346230

**30 July - 7 August 2011**  
**Tu Dam Temple, Midland Buddhist Association**  
34 Holyhead Rd. Handsworth, Birmingham, United Kingdom  
Contact: Senior Ven. Thich Phuoc Hue +44 12 1551 8614

**04 - 09 January 2011**  
**LA Convention Centre**  
1201 South Figueroa Street, Los Angeles, California 90015

**14 - 23 Jan 2011**  
**Minh Dang Quang**  
3010 W. Harvard Street  
Santa Ana, CA 92704, USA

**January 29—February 06, 2011**  
**California Center for the Arts, Escondido**  
340 N. Escondido Blvd, Escondido, CA 92025.USA. Contact: Senior Venerable Thích Nguyên Siêu. Tel: 1. 619 283 7655; 760 739 8063

**19-28 February 2011**  
**An Lac Mission**  
901 S. Saticoy Avenue, Ventura, California, USA  
Contact: Ven. Abbot Thich Thong Hai—Tel: 808-373-4608

**05-13 March 2011**  
**Nhu Lai Meditation**  
2421 West Glenrosa Ave, Phoenix, Arizona, USA  
Contact: Ven. Abbot Thich Minh Hoi

**19-27 March 2011**  
**Kim Cang pagoda**  
4771 Browns Mill Rd, Lithonia Georgia, USA—Contact: Ven. Abbot Thich Hanh Dat.



# ANNIE

Chiêu Hoàng

Tôi quen em trên chuyến bay dài từ phi trường LAX tới Nhật Bản. Em ngồi kế tôi. Bên khung cửa sổ, thẩn thờ nhìn những đám mây trắng bay là đà phía dưới. Thoạt tiên, tôi thấy em có một vẻ gì là lạ, bất thường, nhưng chưa nhận ra được sự bất thường đó ở chỗ nào. Với một khuôn mặt bầu bĩnh, đôi mắt được núp qua cặp kính cận, mái tóc bum bé vừa quá tai, nhìn thoáng, thấy chẳng có gì gọi là bất thường, nhưng tôi có một cảm giác nào đó làm tôi phải chú ý đến em...

Chỉ cần khoảng mười phút là tôi nhận ra điểm *bất thường* đó. Mọi hành vi, động tác của em đều có vẻ hơi chậm, hình như trí óc em làm việc chậm hơn người thường, cộng thêm giọng nói hơi ngọng của em. Hối ra, em năm nay đã 29 tuổi, nhưng trông em giống như một đứa con nít khoảng mười ba. Em có một tâm hồn rất nhạy cảm. Lần đầu tiên tôi bắt gặp em khóc khi em cứ nhìn mãi qua khung cửa. Những giọt nước mắt cứ thì nhau tuôn chảy. Hối. Em im lặng chẳng nói. Tôi tôn trọng nỗi buồn của em và kiên nhẫn chờ cho cơn cảm xúc đi qua.

Trong lúc chờ đợi, tôi ngồi xếp bằng trên ghế. Lấy em làm đối tượng để khởi lên một tâm tử. Thời gian cứ trôi. Chẳng biết đến lúc nào thì tôi nghe tay áo mình hơi lay động. Tiếng em nói khe khẽ bên tai:

- Người ta đang đem đồ ăn đến đây. Chị có muốn ăn không?

Tôi hít vào một hơi dài, rồi từ từ thở ra. Mở mắt nhìn em. Em đã hết khóc. Đôi mắt đen lay láy nhìn tôi. Cái nhìn nửa tò mò, nửa sợ hãi, tựa như em sợ tôi có thể làm hại em bất cứ lúc nào.

Tôi làm quen em bằng nụ cười thiện cảm:

- Tên tôi là Mai. Còn em? Em tên gì?

- Annie.



- Em cũng đi Ấn Độ phải không?

- Không. Em qua Nhật!

Em nhìn tôi mỉm cười, cái cười dài dài của một người với một đầu óc không bình thường. Em có nhiều cử chỉ vô ý thức cùng những câu hỏi ngô nghê, không đâu, không cuối. Những câu hỏi mà đôi khi chẳng cần đến câu trả lời của người đối diện. Chỉ cần vài phút sau là chúng tôi trở thành đôi bạn. Qua lời em nói không rõ lắm, nhưng tôi có thể chấp nổi những mẫu đối thoại và hiểu một cách đại khái rằng em qua Nhật để chữa bệnh, bệnh gì em chả biết, nhưng em không được tham gia với xã hội bình thường. Em có đi học nhưng phải đến một nơi cho trẻ em khuyết tật, mà ở đó, sự học chỉ cố làm sao khơi động cho trí óc của em được hoạt động một cách chính xác hơn. Chính vì vậy mà đến giờ này, đã 29 tuổi rồi mà em vẫn chỉ biết đọc và viết ẽ a những mẫu truyện thần thoại trẻ con được in bằng những khuôn chữ to quá khổ. Em rất dễ buồn phiền và giận tức, không đúng ý em một chút là em cũng nổi cáu lên và đòi hỏi cả thế giới này phải hàng phục theo những gì em muốn. Ngược lại, có khi em lại hiền lành và yếu mềm như một giải lụa, những lúc như thế, em cứ nhìn mãi ở một đối tượng nào đó rồi nước mắt cứ tuôn như mưa...

Em cho tôi mẫu bánh mì ngọt, dù không muốn ăn, nhưng tôi cũng nhận để em được vui sướng khi có cảm giác cho đi.

- Tại sao hồi nãy chị lại không đỡ em khi em đang khóc?

Câu trách móc bất ngờ ấy làm tôi ngạc nhiên. Hơn thế nữa, nó cũng là một tiếng chuông ngân lên rất khẽ trong tim cho tôi biết rằng. Ừ nhỉ. Một "chúng sanh" đang đối diện với mình. Họ trách móc tựa như mình phải có bốn phần chăm lo đến cho họ vậy. Đúng là tâm trí mình không có đủ trí tuệ, chưa đọc được ý của người khác để làm cho họ vui lòng. Thay vì tôi tôn trọng nỗi buồn của em bằng sự im lặng, điều đáng làm hơn cả là phải an ủi em...

- Ồ. Chị thực sự xin lỗi. Chị thấy em khóc và hỏi thăm, nhưng em mãi khóc không trả lời nên chị im lặng chờ đây chứ...

Với một giọng trách móc cho một người đã phạm một lỗi nặng đối với em:

- Em lại tủi thân, khóc nhiều hơn vì không thấy chị dỗ...

Bằng một cử chỉ trang nghiêm, tôi mỉm cười nắm lấy hai bàn tay em úp lại thành một búp sen khế khàng đưa lên miệng thổi vào đó ba lần. Nhắm mắt thành tâm phổ câu chú của ngài Quán Âm trong lòng tay em rồi hân hoan nhìn em mỉm cười:

- Từ giờ về sau em không còn phải lo nữa. Bao giờ em buồn, cần có người an ủi thì em hãy chấp tay lại như vậy -

tựa như một búp sen ấy mà - rồi thổi vào đó ba lần như chị vừa làm cho em và tưởng tượng rằng tất cả những nỗi buồn em đã thổi cho gió bay đi hết rồi. Ngược lại, tất cả những niềm vui và hạnh phúc đều lưu lại trong lòng tay em, và em sẽ không bao giờ cảm thấy bơ vơ và buồn rầu nữa.

Một cách rất ngạc nhiên, đôi mắt em mở lớn nhìn tôi:

- Thật hả chị?

- Thật chứ! Nếu em khởi lên một niềm tin từ tận đáy lòng.

Tôi nhìn thấy ánh mắt em lung linh qua cặp kính cận. Tôi cảm nhận được niềm vui từ ánh mắt ấy. Tôi cũng thấy hân hoan như em đang hân hoan. Em xoè bàn tay mình với những đường chỉ chạy ngang, dọc, nhìn vào trong ấy. Bỗng Em hốt hoảng kêu lên:

- Chị ơi, *cái-gì-đó* chị vừa thổi vào chắc là bay mất tiêu rồi. Em chẳng nhìn thấy gì cả.

Tôi cười khúc khích:

- Em đừng lo, nó vẫn còn đấy. Chính *cái-chẳng-thấy-gì-cả* mới không bao giờ mất.

Em toét miệng ra cười. Tôi chợt nhận ra rằng, tuy đầu óc em chậm chạp, nhưng tâm vẫn trong sáng, tròn đầy. Chính sự trong sáng tròn đầy ấy để tôi có cơ hội gieo thêm trong em những hạt giống tin yêu.

Một niềm vui tôi hân hoan trao tặng, được em đón nhận một cách nhiệt tình nên nó đã trở thành một dòng nước mát tuôn chảy trong Tôi và Em...

Phía bên kia, tôi thấy ánh mắt người mẹ thỉnh thoảng nhìn hai mái đầu chụm lại và những tiếng cười khúc khích. Tuy chẳng nghe được chúng tôi nói gì nhưng bà cũng mỉm cười.

Tôi đem nụ cười, khuôn mặt em đi nốt con đường qua Ấn.

Annie. Người bạn trẻ.

Dù chỉ một thoáng gặp gỡ nhưng tôi không thể quên em bao giờ...



## Thơ PHÙ DU

### Dạo đêm trăng

*trầm túy đêm nguyệt lạnh  
vang vang một mối sầu  
mưa mù bao nhân ảnh  
lóng lánh huyền thoại ngàn  
thuyền ai rời bến vắng  
lập lòe đóm lửa trôi  
sương thu nhòa sông nước  
trắng lạnh hiện ngang trời  
trầm túy cơn say quạnh  
nổi sầu thêm nao lòng  
trăng mờ soi ghềnh đá  
người xưa chừ mệnh mỏng  
dặm non ngàn mù mịt  
biêng biếc những sương trăng  
bờ tre xao động gió  
văng vẳng một tiếng đàn  
trầm túy đêm nguyệt tĩnh  
cỏ cây gọi sương lòa  
chênh chênh phương trời thăm  
một đóm sao vừa sa  
trầm túy trăng thu muộn  
lất phất bụi mưa xa  
thuyền ai quay về bến  
lửa xa cháy phương nào?*

### Tương tư

*tiếng lòng len lén mối thừa  
răng trong thao thức chớm ngỡ ai  
chập chờn giấc ngủ chưa đầy  
nghe tình xao động một vài dây tơ  
vườn trăng ngập những gió lửa  
ngiên mình động cả bến bờ tương tư.*

### Nghiệp dĩ đáp đền

*rụng tôi trái đắng phận người  
bay trên cuộc lữ là lời dụ ngôn  
hình hài mấy cuộc hao mòn  
đường ra phế tích hầy còn sơ tâm  
rụng tôi trái ngọt cần phần  
duyên kia nghĩa nợ ân cần mấy phen  
trách gì hưng phế hiện tiền  
vẫn đành nghiệp dĩ đáp đền tiền thân.*

### Trăng yên ương

*màu trắng xa  
đáng liêu gần  
niềm riêng trắc ẩn tay trong tay chờ  
trắng rơi xuống đáy bụi mờ  
nhân gian con trôi qua bờ yên ương.*



# SỰ THÀNH CÔNG CỦA MỘT TÔN GIÁO KHÔNG THỜ TRỜI

Tác giả: Cerf William  
Hoang Phong dịch và giới thiệu

(tiếp theo và hết)

## Dung hòa giữa vô thần và tâm linh

Toàn bộ cấu trúc kỳ diệu về tâm linh của Phật giáo đã bám rễ thật sâu vào các nền văn hoá Ấn độ và Á châu và không thể tách rời ra được. Tuy thế nó vẫn hàm chứa tất cả các khía cạnh tân tiến cần thiết để thu hút người Tây phương. Cái «phẩm tính» cao hơn hết của Phật giáo – mà các nhà thần học Thiên chúa giáo tranh nhau lên án như là một thứ sơ hở tệ hại nhất – chính là sự khiêm tốn. Thật ra cũng chẳng cần phải biết ai đã đứng ra sáng tạo cái thế giới này và rồi nó sẽ đi về đâu : triết học siêu hình chỉ là một sự tự biện hoàn toàn vô ích. Đức Phật chỉ cần nêu lên một con đường giải thoát cho mỗi con người là đủ. Phẩm tính thứ hai của Phật giáo là khả năng hội nhập vào bất cứ bối cảnh tín ngưỡng nào. Vì lẽ không quan tâm đến Trời cho nên Đức Phật chỉ ngộ lời với con người mà thôi, nhất là đối với những người vô thần và cả với những người đã tỏ ra nghi ngờ về hiệu quả các thánh lễ rửa tội cho họ (hai nhóm người này đều rất đông trong thế giới Tây phương). Tinh thần bao dung của Phật giáo được thiết lập trên căn bản hài hòa, không loại trừ bất cứ một nền tín ngưỡng mang tính cách thần khải nào cả, và tinh thần đó đã giúp cho Phật giáo phát triển trên những mảnh đất thắm nhuần Do-thái-giáo – Thiên-chúa-giáo. Ngoài ra, dù cho con đường bát chánh đạo có tỏ ra là một thứ kỳ cương quá khắt khe đi nữa, thì nó cũng chẳng nghĩa lý gì so với những giáo điều làm nền tảng cho đạo Thiên chúa. Thật thế, các giáo điều của Thiên chúa giáo đang phải cưỡng lại một cách khó khăn trước ngưỡng cửa của thiên kỳ thứ III...

**Tự nhận là người Phật giáo có nghĩa là tu tập theo một tôn giáo không thờ trời, hoà đồng giữa vô thần và tâm linh, tự chọn lấy cho mình một nền tảng luân lý không mang sức ép của tội lỗi! Như thế thì còn đòi hỏi gì hơn nữa?**

## Đạt được sự trống không tuyệt đối

Tuy nhiên vẫn có thể làm hơn như thế. Cũng thật oái oăm, hình như thế giới Tây phương đã tìm thấy trong giáo lý của một trong số các tôn giáo lâu đời nhất của nhân loại một sự trợ lực lớn lao để giúp chống lại sự phá sản của cả một nền văn minh tân tiến. Khả năng của khoa học tỏ ra rất giới hạn, nhất là thuộc phạm vi con người, và sự kiện đó đã làm phát sinh sự mất tự tin tập thể trong xã hội ngày nay. Bệnh sida tung hoành nhất định là một yếu tố tiếp tay cho xu

hướng đó. Thật vậy, từ nguyên thủy Phật giáo đã thiết lập một phương pháp giúp hội nhập với niết bàn xuyên qua thể dạng thăng bằng của thân xác và tâm linh. Điều kiện tiên quyết và tất yếu của thiền định là phải đạt được một thể dạng trống không tuyệt đối, và muốn đạt được thể dạng đó phải luyện tập du già và tuân thủ các quy tắc dinh dưỡng khắt khe. Mọi người đều biết nước Pháp là một quốc gia đạt kỷ lục thế giới về việc sử dụng thuốc an thần, chính vì thế mà lối sống vô cùng tinh khiết của Phật giáo đã chinh phục một cách mạnh mẽ cả xứ sở này. Phật giáo chủ trương khái niệm về một thể dạng trống không trong nội tâm nhất định sẽ hứa hẹn một sự thành công rực rỡ trong các nền văn minh đô thị ngày nay.

Giống như trường hợp vừa kể, hình như Phật giáo cũng đã mang lại một giải pháp thay thế cho ngành phân tâm học già nua của Tây phương. Trong khi các công cuộc nghiên cứu của Freud (14) giúp cho con người đi sâu vào chính mình thì Đức Phật lại dạy chúng ta phải làm thế nào để ra thoát khỏi chính chúng ta. Sự kiện có nhiều người Tây phương lui tới các trung tâm thiền học Zen đã chứng tỏ sự thất vọng của họ đối với ngành phân tâm học của Tây phương. Sau hết phải nói đến tính chất sâu sắc của Phật giáo đã chinh phục được các triết gia. Chẳng hạn như trường hợp của André Comte-Sponville (15), tác giả của một quyển sách bán chạy như tôm tươi mang tựa đề *Tập luận nhỏ về những Phẩm tính Đạo đức Lớn (Petit Traité des Grandes Vertues)*, và gần đây hơn là một quyển sách khác của ông với tựa đề *Trí tuệ của những con người tân tiến (La Sagesse des modernes)* viết chung với ông Luc Ferry (16), quyển sách thứ hai này đã gây ra nhiều chấn động trong dư luận. Ông là một triết gia vô thần nhưng lại tự chọn cho mình một đường hướng chủ trương «*sự yếm thế vui tươi*» mà Đức Phật đã quảng bá. «*Không ước mơ gì cả, cũng chẳng cầu xin gì cả, ấy chính là con đường mang lại hạnh phúc*», đây là quan điểm của André Comte-Sponville. Ông không hoàn toàn tin vào thuyết luân hồi – và đó cũng là điều duy nhất trong Phật giáo đòi hỏi phải có một sự tin tưởng nào đó – tuy nhiên ông vẫn tự cho mình là «*một người tân Phật giáo*» (néobouddhiste). Về phần con đường bát chánh đạo thì ông đã đem ra sử dụng để xây dựng toàn bộ những «*Phẩm tính Đạo đức Lớn*» trong tập luận giải của ông. Theo giáo lý của Đức Phật thì những gì tốt đẹp thoát ra từ lòng từ bi, tình nhân ái đối với tất cả chúng sinh (kể cả thú vật) sẽ giúp cho con người đạt được thể dạng sâu xa của nhập định, và thể

dạng đó tương tự như đang ngồi chờ trong một gian phòng trước khi có thể hội nhập với niết bàn. Gian phòng đó tượng trưng cho nền đạo đức mà André Comte-Sponville đã chủ trương khi ông cố tình đặt niết bàn sang một bên.

Bất cứ ai cũng đều có thể nhận thấy là sự kiện trên đây đã chứng tỏ một cách hùng hồn khía cạnh yếu kém của các ngành triết học hiện đại. Tóm lại, dù sao đi nữa thì ít ra chúng ta cũng có thể khẳng định là những gì vay mượn đại loại như trường hợp vừa kể không phải là một sự «*phát minh mới mẻ*» của triết học Tây phương. Cũng không đến nỗi khó khăn gì để nhận thấy những đường hướng tốt đẹp do Phật giáo mang lại đã bồi đắp cho những khiếm khuyết của nền tư tưởng phương Tây.

## Sự vĩnh hằng của Thiên chúa giáo cần phải xét lại

Mặc dù đã hội đủ những điều kiện để thành công, tuy nhiên Phật giáo vẫn còn quá gần với vài chuyện huyền hoặc có tính cách dân gian. Chỉ cần đơn cử một vài thí dụ trong số những gì mâu thuẫn rất phổ biến trong xã hội Tây phương. Nhiều cuộc thăm dò cho thấy sự căm ghét vào các chuyện tái sinh ngày càng lan rộng một cách mạnh mẽ (kể cả các người Pháp tự nhận là người Thiên chúa giáo trung kiên). Chuyện tái sinh có vẻ được công nhận như một sự kiện hiển nhiên trong quảng đại quần chúng, người ta xem đó như là một dịp may để được sống thêm nhiều kiếp. Tóm lại đây chỉ là một hình thức vĩnh hằng của Thiên chúa giáo được xét lại theo đường lối của Phật giáo. Tuy nhiên phải hiểu rằng sự tái sinh đối với Phật giáo có nghĩa là rơi vào địa ngục (những chu kỳ hiện hữu thuộc vào thế giới ta-bà)! Phải say mê Phật giáo nhiều lắm mới có thể quan niệm theo cách đó, tức là phải đủ sức phát biểu ngược lại với những gì cần phải hiểu...

Đại loại sự mâu thuẫn như trên đây cũng thấy xuất hiện đối với khái niệm về niết bàn. Người ta vợ dựa một cách bất cập giữa thiên đường của người Thiên chúa giáo và thể dạng hoàn thiện do sự tu tập kiên trì của Phật giáo mang lại. Chữ «*niết bàn*» có nghĩa là «*sự dập tắt*», đó là thể dạng trống không, sự chấm dứt của khổ đau bằng sự tan biến của hiện hữu. Đây là những gì trái ngược hẳn với thiên đường, nơi đó người ta tiếp tục sống trong phúc hạnh vĩnh hằng.

Sau hết, có nhiều người say mê Phật giáo thuộc loại «*siêu hiện đại*» tuyên bố rằng họ bị thu hút bởi những nghi lễ của Phật giáo Tây tạng, như thế chẳng phải là nghịch lý lắm hay sao? Phật giáo Tây tạng là một nhánh Phật giáo thần bí, gọi là Kim cương thừa hay Tan-tra thừa (xem giải thích bên dưới). Nhánh Phật giáo đó mang nặng nhiều nghi thức lễ bái – vì thế đã trở thành một tôn giáo với đầy đủ ý nghĩa của nó – và tự đặt mình trong một vị thế cá biệt – tức là dưới quyền tối cao của một vị Đạt-Lai Lạt-Ma – vì thế nền tôn giáo của người Tây tạng đã đi rất xa so với những lời giảng huấn nguyên thủy của Đức Phật. Nền tôn giáo đó hàm chứa tính cách kỳ diệu, siêu nhiên, đòi hỏi những nghi thức thụ pháp lâu dài. Ngoài ra sự tái sinh của một vị Lạt-Ma quá cổ cũng là một khía cạnh ngoạn mục. Có những phương pháp giúp khám phá một đứa bé hóa thân của một vị Lạt-Ma đã sống

trước đây. Người ta xác nhận đứa bé đúng là hóa thân của vị Lạt-Ma nhờ vào các sự kiện xảy ra lúc đứa bé chào đời, hoặc dựa vào những hành động kỳ diệu và khác thường của đứa bé. Thật rõ ràng là tất cả các tập tục đó rất thích hợp để dựng thành phim, chẳng hạn như bộ phim *Đức Phật Nhỏ (Little Buddha)* của Bernardo Bertolucci, *Bảy năm trên Tây Tạng* của Jean-Jaques Annaud, và gần đây hơn là phim *Kundun* của Martin Scorsese. Dù sao thì đây cũng là một trong các bằng chứng của hiện tượng «*mê say Phật giáo quá độ*» (17). Có phải người ta đã từng thấy những người Thiên chúa giáo thất vọng vì không được dự thánh lễ cử hành bằng tiếng la-tinh (18) nên đã chuyển sang Phật giáo Tây tạng, chỉ vì nền Phật giáo này thực thi những nghi thức lễ bái.

Sự kiện theo về với Phật giáo không nhất thiết bởi vì Phật giáo đã đáp ứng được những đòi hỏi của lý trí. Có được mấy tín đồ mới gia nhập hiểu rằng Đức Phật không muốn bãi bỏ chế độ giai cấp bất công (19). Có được bao nhiêu người thuộc giới nghệ sĩ và diễn viên màn ảnh từng say mê «*học phái Tây tạng*» biết Đức Phật phát biểu như thế nào về người phụ nữ? Khi người đệ tử A-nan-đà hỏi vị Thầy như sau: «*Thưa Ngài phải giữ thái độ như thế nào đối với người đàn bà?*». Đức Phật trả lời như sau: «*Hãy tránh đừng nhìn thấy họ*». A-nan-đà lại hỏi «*Nhưng lỡ ra nhìn thấy họ thì phải làm sao?*». Đức Phật trả lời: «*Không nên nói chuyện với họ*». A-nan-đà lại hỏi: «*Nhưng nếu phải tiếp chuyện với họ thì sao?*». Phật liền bảo ngay: «*Nếu thế thì phải canh chừng lấy chính mình...*» (20).

Nhất định là mỗi Phật tử sẽ dựa vào các quan điểm riêng của mình để tự chọn lấy một vài khía cạnh giáo lý nào đó của Phật giáo thích hợp với mình. Dầu sao đi nữa thì Đức Đạt-Lai Lạt-Ma cũng chưa bao giờ khuyến người Âu châu hãy đổi đạo. Ngài biết rõ là có cả một đại dương ngăn cách giữa hai nền văn hóa.

## Một nền luân lý thụ động

Toàn bộ giáo lý của Đức Phật đều cho rằng khổ đau của con người phát sinh từ sự «*mong muốn được sống*» vĩnh cửu. Trong thế giới Tây phương ngày nay thì chính cái cảm tính tham sống triền miên như thế đang lan tràn, nhất là nhờ vào tuổi thọ trung bình ngày càng tăng thêm. Hơn nữa trên phương diện hành động (chẳng hạn như các tổ chức nhân đạo, công tác xã hội...) thì Phật giáo đã không theo kịp trong các xã hội hậu kỹ nghệ của chúng ta. Vì muốn lột bỏ tính chất hiện thực khoáng đạt hướng vào sự quán tưởng nội tâm như là một thứ giấy thông hành để đạt được giải thoát, cho nên Phật giáo đã quy nạp một thứ luân lý thụ động. Mặc dù Phật giáo không áp đặt một thứ gì cả (ngược lại với nền văn hóa Do-thái-giáo – Thiên-chúa-giáo), nhưng Phật giáo nghiêng nhiều về sự khuyến bảo nên tránh không được gây ra đau khổ hơn là phải thực thi những điều tốt lành. Đây là một hình thức vô cảm trước khổ đau của thế giới này, sự vô cảm đó bàng bạc trong Phật giáo và được xem như là điều kiện mang lại sự trong sáng (21). Quả thật điều đó chẳng có gì phù hợp với quan niệm của phương Tây. Muốn hiểu được Phật giáo và sống với Phật



giáo phải biết lắng sâu vào Phật giáo, không phải chỉ tham gia vào một chuyển du ngoạn ở Hy-mã Lạp-sơn là đủ. Số Phật tử thuộc giới nghệ sĩ nổi tiếng hội nhập thành công với Phật giáo rất ít. Trường hợp của ông Matthieu Ricard rất hiếm, có rất ít người Pháp đã dẫn thân đến cùng trong việc tu tập như thế. Thật vậy, ông là một nhà sư sống trên Tây tạng (22) và là thông dịch viên chính thức của Đức Đạt-Lai Lạt-Ma mỗi khi Ngài đến Pháp. Ông là con trai của Jean-Francois Revel. Hình như ông Matthieu Ricard cũng không che dấu hết được những nỗi vui mừng của mình khi nhìn thấy «làn sóng say mê Phật giáo» đang bành trướng trên quê hương gốc của ông.

Tuy không được hội nhập một cách đúng đắn, Phật giáo vẫn cho thấy một sức thu hút lớn lao. Chỉ còn chờ xem nền tín ngưỡng già nua Thiên chúa giáo có quyết tâm hành động để chống lại hay không (23), vì nền tôn giáo đó vẫn cho thấy còn sót lại một vài khả năng ngoạn mục – chẳng hạn như Ngày quốc tế cho tuổi trẻ (Journées mondiale de la jeunesse) được tổ chức vào mùa hè 1997 tại Paris (24). Nhà thần học Thiên chúa giáo là Romano Guardini (25) tỏ ra có lý khi ông tuyên bố rằng Đức Phật là một «thiên tài cuối cùng trong lãnh vực tôn giáo mà nền văn minh Thiên chúa có lẽ còn phải đối đáp» («le dernier génie religieux avec lequel la civilisation chrétienne aura à s'expliquer»).

#### **Hãy can đảm lên và nguyện cầu!**

Câu niệm chú *Om mani pad me hum* là lời nguyện cầu bất tận của xứ Tây tạng. Tuy rằng người ta không hiểu ý nghĩa là gì (26), nhưng câu thần chú này hàm chứa một sức mạnh siêu nhiên. Do đó cần phải tụng niệm suốt ngày. Để có thể giúp cho nhịp độ trì tụng nhanh hơn, các nhà sư Tây tạng đã sáng chế ra những chiếc cối xay để tiếp sức, trên mỗi cối xay có 12 tờ giấy, trên mỗi tờ giấy có chép 2460 câu niệm chú. Vì thế chỉ cần quay một vòng cối xay cũng đã làm phát ra 29 520 câu trì tụng. Quả là một kỳ lục thể giới... (27)

#### **Phần ghi chú của tác giả:**

**Ba cỗ xe của Phật giáo** là ba trường phái hình thành từ giáo lý của Đức Phật:

- **Cỗ xe Lớn**, còn gọi là Mahayana là trường phái dựa vào các kinh sách xuất hiện muộn gọi là su-tra. Theo các kinh sách này thì Đức Phật không nhất thiết chỉ là sự tượng trưng của thân xác vật chất và những lời giáo huấn của Ngài. Phật đối với trường phái này đã trở thành một thể dạng tinh anh hàm chứa trong tất cả chúng sinh. Đại loại Niết bàn cũng được xem như một khái niệm tương tự như cách suy luận trên đây. Trường phái này được truyền bá sang Trung quốc, Triều Tiên và Nhật bản.

- **Cỗ xe Nhỏ**, còn gọi là Hynayana, là một trường phái tôn trọng tuyệt đối các lời giảng nguyên thủy mà Đức Phật đã truyền dạy các đồ đệ của Ngài. Phương pháp tu tập lý tưởng nhất của trường phái này đòi hỏi người tu hành phải xuất gia và

phải tuyệt đối noi theo những lời giáo huấn của Đức Phật. Trường phái này phát triển trong các vùng Đông Nam Á, như Kampuchia, Việt Nam, Thái lan và Sri Lanka.

- **Cỗ xe Kim cương**, còn gọi là Tantra hay Vajrayana, đứng ra đây chỉ là một chi phái của Cỗ xe Lớn, mang tính cách bí truyền. Sự tu tập dựa vào phương pháp nhập định sâu xa và nhất là cần phải có một người Thầy để thụ giáo. Đó là nền Phật giáo của Tây Tạng và Mông cổ.

#### **Chú thích của người dịch:**

1- Theo truyền thuyết Do Thái giáo và Thiên chúa giáo thì con người đứng ra xây dựng ngọn tháp Babel dự trù sẽ chạm đến trời cao, nhưng Thượng đế đã phá hỏng dự tính này để trừng phạt sự ngạo mạn của họ.

2- Jéhovah là tên gọi của Thượng đế.

3- Sofres là viện thăm dò dư luận lớn nhất của Pháp. Figaro là một tờ báo khuynh hữu lâu đời và rất uy tín. Cả hai hợp tác để thống kê hai nhóm người : theo Phật giáo và có cảm tình với Phật giáo.

4- *Les Cahiers du Sud* là một tạp chí văn học do văn hào Pháp Marcel Pagnol thành lập từ năm 1914 quy tụ những cây bút nổi tiếng nhất của Pháp trong thế kỷ XX, tuy nhiên đến năm 1966 thì ngưng phát hành vì hình như không còn đủ sức cạnh tranh với hiện đại.

5- Richard Gere sinh năm 1949 là một tài tử màn ảnh nổi tiếng của Mỹ. Năm 1970 trong một chuyến du hành Á châu ông khám phá được Phật giáo và ý thức được sự hoàn cảnh đau thương của nước Tây tạng đang bị chiếm đóng. Đến năm 1980 ông nhất quyết bỏ đạo Tin lành Methodism (Giám lý) để quy y và đã trở thành một Phật tử võ cùng năng động và tích cực. Ông cũng là một người bạn bên cạnh Đức Đạt-Lai Lạt-Ma.

6- Jean-Claude Carrière sinh năm 1931 là một nhà văn, nhà dựng kịch và phim ảnh, xuất thân từ các trường nổi tiếng của Pháp, chẳng hạn như Ecole Normale Supérieure. Ông viết rất nhiều sách, đã từng đạo diễn và viết hàng nhiều chục chuyện phim, và kịch bản. Ông là một Phật tử trung kiên.

7- Matthieu Ricard là một nhà sư Phật giáo đã từng tu học ở Tây tạng và Népal. Ông là một gương mặt Phật giáo mà nhiều người biết tiếng.

8- Jean-Francois Revel (1926-2006) là một triết gia, bình luận gia, học giả và triết gia, thành viên của Hàn Lâm Viện Pháp. Ông là cha của nhà sư Matthieu Ricard, nhưng vì hai cha con đều nổi tiếng nên ông đành chọn một tên khác.

9- Vệ-đà (Veda) là bộ kinh xưa nhất của đạo Bà-la-môn gồm có những câu thần chú và những bài hát mang tính cách thiêng liêng dùng để xướng lên trong khi thực thi những nghi lễ hiến dâng.

10- Ý nghĩa của câu này không được đúng lắm vì Phật giáo trong suốt lịch sử phát triển không hề chủ trương **chống lại một quyền lực hay một chủ thuyết nào cả**. Phật giáo chỉ đưa ra một lối sống cá biệt, xây dựng chung quanh một hệ thống triết học đặc thù, hàm chứa một chủ đích thật cao cả, vượt lên trên tất cả các trào lưu

tu tưởng và tín ngưỡng khác. Phật giáo phát triển trùng hợp với phong trào cải tiến của đạo Bà-la-môn khi nền tín ngưỡng này đưa ra các bộ kinh mới gọi là Upanisad thay cho kinh Vệ-đà. Tóm lại không nên xem sự hình thành của Phật giáo như là một cuộc cách mạng chống lại một quyền lực khác, giống như cuộc cách mạng 1789 của Pháp chẳng hạn. Tuy nhiên người ta vẫn có thể xem sự hình thành của Phật giáo đã đánh dấu một mức phát triển cao độ và khác thường của tư tưởng nhân loại. Cho đến ngày nay chưa có một hệ thống tư tưởng thâm sâu và mạch lạc nào có thể thay thế được.

11- Khái niệm về ta-bà trong đạo Bà-la-môn và trong Phật giáo khác hẳn nhau. Nói chung thì Phật giáo dùng lại một số các từ đã có từ trước trong đạo Bà-la-môn chẳng hạn như dharma, karma..., nhưng ý nghĩa thì hoàn toàn khác hẳn.

12- Tốt hay xấu có tính cách tương đối, biến đổi tùy theo quan niệm (sự chủ quan, cách cảm nhận sai lầm...) và bối cảnh (lịch sử, văn hóa, giáo dục...). Câu nệ vào khái niệm tốt hay xấu, tìm cách phân biệt và tranh luận là một hình thức bám víu.

13- Các thần linh trong Phật giáo Á châu là những phương tiện tu tập chịu ít nhiều ảnh hưởng từ các nền văn hóa địa phương. Các thần linh chỉ mang tính cách trợ lực và giai đoạn. Đạt được một cấp bậc tu tập nào đó thì hình bóng các vị thần linh sẽ phải mờ dần để nhường chỗ cho ánh sáng của trí tuệ. Người Tây phương nhìn trực tiếp vào bản chất vô thần của Phật giáo, trong khi đó nhiều người Á châu lại dừng lại ở cấp bậc thần linh và không chịu đi xa hơn để tìm hiểu những lời giáo huấn trong Đạo pháp.

14- Sigmund Freud (1856-1939) là cha đẻ của ngành phân tâm học hiện đại.

15- André Comte-Sponville sinh năm 1952 là một triết gia khá nổi tiếng, giảng dạy tại đại học Sorbonne, xuất bản nhiều sách và viết báo cũng nhiều. Một số người xem ông là một người « gần » với Phật giáo, một số khác lại cho ông là một « người thiên chúa giáo vô thần ». Năm vừa qua (2008), chính phủ Pháp mời ông gia nhập với tư cách thành viên trong ủy ban tư vấn của chính phủ về các vấn đề Đạo đức.

16- Luc Ferry sinh năm 1951 là một triết gia, cựu bộ trưởng giáo dục, cháu nội của ông Jules Ferry (1832-1893) từng là bộ trưởng và chủ tịch quốc hội Pháp và là người đã tranh đấu để tách rời nhà Thờ ra khỏi trường học. Nét chính trong tư tưởng của Luc Ferry là Triết học chỉ có thể nảy nở và mang ý nghĩa toàn vẹn khi nào tách rời khỏi khái niệm về Thượng đế.

17- Đây là cách nhìn quá sức duy lý (hay duy vật) của một vài người Tây phương thiếu thận trọng. Khái niệm về sự tái sinh trong Phật giáo Tây tạng đòi hỏi sự tu tập và nghiên cứu tưởng tượng và sâu xa mới thấu triệt và nắm bắt được. Thiết nghĩ cũng không cần nêu ra đây, và có lẽ cũng quá dài dòng để thảo luận trong khuôn khổ của một lời ghi chú.

18- Trong nghi thức hành lễ ngày nay, Thiên chúa giáo được nhà thờ La mã cho phép dùng các ngôn ngữ hiện đại và phổ thông tùy theo địa phương và quốc gia. Tuy nhiên xu hướng bảo thủ vẫn chủ trương phải dùng tiếng la-

tin để cử hành thánh lễ.

19- Hoàn toàn không hiểu được là tác giả đã căn cứ vào kinh sách nào để khẳng định điều này.

20- Tác giả không hiểu ý nghĩa và mục đích của mẫu chuyện đối thoại của Đức Phật và A-nan-đà. Ngụ ý của các lời khuyên của Đức Phật là cố tránh những phiền phức gây ra do sự tiếp xúc và lán la giữa người tu hành và phụ nữ, nhưng tuyệt nhiên không có tính cách kỳ thị nam nữ. Đối với giáo lý nhà Phật, tất cả chúng sinh đều ngang hàng nhau, đều hàm chứa Phật tính như nhau, kể cả hàng súc vật.

21- Những gì tác giả vừa trình bày chứng tỏ tác giả không hiểu một tí gì về Từ bi trong Phật giáo. Lòng từ bi của Phật giáo trải rộng ra đến tất cả chúng sinh và lý tưởng của người Bồ-tát là quên mình và hy sinh tất cả đời mình cho chúng sinh. Sự bố thí của Phật giáo rất sâu xa và toàn vẹn, từ những phương tiện vật chất (tài thí), sự an ủi và che chở (vô úy thí), cho đến sự hiểu biết và giải thoát (Pháp thí). Người Phật tử bố thí không cần biết là mình đang bố thí, bố thí cái gì và bố thí cho ai. Đó là tính cách bất vụ lợi tuyệt đối trong cử chỉ bố thí của họ. Bố thí trong chủ đích khuyến dụ và vụ lợi không phải là Từ bi. Đối với Phật giáo Từ bi phải đi đôi với Trí tuệ. Bố thí không Trí tuệ không có hiệu quả gì cả và chỉ là cách gây thêm vướng mắc và khổ đau một cách kín đáo mà thôi.

22- Đúng hơn ông sống trong một tu viện ở xứ Népal và thường đi thuyết giảng khắp nơi trên thế giới, kể cả Trung quốc và Hoa kỳ.

23- Tất nhiên là có, từ thế kỷ XIX cho đến nay, dưới những hình thức rất tinh vi. Chẳng qua đây là những phản ứng tự nhiên để bảo vệ đức tin và nền văn hóa lâu đời của họ. Người tu tập cần phải hiểu điều đó để nhìn vào hướng khác.

24- Ngày quốc tế cho tuổi trẻ (JMJ) là phong trào quy tụ tuổi trẻ khắp nơi trên thế giới, mỗi lần tổ chức cách nhau hai hay ba năm tại một thành phố lớn trong các quốc gia theo Thiên chúa giáo trên thế giới, trong mục đích «trẻ trung hóa» tín ngưỡng và vận động sự hăng say của tuổi trẻ. Mỗi lần tổ chức đều gây ra một gánh nặng về tài chính cho giáo hội và hình như mỗi năm mỗi yếu dần (?)

25- Romano Guardini (1885-1968) gốc người Đức, là một nhà thần học, triết gia và lý thuyết gia lớn nhất trong thế kỷ XX của nhà thờ Thiên chúa giáo La Mã, được phong chức hồng y giáo chủ.

26- Nghĩa của câu này là «*Om, ngọc quý trong hoa sen*». Chữ *Om* không có nghĩa, tuy nhiên âm hưởng của vần *Om* cùng với toàn bộ câu niệm chú khi xướng lên sẽ mang tính cách rất thiêng liêng.

27- Chỉ có người tụng niệm mới nghe thấy tiếng tụng niệm của mình mà thôi, vì nó phát ra từ đáy tim mình, tạo ra những âm hưởng lan rộng và tràn ngập trong lòng mình. Không có ai nghe và cũng không có ai đếm để xem ta trì tụng được bao nhiêu lần để mà khen thưởng. Cái cối xay chỉ là một trợ lực bên ngoài dùng để cụ thể hóa ước vọng được trải rộng ra tám phương trời những hạt giống từ bi hiển lộ trong tim mình.



# NAM-MÔ A-DI-ĐÀ PHẬT!

*Duyên Hạc – Lê Thái Ất*

(tiếp theo trang 15)

18- Năm điều quyết định sự vãng sanh:

- **Bổn Nguyên của Đức Di-Đà.**
- Lời dạy xác minh của Đức Thích Ca.
- Sự chứng minh của Chư Phật.
- Giáo thích của Tổ Thiện Đạo.
- Tín tâm của người Niệm Phật.

19- Di Đà Bổn Nguyên phát ra không phải chú trọng đến hạng thiện nhân có phương tiện, có thể dùng tự lực để thoát ly sanh tử, mà **chính vì hạng ác nhân tội chướng không có phương tiện để tự giải thoát.** Tuy nhiên hạng Bồ Tát, Thánh Hiền cũng có thể nương vào THA LỰC NIỆM PHẬT mà được vãng sanh. Di-Đà Bổn Nguyên không có sự phân biệt, tất cả đều bình đẳng như nhau.

20- Tu Thánh Đạo Môn thì cần trí huệ tốt cùng để lìa sanh tử. Tu Tịnh Độ Môn thì trở lại ngu si để được vãng sanh, chẳng dựa vào trí huệ, chẳng lo tròn đạo hạnh, chẳng cần tu tâm dưỡng tánh, mà chỉ cần tự thấy mình là người vô năng vô trí, cần nương vào Bổn Nguyên Di-Đà mà Niệm Phật để được vãng sanh.

Thâm tín và hành trì như trên, lúc lâm chung chắc chắn Phật lai nghinh. Nếu bình thường đã thường xuyên xưng danh tích lũy công đức thì dù cho lúc lâm chung vì lý do nào đó tâm vọng động tán loạn bất định không xưng được Phật danh, hành giả vẫn được quyết định vãng sanh.

Giáo pháp tuy vô lượng nhưng xét đến chỗ cương yếu thì Tha Lực Đốn Giáo thù thắng hơn cả. Tổ Huệ Viễn (334-416), Sơ Tổ của Tịnh-Độ Tông Trung Hoa, một cao tăng đầu tiên nhấn mạnh đến sự quan trọng của Thiền Định có xác nhận: *Các môn Tam Muội tuy nhiều nhưng công cao lại để tu thì Niệm Phật lại hơn cả.*

21- Nương tựa Bổn Nguyên Di-Đà không phải là quán tưởng trong tâm, mà là XÚNG NIỆM DANH HIỆU, đừng trụ tâm ở quán tưởng mà cần xưng danh ra tiếng.

Xưng danh là CHÁNH NHÂN quyết định vãng sanh. *Ngoài xưng danh ra không có gì quyết định vãng sanh như chánh hạnh, chánh nghiệp, trí huệ...*

22- Quyết định quy kết của Pháp Nhiên Thượng Nhân: **Sống thì Niệm Phật tích lũy công đức, Chết thì vãng sanh Tây Phương Cực Lạc.** Không có gì trong đời này làm bận tâm nữa.

## KHAI THỊ VÀ DI HUẤN CỦA PHÁP NHIÊN THƯỢNG NHÂN ĐỂ LẠI CHO ĐỆ TỬ LÚC LÂM CHUNG:

Thầy mấy chục năm nay, công phu Niệm Phật tích lũy, được *bái kiến Cực Lạc Trang Nghiêm và Chân Thân của Phật, Bồ Tát là việc bình thường*, nhưng thầy giữ kín không nói ra. Nay đã đến lúc tối hậu nên mới bày tỏ đôi chút...

Hai ngày trước khi vãng

sanh, Ngài Pháp Nhiên lấy bút viết bản di huấn tối hậu:

*Chẳng phải là Niệm Phật theo lối quán niệm mà các bậc trí giả Trung hoa, Nhật Bản thường nói đến;*

*Cũng chẳng phải là Niệm Phật theo lối phải thâm nhập kinh tạng để thấu hiểu thâm nghĩa của Niệm Phật.*

Chỉ nghĩ rằng: *Để vãng sanh Cực Lạc thì xưng niệm Nam-mô A-di-đà Phật là quyết định vãng sanh, không nghi ngờ mà xưng niệm. Ngoài ra, không có thâm áo gì khác.*

Bởi vì điều gọi là Tam Tâm, Tứ Tu đều đã quyết định bao hàm trong tưởng niệm Nam-mô A-di-đà Phật, quyết định vãng sanh (Xin xem lại số 8 đã nói ở trên).

Ngoài đó ra, nếu có gì thâm áo khác là ở ngoài lòng từ mẫn của hai Đấng Từ Tôn (Phật Thích Ca và Phật A-di-đà), lột khỏi bổn nguyện.

*Người muốn tin Niệm Phật thì dù cho có thể học hết giáo pháp một đời của Đức Thích Ca cũng thành ra kẻ một chữ chẳng biết, ngu độn như hạng vô trí, chẳng hiện ra vẻ trí giả, hãy một mực Niệm Phật.*

Tôi in vào đây cả hai bàn tay của tôi để xác nhận di huấn này... Không còn gì để nói nữa, tôi đã viết hết những điều cốt tủy ở đây để ngăn ngừa những dị kiến sau khi tôi ra đi.

## KẾT LUẬN

Đọc đến đây, chắc có nhiều bạn chưa tin hẳn vào NĂNG LỰC BẤT TƯ NGHỊ của NIỆM PHẬT đã trình bày ở trên, lý do rất dễ hiểu: Hạnh tu gì đơn giản, dễ dàng đến người già trẻ con đều làm được mà lại có năng lực thâm mật vì diệu đến thế? Để giải trừ nỗi vướng vẩn phân vân, một ẩn dụ dẫn giải **tường tận** và **chính xác** giúp các bạn NHẤT THIẾT GIỮ TÍN TÂM TUYỆT ĐỐI đối với sáu chữ Nam-mô A-di-đà Phật:

Nếu cùng đi trên con đường gồ ghề có nhiều lối rẽ như băng qua rừng núi thì một người sáng mắt khoẻ chân mới có thể nhất định đi đến đích, một người mù què chân đi phải chống nạng tất nhiên là không thể so sánh được. Đây là cả hai người đều dùng TỰ LỰC để di chuyển. Nếu cùng dùng đường hàng hải hay đường hàng không thì cả hai người đến tới đích cùng một lúc, nhanh chóng và dễ dàng như nhau. Đây là cả hai người đều dùng THA LỰC để di chuyển.

Kể cầm bút *thiết tha* xin các bạn đã vững tín tâm và hành trì Niệm Phật hãy phổ biến tài liệu này đến các bạn đồng đạo còn vướng vẩn chút nghi ngờ về ON CỨU ĐỘ vô lượng vô biên của Bổn Nguyên Di-Đà. Đó là pháp duyên gieo Nhân lành, tích lũy Công Đức, xin chớ bỏ qua.

**Ai tự nhận thấy mình là người mù què, hãy xưng niệm ngay NAM MÔ A-DI-ĐÀ PHẬT! Đức A-di-đà sẽ đến đón vãng sanh với lòng thương xót.**

**Ai tự nhận thấy mình là người sáng suốt khoẻ chân, cũng xưng niệm ngay NAM-MÔ A-DI-ĐÀ PHẬT! Đức A-di-đà cũng sẽ đến đón vãng sanh với lòng hoan hỷ.**

Ai tự nhận thấy mình không thuộc một trong hai hạng người vừa kể trên thì người đó không hiểu biết chút gì về Bổn Nguyên Di-Đà, đã tự đánh mất cả một kho báu vô giá mà Phật đã ban cho tất cả mọi chúng sanh một cách đồng đều, không bỏ sót bất cứ ai.

DUYÊN HẠC

## CHÚ THÍCH:

**1- Phật A-di-đà:** Tiền thân hai vị Phật Đức A-di-đà và Đức Thích Ca cùng với 14 vị Phật khác đều là anh em ruột, phụ vương là Đức Phật Đại Thông Trí Thắng (*Mahabhidjajnnabhikhu*). Tất cả 16 vị vương tử đều theo cha xuất gia, thọ trì Bồ Tát Đạo và được cha truyền cho quả Phật.

Tịnh-Độ, tiếng Sanskrit *Buddhaksetra* có nghĩa là Phật độ, nơi Thanh Tịnh, cõi Phật, nơi cuối cùng cần đạt tới, sau đó mới tiến tới chứng nhập Niết Bàn. Mỗi vị Phật có một cõi Tịnh-Độ. Cõi Tịnh-Độ của Đức A-di-đà gọi là *Tây phương Tịnh Độ, Tây phương Cực Lạc, cõi Cực Lạc*. Cõi Tịnh-Độ của Đức Thích Ca là Tịnh Độ phương Đông Bắc, và theo Kinh Đại Bát Niết Bàn cõi này mang tên cõi Vô Thắng Tịnh Độ. Đức Phật Di-Lặc, vị Phật tương lai hiện đang giáo hóa ở cõi Trời Đâu-Xuất sẽ tạo ra một Tịnh-Độ mới.

**2- Ao Thất Bảo:** Ao có nước Tịnh Thủy để rửa sạch mọi phiền não, trong đó có bảy vật báu biểu tượng cho Tâm Thanh Tịnh rất rạo ở cõi Cực Lạc. Lục Tổ Huệ Năng giảng trong Pháp Bảo Đàn kinh: Thất Bảo tiêu biểu cho bảy Đại Hạnh gồm có KIM (Giới), NGÂN (Tín), LỬU LY (Vấn), PHA-LÊ (Tâm), XÁ CỨ (Tinh Tấn) XÍCH CHÂU (Huệ) và MÃ NẢO (Xả). Đây là Thất Thánh Tài tức tài sản của Chư Thánh dùng để nuôi dưỡng Chân Tâm người trì niệm.

**3- Danh hiệu của đức A-di-đà:** Trong Kinh Vô Lượng Thọ, Đức Thích Ca bảo A-Nan: *Này A-Nan! Đức Phật Vô Lượng Thọ oai thần quang minh tối tôn đệ nhất, quang minh của chư Phật chẳng bằng.* Kinh Vô Lượng Thọ nói Đức A-di-đà có 13 Phật danh, ngoài tên *Vô Lượng Thọ Phật* còn 12 tên khác đều có chữ QUANG ở sau, có nghĩa là ánh sáng chứng tỏ oai thần quang minh của Đức A-di-đà có đặc tính tối tôn đệ nhất:

- 1- Vô Lượng Quang Phật
- 2- Vô Biên Quang Phật
- 3- Vô Ngại Quang Phật
- 4- Vô Đối Quang Phật
- 5- Diệm Vương Quang Phật
- 6- Thanh Tịnh Quang Phật
- 7- Hoan Hỷ Quang Phật
- 8- Trí Huệ Quang Phật
- 9- Bất Đoạn Quang Phật
- 10- Nan Tư Quang Phật
- 11- Vô Xứng Quang Phật
- 12- Siêu Nhật Nguyệt Quang Phật

**4- Pháp-Nhiên Thượng Nhân** (1133-1212), tên Nhật là *Honen*, Khai Tổ của Tịnh-Độ Tông Nhật Bản. Tiểu sử của ngài cho biết ngài đã mãn nghiệp thế gian đúng như Chánh Nghiệp: Làm con một vị quan đến ngoại tử tuần vẫn chưa có con nối dõi, Ngài ra đời sau khi cha mẹ vào chùa tụng kinh bảy ngày đêm xin Phật gia hộ. Khi Ngài đàn sinh có hai luồng hào quang ở trên không chiếu



xuống, tiếng chuông ngân vang. Ngài có tướng mạo phi phàm từ thuở sơ sinh.

Khi Ngài chín tuổi, phụ thân bị địch quân sát hại. Lúc lâm chung, vị quan thất thế kêu Ngài đến dạy: *Đây là túc nghiệp của cha, tuyệt đối không nên ôm hận báo thù. Hãy nhớ rằng oán không thể diệt được oán!...* Sau này thành nhân, con hãy cầu **vãng sanh Cực Lạc**, lợi lạc bình đẳng cho người và cho mình.

Năm 14 tuổi, tuân theo lời cha dạy Ngài xuất gia với Pháp sư Giác Quán ở chùa Bồ Đề tại quê nhà. Pháp sư Giác Quán thấy Ngài thông tuệ khác thường liền đưa Ngài đến một tu viện nổi tiếng ở kinh đô để tham học với Pháp sư Nguyên Quang. Không bao lâu Pháp sư Nguyên Quang lại tiến cử Ngài tham học với Tổ Hoàng Viên Tông Thiên Thai thời đó. Thu nhận Ngài làm đệ tử chưa đầy ba năm, Tổ Hoàng Viên thấy Ngài đã thấu triệt tất cả những áo diệu của Giáo Pháp Thiên Thai có ý muốn truyền Tổ vị cho Ngài. Nhận thấy ở Nhật Bản thời đó một chức sắc trong giáo quyền được hưởng rất nhiều quyền lợi, vì không muốn bị ràng buộc lợi danh Ngài ra đi vào năm 18 tuổi đến ẩn tu ở núi Hắc Cốc, tham học với Hòa Thượng *Duệ Không*, một vị cao tăng của Mật Tông thời bấy giờ. Hòa Thượng *Duệ Không* đặt pháp hiệu cho Ngài là **PHÁP NHIÊN**, có nghĩa *Pháp vốn Như vậy* và pháp danh là **NGUYỄN KHÔNG**, ghép chữ đầu và chữ cuối ở tên của hai vị Đại Sư Nguyên Quang và Đại Sư *Duệ Không* mà Ngài thọ huấn. Tại đây Ngài được truyền thụ Viên Thừa Đại Giới và Du Già Bí Pháp. Ngài tinh thông mọi Tông phái, duyệt đọc 5 lần Đại Tạng nên được đương thời tôn xưng là **Trí Huệ Đệ Nhất**.

Về Giáo Pháp, dưới nhãn quan của Ngài thì **Xưng Danh Niệm Phật vừa là Chánh Hạnh, Chánh Nhân và Chánh Nghiệp** trong đời sống thế gian. Lưu ý tại Nhật Bản có hai Tông phái dễ gây ngộ nhận: *Tịnh-Độ Tông*, tiếng Nhật là *Jodo-shu*, Khai Tổ là Pháp Nhiên và *Tịnh-Độ Chân Tông*, tiếng Nhật là *Jodo-Shinshu*, về sau do Thân Loan đệ tử của Khai Tổ Pháp Nhiên biến thái lập riêng ra.

**5- Thiện Đạo Đại Sư** theo truyền thuyết của Trung Hoa là Hóa thân của Phật A-di-đà.





# TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI

## Diệu Âm lược dịch

### TRUNG QUỐC: Trưng bày pho tượng của nhà sư Giám Chân

Vào cuối năm 753, nhà sư Trung hoa Giám Chân - cũng là người sáng lập trường Giới luật Phật giáo Nhật Bản - cuối cùng đã vượt được biển và lên đất Nhật sau 5 lần nỗ lực trong 10 năm.

Và bây giờ, hơn 1.200 năm sau, một trong 2 pho tượng của sư Giám Chân tại Nhật Bản đang về thăm quê nhà Dương Châu (tỉnh Giang Tô) của ông ở miền đông Trung quốc: Ngày 24-11-2010, tượng gỗ của đại sư Giám Chân đã đến thành phố Dương Châu để trưng bày trước công chúng bắt đầu từ ngày 26-11. Tượng sẽ được trao trả lại cho Nhật Bản vào ngày 08-12.

Trước đó tượng này đã được trưng bày tại Viện Bảo tàng Thượng Hải khoảng một tháng rưỡi, thu hút gần 360 nghìn khách tham quan.

Pho tượng thứ hai của sư Giám Chân tại Nhật Bản được tôn trí tại Chùa Todai-ji. Tượng bằng sơn mài khô, được tạo tác không lâu sau khi ông viên tịch vào năm 763 tại Nara. Tượng được công nhận là lớn nhất thuộc loại chất liệu này, và cách đây 30 năm đã được tạm thời mang về Dương Châu. Hơn 500 nghìn khách tham quan đã đến chiêm ngưỡng pho tượng của con người huyền thoại thời nhà Đường này.

(CNTV - November 25, 2010)



Tượng đại sư Giám Chân bằng gỗ - Photo: CNTV

### TÍCH LAN: Trung quốc giúp phát triển các trung tâm Phật giáo tại Tích Lan

Thủ tướng Tích Lan DM Jayarathna nói Trung quốc đã sẵn sàng trợ cấp để phát triển các trung tâm Phật giáo tại Tích Lan.

Thủ tướng đã tuyên bố như trên sau cuộc họp với một phái đoàn Trung quốc đến viếng, do Bộ trưởng Bộ Tôn giáo Trung quốc Wong Shuwong dẫn đầu.

Bộ trưởng Wong nói tại cuộc họp rằng Tích Lan là một trung tâm của di sản Phật giáo Thế giới. Vị quan chức Trung quốc này cũng cam kết hỗ trợ liên tục cho các chương trình phát triển trọng yếu của Tích Lan.

Theo Hãng Truyền thông Tích Lan, giữa Tích Lan và Trung quốc đã có một mối quan hệ văn hóa bền vững, bắt đầu từ 1.600 năm trước - khi nhà sư Trung Hoa Pháp Hiển du hành đến đảo quốc này.

(UrbanDharma - November 22, 2010)

### NHẬT BẢN: Bảo vật Phật giáo qua hình ảnh 3-D

Kyoto, Nhật Bản - Ngôi đền Byodoin của Kyoto đang sử dụng máy tính phiến bản iPad để trình bày những hình ảnh 3-D các tác phẩm điêu khắc Phật giáo cổ xưa, vốn được xếp vào hàng bảo vật quốc gia.

Tại viện bảo tàng Hoshokan ở Uji, Kyoto kể từ ngày 22-11-2010, các máy tính đã cho khách tham quan được xem kỹ 5 trong số 52 tác phẩm điêu khắc bằng gỗ 'Bồ tát trên Mây', được tạo tác vào năm 1053, theo đúng màu sắc nguyên thủy của chúng.

Các hình ảnh trước, sau và hai bên được tạo nên qua các phép tính ba-chiều, được thực hiện với việc sử dụng một máy quét laser và hiển thị các tin chi tiết mà khách tham quan thường bỏ sót trong khi xem các tác phẩm thật.

"Tôi muốn khách tham quan cảm nhận được giá trị thẩm mỹ có từ Thời kỳ Heian", sư trưởng Monsho Kamii của ngôi đền Byodoin nói, đề cập đến một kỷ nguyên kết thúc vào thế kỷ thứ 12.

(Kyodo News - November 26, 2010)

### TRUNG QUỐC: Phát hiện khảo cổ về di tích Phật giáo tại tỉnh Sơn Đông

Các nhà khảo cổ học tại tỉnh Sơn Đông ở miền đông Trung quốc nói rằng họ đã tìm thấy tại một ngôi chùa ở Hạt Jinxiang một ngách ẩn, trong đó có chứa các di tích Phật giáo.

Ngách này lưu giữ và bảo quản 22 hiện vật bằng bạc, một bản sao Đại Bát Niết bàn Kinh và một hộp đựng các xá lợi có hình hạt của các đại sư Phật giáo còn lại sau khi hỏa táng.

Phó trưởng ban Quản lý Di sản Văn hóa tỉnh Sơn Đông là Wang Yongbo nói rằng những phát hiện này sẽ cung cấp cái nhìn sâu sắc hơn về sự phát triển của đạo Phật tại miền đông Trung quốc.

(ANI - November 27, 2010)

### PAKISTAN: Bảo tháp và tu viện Phật giáo Dharmarajika

Bảo tháp và tu viện Dharmarajika có từ thế kỷ thứ 3 trước Công nguyên đến thế kỷ thứ 5 sau Công nguyên, tọa lạc cách Viện Bảo tàng Taxila khoảng 3,5 km về phía đông bắc. Đã có thêm những khám phá mới tại di tích từng có một vai trò quan trọng trong nền văn minh Gandhara này: Vua A Dục đã sáng lập Bảo tháp Dharmarajika gần Taxila, và người hành hương Trung Hoa là Huyền Trang ghi rằng chỉ nội trong vùng Gandhara thôi mà đã có đến gần 1.000 tu viện.

Theo các nhà khảo cổ học, bảo tháp và tu viện Dharmarajika có thể là cổ xưa nhất tại Pakistan: A Dục Vương của triều đại Mauryan đã xây bảo tháp vào thế kỷ thứ 3 trước Công nguyên. Bảo tháp là một nguồn cảm hứng, và là một nơi thu hút từ thời đầu của đạo Phật.

Sau đó, vào thế kỷ thứ 5 sau Công nguyên, tháp được xây dựng lại trong thời Vua Kanisha.

(UrbanDharma - November 27, 2010)

### PAKISTAN: Bảo tồn di sản Gandhara

Islamabad, Pakistan - Ngày 01-12-2010 tại trường Đại học Quaid-e-Azam (QAU) bắt đầu diễn ra 3 ngày hội thảo quốc tế về Di sản Văn hóa Gandhara. Hội thảo được tổ chức bởi Viện Văn minh Á châu Taxila (TIAC) phối hợp với Trung tâm Tài liệu và Bảo tồn thuộc trường Đại học Aachen, Viện Khoa học và Nhân văn Heidelberg (Đức).

Giáo sư Tiến sĩ M Ashraf Khan, Viện trưởng của TIAC, cho biết rằng trong cuộc thăm dò khảo cổ của vùng Rawalpindi và Islamabad, các đội đã ghi nhận 300 địa điểm và di tích khảo cổ. Ông nói, "Tôi hy vọng sau hội thảo này, một thông điệp tích cực sẽ được gửi đi khắp thế giới rằng Pakistan là một đất nước mà mọi người đang làm việc để quảng bá và bảo tồn các di sản văn hóa".

Bộ trưởng Bộ văn hóa Liên bang là Pir Aftab Hussain Shah Jilani khai mạc hội thảo và cho biết: Chính phủ đã cam kết quảng bá di sản văn hóa trong nước, và nhiều dự án đang được lên kế hoạch cho động lực này, bao gồm điểm du lịch Gandhara.

Giáo sư Tiến sĩ Masoom Yasinzai, Phó Viện trưởng Danh dự của QAU, nói rằng các thánh địa thuộc Phật giáo được phát hiện trong nước là những minh chứng của di sản Phật giáo phong phú từ khởi thủy thuộc thời A Dục Vương.

(The Express Tribune - December 2, 2010)



Các khu vực bắc Pakistan nổi tiếng với một số di tích Phật giáo cổ xưa nhất vùng - Photo: The Express Tribune

### NHẬT BẢN: Khóa lễ "Bando-bushi" tại chùa Higashi Honganji

"Bando-bushi" là khóa lễ tại chùa, theo đó các nhà sư tụng niệm bằng giọng trầm, đồng thời lắc lư mạnh thân mình của họ.

Hiện nay chỉ còn phái Shinshu Otani duy trì khóa lễ Bando-bushi này, và người ta không biết rõ lịch sử của nó.

Từ ngày 28-11 đến 03-12-2010, tại trụ sở của phái Shinshu Otani ở chùa Higashi Honganji (tọa lạc tại khu Shimogyo ở Kyoto), khóa lễ Bando-bushi đã được tổ chức để kỷ niệm ngày sư tổ Shinran của giáo phái Phật giáo Shinshu viên tịch vào thời Kamakura.

Lúc 10 giờ sáng, khoảng 60 nhà sư ngồi xếp bằng ở phần trước của Tiền sảnh Goeido. Khi vị sư trưởng tụng

niệm khai lễ, họ bắt đầu các động tác được lập đi lập lại: cúi đầu xuống gần thềm, lắc lư thân mình rồi ngồi thẳng người lên trông thật mạnh mẽ.

Vào ngày cuối của khóa lễ tưởng niệm (ngày 03-12) để vinh danh sư tổ Shinran, có khoảng 4.500 tín đồ của chùa đã tập trung về Tiền sảnh Goeido để dự lễ.

(Kyoto Shimbun - December 3, 2010)



Các nhà sư trong khóa lễ Bando-bushi - Photo: Kyoto Shimbun

### ẤN ĐỘ: Chư tăng cầu nguyện cho hòa bình thế giới trong lễ hội Tam Tạng

Ngày 03-12-2010, chư tăng từ 54 nước đã tập trung tại Tu viện Đại Bồ đề ở huyện Bodhgaya (bang Bihar) để cầu nguyện cho hòa bình thế giới vào dịp lễ hội Tam Tạng.

Thống đốc bang Bihar là Davanand Konwar đã khai mạc lễ hội bằng việc cầu nguyện trong ngôi đền.

Là một phần của các hoạt động lễ hội, chư tăng sẽ tụng bộ kinh Phật giáo Tam Tạng.

Nhà sư Bhante Ashokvansh nói, "Chư tăng từ khoảng 54 nước đã đến đây để cầu nguyện. Kinh Phật giáo Tam Tạng bao gồm trên 18.000 bài giảng và khoảng 84.000 câu chuyện về Đức Phật. Chúng tôi tụng những bài kinh này tại đây và ứng dụng những lời dạy này trong cuộc sống hàng ngày của chúng tôi. Chúng tôi cũng truyền bá những giáo lý này cho những người khác để đem hoà bình và hạnh phúc đến với mọi người."

Lễ hội sẽ tiếp tục trong 10 ngày, cho đến ngày 12-12-2010.

(ANI - December 4, 2010)

### HOA KỲ: Tín đồ Ấn giáo chúc mừng Phật tử vào Ngày Giác ngộ (Giác nhật)

Nevada, Hoa Kỳ - Những người Ấn Độ giáo đã gửi lời chúc mừng sớm đến các cộng đồng Phật tử trên khắp thế giới nhân Ngày Giác ngộ - năm nay nhằm ngày 08-12 Dương lịch - kỷ niệm sự giác ngộ của Đức Phật.

Ngày 05-12, chính khách Ấn Độ giáo nổi tiếng là Rajan Zed đã có thông điệp bày tỏ lời chúc nồng nhiệt nhất nhân Ngày Giác ngộ, chúc cho hòa bình và niềm vui đến với tất cả Phật tử.

Là chủ tịch của Hội Ấn Độ giáo Thế giới, ông Rajan Zed nhấn mạnh rằng tất cả các tôn giáo cần làm việc với nhau vì một thế giới công bằng và hòa bình.

Ông nói thêm rằng đối thoại sẽ mang lại cho chúng ta sự giàu mạnh chung.

Phật giáo là tôn giáo lớn thứ tư thế giới, còn Ấn Độ giáo là tôn giáo cổ xưa nhất và lớn thứ ba trên thế giới. (India Vision - December 5, 2010)

### ẤN ĐỘ: Dòng Truyền thừa Karmapa mừng lễ kỷ niệm 900 năm

Ngày 07-12-2010, sân khấu đã dựng xong và các vị khách mời đã đến Bồ đề Đạo tràng ở bang Bihar, nơi Đức Phật giác ngộ, để mừng lễ kỷ niệm 900 năm của Dòng Truyền thừa Karmapa.

Năm nay đánh dấu 900 năm ngày sinh của Karmapa thứ Nhất là Dusum Khyenpa (1110-1193). Ngài là người khởi đầu truyền thống luân hồi độ đạo trong Phật giáo Tây Tạng. Tương truyền Ngài sinh vào năm 1110 tại Dresho, một khu của Dreho ở tỉnh Kham của Tây Tạng.

Lễ mừng diễn ra trong 2 ngày tại Tu viện Tergar ở Bồ đề Đạo tràng, đánh dấu kỷ niệm 900 năm của Dòng Truyền thừa Karmapa.

Lễ khai mạc vào ngày 08-12 sẽ có 3 giờ trình diễn các hoạt cảnh và ca, kịch để bày tỏ lòng biết ơn đối với Ngài Karmapa Dusum Khyenpa. (Phayul - December 8, 2010)



Bà Aung San Suu Kyi tham gia lễ cúng dường chư tăng ni tại trụ sở của NLD - Photo: Deutsche Presse-Agentur

### TRUNG QUỐC: Tượng khắc đá trên núi Bảo Đình, huyện Đại Túc

Năm cách thành phố Trùng Khánh 80 km, huyện Đại Túc nổi tiếng với những tác phẩm chạm khắc và điêu khắc Phật giáo trên đá, có niên đại trên 800 năm.

Trong vùng đồi núi của huyện này có hơn 50.000 tác phẩm chạm khắc và điêu khắc đá về Phật giáo, được UNESCO công nhận là Di sản Thế giới với tên gọi Các Tác phẩm Khắc Đá Đại Túc.

Núi Bảo Đình của huyện Đại Túc là nơi có một trong số các quần thể tượng khắc đá đẹp nhất.

Vào khoảng năm 1160, một nhà sư nổi tiếng của Triều Nam Tống (1127-1279) là Zhao Zhifeng đã chọn núi Bảo Đình này vì có nhiều tầng đá. Ông đã giám sát việc khắc những tượng Phật để phản ánh những lời dạy của Ngài về Phật giáo Mật tông.

Phải mất 70 năm để hoàn thành 10.000 tượng khắc cao từ 3 đến 12 mét.

Phần lớn các tác phẩm điêu khắc này được tập trung tại Vịnh Đại Phật, trung tâm của núi Bảo Đình. Pho tượng chính là Thiên Thủ Quan Âm, chiếm khoảng 88 mét vuông của vách đá phía đông Vịnh Đại Phật. (China Daily - December 9, 2010)



Tượng Thiên Thủ Quan Âm ở Bảo Đình Sơn, huyện Đại Túc, thành phố Trùng Khánh - Photo: Wikipedia



Tượng Phật nằm, dài 31 mét, ở núi Bảo Đình - Photo: Li Taihang

### THÁI LAN: Ngày lễ Phật giáo Makha Bucha tại đảo Koh Samui Phật tử trên đảo Koh Samui của Thái

Lan và từ khắp đất nước này sẽ cùng đến với nhau để mừng ngày lễ Makha Bucha (Ngày tôn kính Đức Phật vào tháng 3 của âm lịch Pali), một trong những ngày quan trọng nhất của Phật lịch - năm này nhằm ngày 18-12-2010.

Các buổi lễ sẽ diễn ra tại các đền chùa trên khắp đảo. Và vào buổi tối sẽ có một lễ đặc biệt gọi là 'wian tian', nơi mọi người sẽ cầm một cây nến thắp sáng, đi quanh chùa 3 lần.

Ngày Makha Bucha là lễ kỷ niệm 2 sự kiện đã xảy ra vào thời Đức Phật còn tại thế:

Sự kiện thứ nhất là kỷ niệm cuộc tập trung của 1.250 tăng sĩ vốn cùng ngẫu nhiên chọn ngày ấy để đến đánh lễ Đức Phật.

Sự kiện thứ hai đã xảy ra cùng ngày đó, nhưng là vào 45 năm sau. Đó là ngày mà Đức Phật tiên đoán trong vòng 3 tháng Ngài sẽ nhập Niết bàn. (directrooms.com - December 15, 2010)

### ĐÀI LOAN: Chi nhánh Thiếu Lâm Tự sẽ mở tại Đài Loan

Đài Bắc, Đài Loan - Tu viện Thiếu Lâm, một biểu tượng của kung fu Trung quốc, có kế hoạch mở một chi nhánh tại Đài Loan.

Liu Cheng-chieh, người đứng đầu một cơ sở quảng bá du lịch giữa Trung quốc và Đài Loan, đã được tu viện Thiếu Lâm ở tỉnh Hà Nam (Trung quốc) ủy quyền để xây chi nhánh Đài Loan.

Ông Liu cho biết chi nhánh sẽ được thành lập tại hạt Miaoli ở miền trung Đài Loan.

Tổ hợp này sẽ trải rộng 30 hecta, và có thể tốn đến 1 tỉ đô la Đài Loan (33 triệu usd).

Ông Liu nói, "Chi nhánh sẽ giúp truyền bá di sản Thiền viện Thiếu Lâm, vốn đã trở thành một yếu tố quan trọng của văn hóa Trung quốc từ hàng trăm năm nay".

Việc xây dựng dự kiến sẽ hoàn thành vào năm 2014, nhưng các nhà sư từ Tu viện có thể bắt đầu dạy võ thuật trong vòng 8 tháng tới ở các cơ sở hiện có tại địa điểm này.

Chi nhánh Đài Loan về sau sẽ cung cấp các chương trình như là Thiền Phật giáo Trung Hoa và y học Thiếu Lâm. (AFP - December 16, 2010)

### MÃ LAI: Đoàn Phật giáo mang niềm vui đến cho những người già

Penang, Mã Lai - Một đoàn 40 nhà sư và tu sĩ tập sự đã trao tặng các loại thực phẩm cho những người già đang sống tại viện Các Sơ Nhỏ của Người Nghèo, Mái ấm cho Người Già ở Penang.

Dẫn đầu đoàn là Hòa thượng E. Indaratana, Sư trưởng Chùa Mahidarama, và Hòa thượng Tiến sĩ K. Dhammapala đến từ Hồng Kông.

Mẹ Bề trên và các Sơ của mái ấm đã đón tiếp đoàn.

Hòa thượng Indaratana nói rằng người Mã Lai cần phải giúp đỡ lẫn nhau mà không phân biệt chủng tộc hay tôn giáo.

Ông nói, "Chúng tôi hy vọng cuộc viếng thăm của chúng tôi sẽ giúp thúc đẩy sự hiểu biết và tình hữu nghị lớn hơn giữa những người có tín ngưỡng khác nhau".

Đoàn mang đến hoa quả, gạo, bánh mì, bánh qui, thuốc men và đồ dùng vệ

sinh. Các vật phẩm này đã được cúng dường bởi các tín đồ của chùa tại Jalan Kampar, liên kết với Chương trình Tu sĩ tập sự Thứ bảy với mục đích tạo cơ hội cho Phật tử trải nghiệm cuộc sống như một tăng sĩ.

Chủ đề của chương trình năm nay là 'Sống cuộc đời hướng về một con đường tươi sáng hơn'.

(thestar.com.my - December 18, 2010)



Sư trưởng chùa Mahidarama và Mẹ Bề trên cùng các Sơ chào hỏi nhau - Photo: thestar.com.my

### TRUNG QUỐC: Khai quật được những tượng Phật giáo thời nhà Đường tại tỉnh Cam Túc

Một người dân tại Làng Zhouwan thuộc Hạt Jingyuan (tỉnh Cam Túc, tây bắc Trung quốc) đã khai quật được 49 tượng Phật giáo - Du Yonqiang, một nhân viên của viện bảo tàng Baiyin cho biết.

Trong số này có 21 tượng còn nguyên vẹn, bao gồm những tượng chư Bồ tát, những cây bồ đề và những tác phẩm điêu khắc hình sư tử.

Theo các nhà khảo cổ học thì đây là những tượng Phật giáo thuộc Triều đại nhà Đường.

Nhân viên Du nói rằng hiện nay tất cả những tượng này được lưu giữ tại viện bảo tàng Baiyin. (Tân Hoa Xã - December 18, 2010)

### ẤN ĐỘ: Thông điệp bảo tồn văn hóa Phật giáo từ Đức Đạt Lai Lạt Ma

Gangtok, Sikkim (Ấn Độ) - Ngày 20-12-2010, Đức Đạt Lai Lạt Ma đã phát biểu khai mạc một cuộc hội thảo quốc tế về Khoa học, Tâm linh và Nghiên cứu - được tổ chức bởi Viện Namgyal về Tây Tạng học tại Chintan Bhavan, thị xã Gangtok.

Hội thảo này là một phần của hội nghị 4 ngày (từ 20 đến 23-12-2010) do các học giả và các vị lãnh đạo tinh thần từ khắp thế giới chủ trì.

Đức Đạt Lai Lạt Ma nói, "Có những tôn giáo khác nhau tại bang Sikkim. Nhưng nhìn chung thì bang có một cộng đồng Phật giáo với nhiều tu viện. Một khía cạnh quan trọng của bản sắc Sikkim là nền văn hóa Phật giáo. Do đó bảo tồn nó là điều rất quan trọng".

Ngài nói rằng có một nguy cơ là người dân ở đây sẽ quên nền văn hóa Phật giáo. Vì vậy chính quyền phải thực hiện một nỗ lực đặc biệt để bảo vệ nó, không chỉ qua câu nguyện mà còn thông qua giáo dục.

(The Telegraph - December 21, 2010)



Các tu sĩ Phật giáo đang dạo quanh Tu viện Tergar, nơi tổ chức lễ mừng năm thứ 900 của Dòng Truyền thừa Karmapa - Photo: Phayul

### MIỄN ĐIỆN: Lễ cúng dường hàng năm cho chư tăng ni của Liên Minh Quốc gia vì Dân chủ

Yangon, Miến Điện - Ngày 08-12-2010, nữ lãnh tụ đối lập của Miến Điện là Aung San Suu Kyi, 65 tuổi, đã tham gia công tác tôn giáo lần đầu tiên kể từ khi bà được phóng thích khỏi sự quản thúc tại gia.

Bà Suu Kyi đã tặng y cho khoảng 700 tăng sĩ và 200 ni cô trước trụ sở của Liên minh Quốc gia vì Dân chủ (NLD) của bà tại thủ đô Yangon.

Hơn 1.000 tăng ni đã tập trung để nhận sự cúng dường thường niên từ NLD. Vật phẩm cúng dường gồm quần áo, dép, ô dù và tiền.

Bà Suu Kyi được sự ủng hộ rộng rãi trong nhân dân Miến Điện, mặc dù bà đã bị quản thúc tại gia trong 15 năm từ 21 năm qua.

Từ khi được phóng thích, bà đã duy trì một thời gian biểu bận rộn của những cuộc gặp gỡ những người ủng hộ, bạn bè và gia đình.

(Deutsche Presse-Agentur - December 8, 2010)



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ  
ĐOÀN TĂNG NI VIỆT NAM TRUYỀN GIÁO TẠI HOA KỲ  
**TU VIỆN HỘ PHÁP**  
3048 Lashbrook Ave., El Monte, CA 91733  
Phone: (626) 453-0109  
E-Temple: HoPhap.Net – E-Mail: TuVienHoPhap@Gmail.Com

## THƯ CHÚC XUÂN VẠN HẠNH MỪNG NĂM MỚI

### Vietnamese New Year Events **INVITATION**

*You are cordially invited to attend*

### **The Vietnamese New Year or Lunar New Year Celebration**

Sponsored by

Tu Vien Ho Phap Monastery & E-Temple: HoPhap.Org  
Date: **From Thursday February 3 To Sunday Feb. 6, 2011**  
Time: **7:00 a.m. – 10:30 p.m.**  
Place: **HO PHAP MONASTERY**  
3048 Lashbrook Ave. (corner of Lashbrook/Garvey)  
El Monte, CA 91733

**Nam-Mô Vô Lượng Thọ, Vô Lượng Quang, Vô Lượng Công  
Đức Phật,**

Trước Thềm Năm Mới Tân Mão, Xuân Vạn Hạnh, Chúng con  
thay mặt Đạo Tràng Tu Viện Hộ Pháp và Tu Viện Hộ Pháp “Trên  
Không” E-Temple HoPhap.Net Thành Tâm Kính Chúc:

Chư Tôn Đức Giáo Phẩm, Chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại  
Đức Tăng ở khắp mọi nơi  
**Thân Tâm An Lạc – Phật Sự Châu Viên**  
**Phước Trí Nhị Nghiêm – Đạo Quả Viên Thành – Chúng Sanh  
Dị Độ**

Đồng thời chân thành kính chúc: Quý vị Lãnh Đạo Tinh Thần các  
Tôn Giáo và Quý vị Tuyên Úy Phật Giáo; Quý vị Lãnh Đạo Quốc  
Gia, Ban Đại Diện Cộng Đồng, Quý Hội đoàn, Đoàn Thể, Thanh  
niên, Sinh Viên Phật tử; Ban Hướng Dẫn GDPT Trung Ương, các  
Miền, quý cựu và Huynh Trưởng, Đoàn Sinh trong Tổ Chức Gia  
Đình Phật Tử; Quý Cơ Quan Truyền Thông Báo Chí/Internet, Cơ  
Sở Thương Mại, và Quý Ân nhân và Cấp-Cô-Độc; Quý ân nhân ở  
Cư Sĩ Phật Tử, Liên Hữu Tịnh Độ khắp khắp Châu, và Quý Đồng  
Hương cùng Gia Đình Bửu Quyển trong và ngoài nước  
**An Khang Thịnh Vượng, Phước Huệ Tăng Long, và Sở Cầu  
Nhu Nguyện.**

Đã am Mô Đại Hỷ Đại Xả Di Lạc Tôn Phật  
Viện Chủ Tu Viện Hộ Pháp  
**TỶ KHEO THÍCH TUỆ NGHIÊM**

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÓN XUÂN TÂN MÃO 2011 TẠI TU VIỆN HỘ-PHÁP

(Tu Viện Mở Cửa Suốt 4 Ngày Tết cho Phật tử thập phương,  
từ 7:00 am – 10:30 pm)

### **1/. TẮT NIÊN**

Phật Nhật **January 30, 2011**  
6:30 p.m. Tiệc Chay Tắt Niên  
(Kính mời tất cả Đạo hữu về tham dự đồng đủ)

### **2/. ĐÓN GIAO THỪA & LỄ SÁM HỐI CUỐI NĂM**

Thứ Tư **February 2, 2011** (30 Tháng Chạp)  
7:30 p.m.: Khóa Lễ Sám Hối Cuối Năm, thanh tịnh tâm nghiệp để nghinh đón  
Tân Niên  
11:00 pm: Lễ Đón Giao Thừa, Vía Phật Di-Lặc  
0:18 am: Lời Chúc Phúc Lành và Phát lộc Li-Xi Đầu Năm & Chúc Xuân  
(Có chương trình riêng).

### **3/. NGÀY MÔNG MỘT TẾT TÂN MÃO**

Thứ Năm **February 3, 2011**  
06:00 am: Khóa Lễ Công Phu Sáng  
10:30 am: Khóa Lễ Cúng dường Tam Bảo, Thuyết Pháp, và tiến cúng Ông Bà  
Tổ Tiên  
07:30 pm: Lập Đoàn Khai Kinh Dược Sư trì tụng để Kỳ An Đầu Năm liên tục 49  
ngày đêm và Lễ Hạ Đàn Hoàn Mãn Tạ Phật vào lúc 7:30 pm tối **Saturday March  
26, 2011.**

### **4/. NGÀY MÔNG HAI TẾT TÂN MÃO**

Thứ Sáu **February 4, 2011**  
05:30 am: Khóa Lễ Công Phu Sáng  
10:30 am: Khóa Lễ Cúng Ngọ Dâng Cơm Cúng Phật và tiến cúng Chư Tiên  
Linh quá cố  
07:30 pm: **Thọ trì Kinh Dược Sư** dâng sớ kỳ an cho quý Phật tử ghi tên xin Lễ  
Cầu An

### **5/. NGÀY MÔNG BA và MÔNG BỐN TẾT TÂN MÃO**

Thứ Bảy **February 5** và Phật Nhật **February 6, 2011**  
05:30 am: Khóa Lễ Công Phu Sáng  
10:30 am: Khóa Lễ Cúng Ngọ Dâng Cơm Cúng Phật và tiến cúng Chư Tiên  
Linh quá cố  
07:30 pm: **Thọ trì Kinh Dược Sư** dâng sớ kỳ an cho quý Phật tử ghi tên xin Lễ  
Cầu An

### **6/. LỄ HỘI CÚNG ĐÈN DƯỢC SƯ KỶ AN — CÚNG SAO & GIẢI HẠN**

Thứ Năm **Thursday February 10, 2011 Đêm Mông 8 Tháng Giêng Năm Tân  
Mão (Cúng Sao)**  
7:30 pm: **Lễ Hội Hoa Đăng Dược Sư Cầu An Giải Ách Nạn**, và Thuyết Pháp  
(Có chương trình đặc biệt riêng & Đốt Đèn Thọ Mạng - Phóng Đăng cầu nguyện)

### **7/. LỄ RÀM THƯƠNG NGUYÊN**

Phật Nhật **Sunday, February 13, 2011 (Ngày Rằm Tháng Giêng Năm Tân  
Mão)**  
10:30 am: Lễ Cúng Dường Tam Bảo, Thuyết Pháp, và tiến cúng Ông Bà Tổ  
Tiên  
12:45 pm: Chay hội, thọ lộc “Cơm Phật Hương Tích” thân mật đầu năm.

### **8/. HÀNH HƯƠNG ĐẦU NĂM VỀ CÚNG DƯƠNG ĐỨC BÒ TÁT QUÁN ÂM TẠI ĐÀO TRĂNG LINH HIẾN THIÊN VIÊN CHÂN NGUYỄN, ADALENTO**

Phật Nhật **Sunday, February 20, 2011 (Lễ Vía Đức Bồ Tát Quán Thế Âm)**  
05:00 am: Xe sẽ đón tại parking lot **Siêu Thị Thuận Phát**, đường Rosemead, El  
Monte  
05:00 pm: Xe sẽ về lại tại Tu Viện Hộ Pháp - Hồi hương, phát lộc, và dùng tiệc  
chay  
(Xin liên lạc về Tu Viện để lấy vé đi Hành Hương sớm vì số ghế có giới hạn)

### **9/. HÀNH HƯƠNG CHIÊM BÁI PHẬT NGỌC & XÁ LỢI ĐẦU NĂM TU VIỆN AN LAC, VENTURA**

Phật Nhật **Sunday February 27, 2011**  
05:00 am: Xe sẽ đón tại parking lot **Siêu Thị Thuận Phát**, đường Rosemead, El  
Monte  
05:00 pm: Xe sẽ về lại tại Tu Viện Hộ Pháp - Hồi hương, phát lộc, và dùng tiệc  
chay  
(Xin liên lạc về Tu Viện để lấy vé đi Hành Hương sớm vì số ghế có giới hạn)

(Tu Viện Hộ Pháp, 3048 Lashbrook Ave., El Monte, CA 91733 –  
Tel.: (626) 453-0109 hoặc 377-1103)





Bác Sĩ

# ĐỖ CẢNH MINH, M.D.

14441 Brookhurst St., # 6, Garden Grove, CA 92843  
(Góc Brookhurst & Hazard)

Điện thoại: **(714) 418-0488**



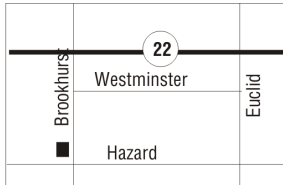
**CHUYÊN TRỊ TẤT CẢ CÁC LOẠI BỆNH THẬN, CAO HUYẾT ÁP VÀ NỘI THƯƠNG TỔNG QUÁT**

- Bệnh Nội Khoa Người Lớn và Trẻ Em
- Bệnh tiểu đường, bướu cổ và các bệnh đau nhức
- Bệnh tim, cao máu, cao mỡ và phổi
- Bệnh tiêu hóa, gan, túi mật, bao tử, ruột trĩ
- Bệnh thần kinh, nhức đầu kinh niên
- Bệnh dị ứng, sổ mũi, mề đay, suyễn
- Bệnh ngoài da, mụn trứng cá, mực cóc, lở ngứa
- Nhận làm bác sĩ gia đình
- Chích ngừa cho trẻ em và người lớn

**ĐẢM TRÁCH LỘC MÁU TẠI CÁC TRUNG TÂM LỌC THẬN "DIALYSIS CENTER"**

Nhận Medical / Caloptima Medicare và bảo hiểm

**Giờ làm việc:**  
Thứ Hai - Thứ Sáu: 9:30 am - 6 pm  
Thứ Bảy: 9:30 am - 3:00 pm  
Đóng cửa Thứ Năm và Chủ Nhật



## NEWLAND Pharmacy

8401 Westminister Blvd., Westminister, CA 92683

Dược sĩ **PHẠM KIỀU LIỄU**

- Bán thuốc theo toa Bác sĩ
- Nhận Medicare, Medi-cal, Caloptima, MSI và các loại Bảo hiểm sức khỏe

Pharmacy Hours:

Mon - Fri: 10:00 am - 6:00 pm  
Sat: 10:00 am - 4:00 pm

Tel: **(714) 892-5372**  
Fax: **(714) 893-1359**



### CHIROPRACTICE Trung Tâm Chuyên Trị Đau Nhức, Chỉnh Xương **BS. SAM HUỖNH, D.C.**

Tốt nghiệp BS Thủ Khoa TỐI Danh Dự  
(Summa Cum Laude)  
Trên 16 năm kinh nghiệm điều trị các bệnh đau nhức.

**7710 BALBOA Ave., Ste # 211 A&D  
San Diego, CA 92111**  
[nằm giữa 24 hour Fitness và Carmax]

**TEL. (858) 717-3211**  
[ xin vui lòng lấy hẹn ]

Việc nắn chỉnh khớp xương, cột xương sống, giúp hồi phục cấu trúc chức năng, cân bằng nội mô của cơ thể, cho phép cơ thể tự hồi phục một cách tự nhiên, mà không dùng đến thuốc.

Quý vị hãy tạo cho mình cơ hội lành bệnh một cách tự nhiên bằng "**CHỈNH XƯƠNG TRỊ LIỆU**", hầu tránh những độc hại của thuốc giảm đau và tránh những biến chứng có thể xảy ra do mỡ xè,, Nhức đầu, đau cổ, đau vai, đau lưng, đau khớp hàm, đau tê tay, đau tê chân, phong thấp, rối loạn tiêu hóa, nhức môi, v.v...

QUÝ VỊ CÓ THỂ THAM KHẢO Ý KIẾN ĐỂ BIẾT MÌNH SẼ ĐƯỢC TRỊ LIỆU RA SAO...



## T.SIGNS

15151 MORAN ST., WESTMINSTER, CA 92683

**Tel. (714) 890-0932**  
**Fax: (714) 891-5602**

## LÀM BẢNG HIỆU

Lic. C45 # 735992  
**HỒ ANH TUẤN**  
Cựu Tu Nhân Chính Trị Z.30C

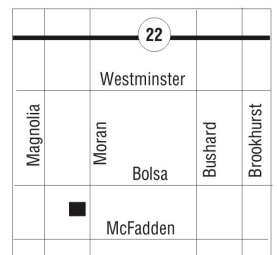
**LÀM BẢNG HIỆU VỚI GIÁ WHOLESALE  
BANNER, CẮT CHỮ ĐỢI LẤY LIỀN**

**CHUYÊN LÀM CÁC LOẠI BẢNG HIỆU:**

- Thùng đèn, chữ hộp đèn
- Neon Window • Chữ Plastic Nổi, Foam
- Menu Box • Magnetic Sign
- Dùng hệ thống Computer Signmaker để Design, Layout cắt Logo và Chữ
- Window Lettering
- Real Estate Sign.

**BẢO ĐẢM PHẨM CHẤT TỐT  
ĐÚNG HẸN • GIÁ PHẢI CHẴNG**

Mở cửa 7 ngày trong tuần  
9:00 AM - 6:00 PM





# DONGNAI PHARMACY

CÔNG TY CUNG CẤP DƯỢC PHẨM VÀ DỤNG CỤ Y KHOA

9081 Bolsa Ave., Suite # 108, Westminster, California

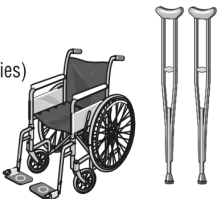
(gần tiệm Hòa Bình Food To Go trong khu Guaranty Bank of America)

**Tel: (714) 379-5072 \* Fax: (714) 379-5074**

**DƯỢC SĨ TRẦN ĐỨC HIẾU & DƯỢC SĨ TRẦN THỊ LƯU ÁI**

## BÁN VÀ CHO THUÊ CÁC DỤNG CỤ Y KHOA:

- XE LĂN - NANG CHỐNG - NANG TẬP ĐI (Walker)
- GIƯỜNG BỆNH VIỆN và CÁC ĐỒ DÙNG PHỤ THUỘC (Hospital Bed và accessories)
- DỤNG CỤ AN TOÀN TRONG PHÒNG TẮM (Bathroom Safety Products)
- CÁC LOẠI MÁY ĐO ĐƯỜNG TRON MÁU (Blood Glucose Monitor)
- MÁY ĐO HUYẾT ÁP (Blood Pressure Monitor)



## CUNG CẤP ĐẦY ĐỦ:

- CÁC LOẠI DƯỢC PHẨM BÁN THEO TOA (Prescription Drugs) HAY BÁN TỰ DO (OTC Drugs)
- CÁC LOẠI SẢN PHẨM NUÔI DƯỠNG BỆNH NHÂN QUÁ ỚNG CHUYỂN VÀO RUỘT HAY CHUYỂN VÀO MÁU (Enteral và parental Nutrition products)
- CÁC VẬT DỤNG DÀNH CHO BỆNH NHÂN TIỂU TIỆN BẤT THƯỜNG (Incontinence products)
- CÁC VẬT DỤNG DÀNH RIÊNG CHO BỆNH NHÂN GIẢI PHẪU LỖ THÔNG QUA THÀNH BỤNG (Ostomy products) TÚI DẪN LỖ THÔNG ĐẠI TRẰNG (Colostomy products)

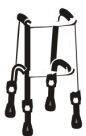
## SẢN PHẨM TỐT - AN CẢN - TẬN TÂM - NHANH CHÓNG

NHẬN MEDICAL, MEDICARE, CÁC LOẠI BẢO HIỂM AETNA, ALTARX, BLUE CROSS, BLUE SHIELD, CARE MARK, CIGNA, COMPLETE, DIVERSIFIED, EXPRESS SCRIPTS, FOUNDATION, GEHA, HEALTHNET, MET LIFE, PACIFICARE, PAID, PCS, PCN, PERFORM, PERCARE, RESTAT, RX NET, SCRIPCARD, TRAVELER, VALUE RX

Giờ mở cửa:

Thứ Hai - Thứ Sáu: 10:00 AM - 6:00 PM

Thứ Bảy: 10:00 AM - 3:00 PM



# PIANO LESSONS

**& GUITAR, VIOLIN, VOICE... Etc. LESSONS  
TẠI SAO NÊN CHỌN HỌC Ở ĐÂY?**

- Dạy từng nhóm hay từng cá nhân  
- Đủ lứa tuổi, đủ trình độ
- Điều hành bởi  
**Giáo Sư Dr. BOB RIOS, Ph.D.**  
Tốt nghiệp USC, Cựu Hội trưởng MTAC, Giám khảo và Trưởng ban điều hành các kỳ thi tiểu bang. Đã từng phục vụ tại Little Saigon trên 30 năm với nhiều học viên từng thắng giải tiểu bang & toàn quốc.
- Dạy Lý thuyết, Sáng tác và Trình diễn cho các kỳ thi.

**Đặc biệt**  
(for new student  
with this coupon only)  
**\$99/** 6 weekly  
lessons  
**Free học liệu**  
**Free lệ phí ghi danh**  
Register now & save!



## THE PIANO PLACE

**Xin gọi cô Thủy (714) 262-1003**

14441 Beach Blvd., #100, Westminster, CA 92683 (gần góc Hazard)



# Bồ Đề Tịnh Tâm Chay 1 & 2

*Vegetarian Restaurant*

Open 7 days:

Mon - Thur: 09am to 09pm

Fri - Sun: 09am to 10pm

\* 15131 Moran St., # 417, Westminster, CA 92683

(trong khu thương xá Phước Lộc Thọ)

\* 15352 Beach Blvd., Westminster, CA 92683

(góc đường McFadden và Beach)

Điện thoại: (714) 891-4455 / (714) 891-5809

*Food to go.  
Tinh khiết,  
bổ dưỡng,  
thơm ngon*

*Có giá đặc biệt cho*

*Hội Đoàn, Nhà Thờ, Chùa*

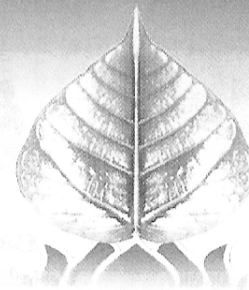
**120 Món ăn Chay  
ngon hơn ăn Mặn**

*Parking rộng, đậu xe thoải mái*



**Voted #1 Vegetarian Restaurant in OC 2006-2009**

*Bồ  
Đề  
Tịnh  
Tâm  
Chay*



Vietnamese Vegetarian Restaurant

**AUTHENTIC VEGETARIAN  
VEGAN ENTREES**

*We use all FRESH ingredients!*

**CATERING & PRIVATE PARTIES**

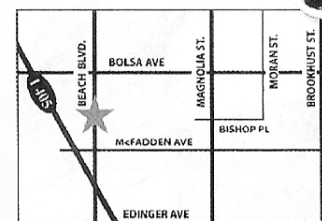
(Call for Details)



15352 Beach Blvd  
Westminster, CA 92683

**714.891.4455**

Mon-Thurs 9am-9pm • Fri-Sun 9am-10pm

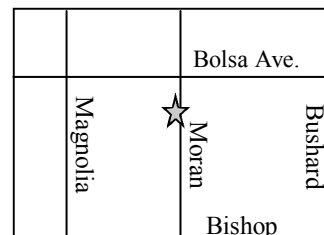


For comments about our restaurant go to [www.happycow.net](http://www.happycow.net) or [www.yelp.com](http://www.yelp.com)

15131 Moran St. # 417  
Westminster, CA 92683

**714.891.5809**

Mon-Thurs 9am-9pm \* Fri-Sun 9am-10pm



**KHÓA TU HỌC PHẬT PHÁP HÀNG TUẦN TẠI CHÙA BÁT NHÃ, SANTA ANA, CALIFORNIA**

CHÙA BÁT NHÃ **mỗi tuần vào ngày THỨ BẢY, từ 8:00 sáng đến 5 giờ chiều đều có khóa Tu Học dành riêng cho quý Phật Tử.** Chương trình gồm có: tham cứu về Tịnh Độ tông, Thiền tông, Mật tông, tìm hiểu những giáo lý căn bản của người Phật Tử, nhất là hành trì thực nghiệm trong ngày Tu Học, để đem lại lợi ích thiết thực cho đời sống tâm linh của mỗi người.

Các Khóa Tu này do Chùa bát Nhã cúng dường tất cả vật thực và Chư Tăng Ni sẽ lo cơm nước và vật dụng cần thiết, Phật Tử chỉ lo Tu Học.

Mọi chi tiết cần thiết xin liên lạc **(714) 571-0473** hay **(714) 548-4148**

Cầu Phật Tử gia hộ cho quý vị thân tâm thường thanh tịnh đạo tâm kiên cố.

Địa chỉ Chùa Bát Nhã:

**803 S. Sullivan St., Santa Ana, CA 92704**



**FU YUAN INTERNATIONAL INC.**

ORIENTAL ART, CRAFTS IMPORTER, WHOLE SALER  
1667 NORTH MAIN STREET  
LOS ANGELES, CA 90012 - U.S.A.

**Tel. (323) 225-9387**  
**(323) 225-7283 ; (323) 225-2948**

**Fax. (323) 225-9722**

**Website: www.fuyuan.us**

- Chúng tôi có tất cả "Size" tượng Phật, A-Di-Đà, Thích Ca, Quan Âm, Địa Tạng, Quan Công, Thần Tài, có đủ "Loại" đồng, ceramic v.v... dành cho Chùa và tư gia. Tất cả chuỗi Bồ-đề, Kim-cang, Mã-não... Đèn Dược-Sư, Tháp Xá-lợi, nhang, Đèn Lư, Bàn thờ, Bình bông, Áo Tràng, ...

**Showroom & Warehouse : (Chinatown)\* TRẦN TRỌNG KÍNH MỜI**

**Open. 10am - 6:30pm. --- Closed SUNDAY**

*Công ty chúng tôi chuyên phát hành các loại Tặng Phẩm, Lễ Phẩm Phật Giáo, hoan hỷ phục vụ cho tất cả những nhu cầu của quý Đồng Hương, Phật tử và Chùa khắp nơi trên thế giới.*

**HỆ THỐNG NHÀ HÀNG**



**HƯƠNG-GIANG Restaurant**

14564 Brookhurst St.,  
Westminster, CA 92683

Tel.: **(714) 531-4930**

www.huonggiangfoodtogo.com

Open 7 days: 8:00 AM - 8:00 PM



**HƯƠNG-GIANG Food To Go**

14282 Brookhurst St.,  
Garden Grove, CA 92843

Tel.: **(714) 531-1798**

www.huonggiangfoodtogo.com

Open 7 days: 7:00 AM - 7:00 PM



**HƯƠNG-VỸ Restaurant**

9372 Westminster Blvd.,  
Westminster, CA 92683

Tel.: **(714) 379-0900**

**Open 6 days: 9:00 AM - 10:00 PM**

Closed Tuesday

**ỦNG HỘ CÔNG TÁC  
TÌNH THƯƠNG CỦA  
NHÓM PHƯỢNG VỸ  
Mrs. Nguyễn Bích Nga  
(Cựu nữ sinh Đồng Khánh)**

**NHẬN ĐẶT TIỆC**



### *Brodard Chateau*

9100 Trask Ave.

Garden Grove, CA 92844

Tel: **714.899.8273**

Open: 11am—10pm . 7 Days / Week

### *Brodard Restaurant*

9892 Westminster Ave., Unit R

Garden Grove, CA 92844

Tel: **714.530.1744**

Open: 8am—9pm . Closed Tuesday

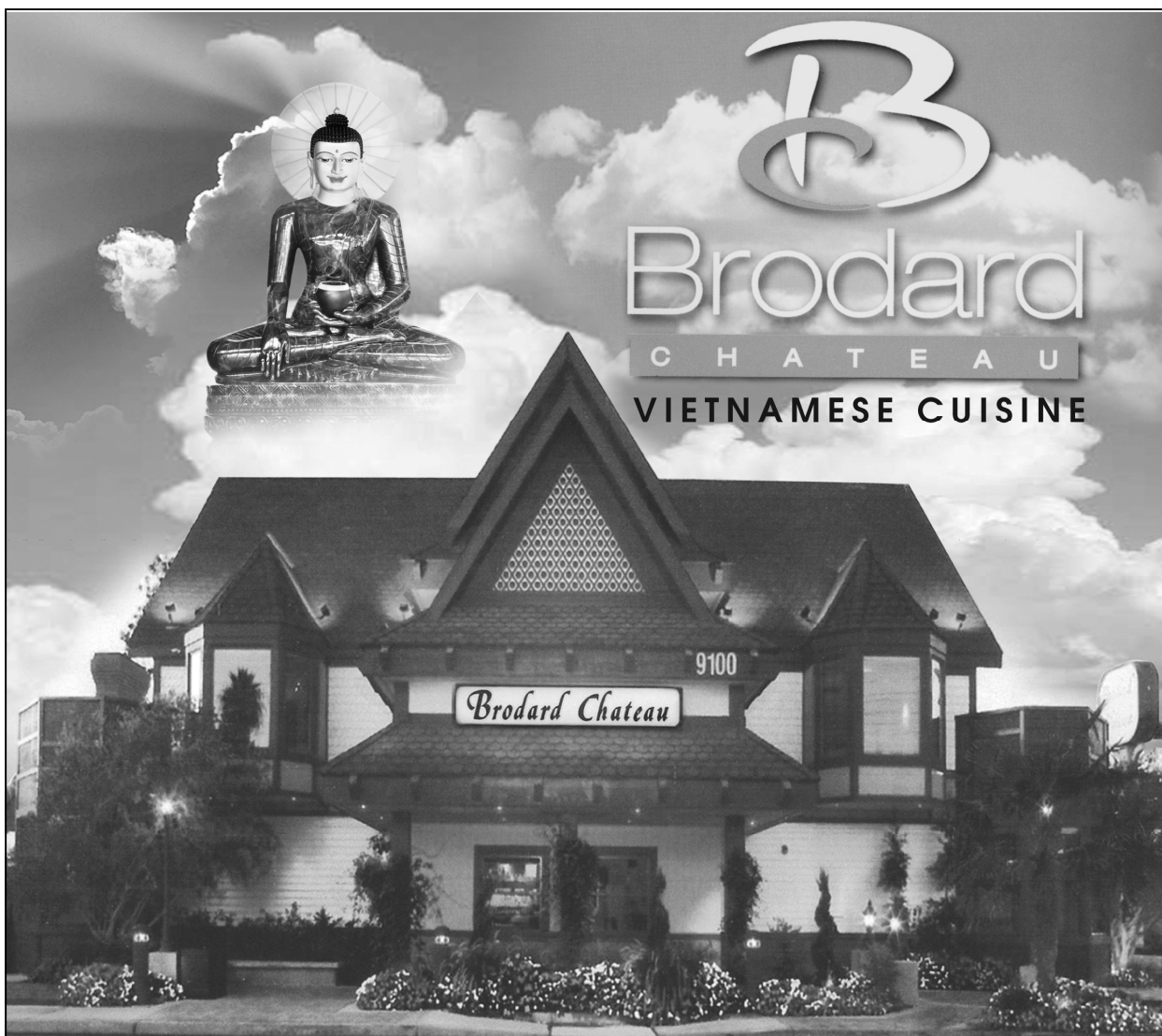
### *Bamboo Bistro*

2600 E. Pacific Coast Hwy, Unit 160

Corona Del Mar, CA 92625

Tel: **949.720.1289**

Open: 11am—9pm . 7 Days / Week



- ★ MỘT NHÀ HÀNG VỚI KIẾN TRÚC TÂN KỲ, RỘNG LỚN, HOÀNH TRÁNG, SANG TRỌNG BẬC NHẤT VÙNG LITTLE SAIGON
- ★ MỘT THỰC ĐƠN XUẤT SẮC TIÊU BIỂU VIỆT NAM
- ★ MỘT CÁI TIẾN THÍCH HỢP CHO MỌI KHẨU VỊ SÀNH ĐIỀU
- ★ MỘT CUNG CÁCH PHỤC VỤ HÒA NHÀ, AN CẦN, THÂN MẬT, CHU ĐÁO
- ★ MỘT ĐỊA ĐIỂM THUẬN TIỆN VỚI PARKING RIÊNG RẼ, RỘNG RÃI
- ★ MỘT CHỖ NGỒI ẤM CÚNG, THƠ MỘNG, HỮU TÌNH



Kevin Le  
Realtor/Loan Specialist

### ERA Superior Real Estate

9134 Edinger Ave.  
Fountain Valley, CA 9208

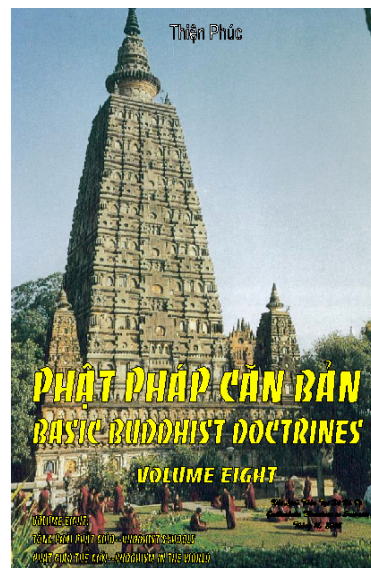
Cell: (714) 254-5092  
Office: (714) 375-3000  
Fax: (714) 375-3001  
E-mail: kle77@yahoo.com



Each ERA (R) Office is Independently Owned and Operated



Quý vị nào muốn  
thỉnh bộ **Phật  
Pháp Căn Bản**  
của Thiện Phúc,  
xin liên lạc **Chùa  
Liên Hoa (714)  
636-7725**, hoặc  
**Chùa Bát Nhã  
(714) 571-0473**





## CHÁNH PHÁP

Chủ nhiệm: **HT. Thích Nguyên Trí**  
 Thủ quỹ: **Ni sư Thích Diệu Tánh**  
 Trị sự: **ĐĐ. Thích Đồng Trực**  
 Thư ký: **ĐĐ. Thích Đồng Châu**

Chủ biên: **Vĩnh Hào**

Với sự cộng tác của chư tôn đức Tăng Ni và văn thi hữu tán đồng chủ trương của Chánh Pháp.

### LIÊN LẠC:

- Bài vở: baivochanhphap@gmail.com
- Quảng cáo/Phát hành: (714) 638-0989
- Chi phiếu ủng hộ, xin ghi "CHANH PHÁP" và gửi về địa chỉ:

11502 Daniel Ave.  
 Garden Grove, CA 92840 – U.S.A.  
 Tel.: **(714) 638-0989**

Trải hơn 25 thế kỷ, Chánh Pháp của Phật vẫn được tuyên dương và lưu truyền bởi hàng đệ tử xuất gia lẫn tại gia, đem lại giải thoát và giác ngộ cho những ai hữu duyên trong cả thế giới của trời và người. Chánh Pháp ấy là thuốc hay, nhưng bệnh mà không uống thì chẳng phải là lỗi của thuốc. Trong kinh Di Giáo, đức Phật cũng ân cần huấn thị lần chót bằng những lời cảm động như sau: "*Thể hiện lòng đại bi, Như Lai đã nói Chánh Pháp ích lợi một cách cứu cánh. Các thầy chỉ còn nỗ lực mà thực hành... Hãy tự cố gắng một cách thường trực, tinh tiến mà tu tập, đừng để đời mình sẽ trôi qua một cách vô ích, và sau này sẽ phải lo sợ hối hận.*"

Báo Chánh Pháp có mặt để góp phần giới thiệu đạo Phật đến với mọi người. Ước mong pháp mầu của Phật sẽ được lưu chuyển qua những trang báo nhỏ này, mỗi người sẽ tùy theo căn tánh và nhân duyên mà tiếp nhận hương vị.

[www.chanhphap.us](http://www.chanhphap.us)

Số **21**  
01.2011

## CHÙA PHẬT ĐÀ

4333 30th Street, San Diego CA 92104 - Tel: (619) 283-7655 / (760) 739-8063

### Thành Kính Cung Nghinh Phật Ngọc Cho Hòa Bình Thế Giới

Jade Buddha For Universal Peace

### Chiêm Bái Phật Ngọc

Nguyễn Cầu Đạo Pháp Trường Tôn - Thế Giới Hòa Bình - Chúng Sinh An Lạc  
tại

**CALIFORNIA CENTER FOR THE ARTS, ESCONDIDO**

340 N. Escondido Blvd, Escondido, CA 92025



Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật được điêu khắc bằng khối Ngọc Thạch lớn nhất thế giới, được Cung Thành và Chiêm Bái tại California Center for the Arts, Escondido từ ngày 29 tháng 01 năm 2011 đến ngày 06 tháng 02 năm 2011.

Trong Kinh Thủ Ấn Tăng Tín Lực, Đức Phật dạy: "*Chỉ một phút giây ngăn ngừa chiêm ngưỡng Phật tượng, hành giả ấy đã được vô lượng công đức, huống chi người ấy được đối trước tượng Phật lễ bái, cúng dường, thì công đức ấy còn nhiều gấp bội.*"

Thành tâm kính mời quý Đồng hương, đồng bào Phật tử hoan hỷ tham dự chương trình Triển Lãm Phật Ngọc.

#### Lễ Khai Mạc:

- 11:00 giờ sáng, Thứ Bảy, ngày 29 tháng 01 năm 2011  
(nhằm ngày 26 tháng Chạp năm Canh Dần)

#### Lễ Bế Mạc:

- 03:00 giờ chiều, Chủ Nhật, ngày 06 tháng 02 năm 2011  
(nhằm ngày mồng 4 Tết Tân Mão)

Kính chúc quý Đồng hương, đồng bào Phật tử vô lượng an khang, cát tường như ý.

Chùa Phật Đà, ngày 25 tháng 11 năm 2010

Tỳ Kheo Thích Nguyên Siêu

Địa chỉ tòa soạn:

**CHÁNH PHÁP**  
 803 S. Sullivan Street  
 Santa Ana, CA 92704  
 Tel.: **(714) 571-0473**

TO: \_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_

Báo Chánh Pháp số 21, tháng 01 năm 2011, do Chùa Xá Lợi (El Monte, California) ủng hộ ấn phí. Tòa soạn xin thành tâm cảm tạ. Kính nguyện quý tự và chư Phật-tử được hưng long, an lạc để hoằng truyền và hộ trì Phật Pháp.